

80
INDO-CHINOIS
683

Sách Xem Tết

Năm MẬU-THÌN

của

TÂN-DÂN THU-QUÁN

MỤC-LỤC

Số trang

1. — Mừng xuân	1
2. — Lời cảm-tưởng về cảnh xuân	4
3. — Đọc truyện Hoa-Tiên	9
4. — Một áng hài-văn kiệt-tác	18
5. — Hai bức thư của Nguyễn-thị-Hoà nữ-sĩ	20
6. — Chuyện Sợ Vợ : a) Dê có cánh	23
— b) Lời can của bộ râu	24
7. — Ba bức thư của nàng Mộng-Hoa	26
8. — Văn giễu đời	30
9. — Văn thơ	33

TIỂU-THUYẾT

10. — Chung lưng	38
11. — Chơi xuân	39
12. — Hai cảnh gia-đình	44
13. — Đồi bạn đi đường	47
14. — Bầy vĩa còn ba	50
15. — Giọt máu rơi	57
16. — Thi đoán-thiên-tiểu thuyết	77

Giá bán : 0\$25



HANOI

TÂN-DÂN THU-QUÁN

29, Phố hàng Bông-Đêm

1928



80 Ind-Ch.
683

Handwritten signature: Phan duy

Sách của TÂN-DÂN THU-QUÁN xuất-bản

TIỂU-THUYẾT

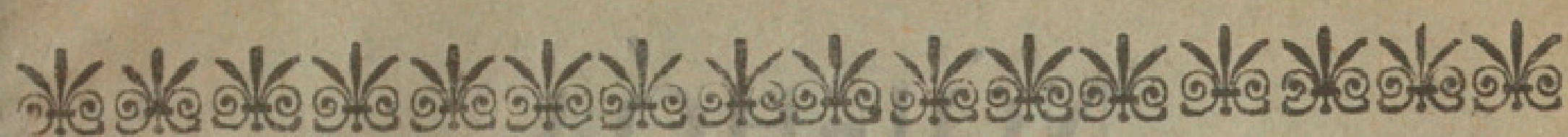
Một vạn đồng (Trình-thám)	0\$16
Vợ tôi (dư chi thê) trọn bộ	0.70
Chồng tôi (dư chi phu) trọn bộ	0.70
Song hiệp phá gian	0.45
Thế-giới trẻ con	0.25
Thiệt-Hoa Tiên-Sử — trọn bộ	1.00
Thuyền-tình bể-ái trọn bộ	0.90
Tục Thuyền-tình bể ái (lang in)	0.90
Anh hùng-náo — trọn bộ (bết)	1.25
Tục Anh-hùng-náo trọn bộ	1.10
Tái-Sinh-Duyên trọn bộ	1.80
Tục Tái-Sinh-Duyên — trọn bộ	1.80
Thiên-phương nhật dâm (bết)	0.90
Lục-mẫu-đơn — trọn bộ	1.50
Truyện cổ-tích, 2 cuốn, mỗi cuốn	0.20
Phấn-trang-lâu I.	0.60
Vỏ quít đầy, móng tay nhọn	0.15
Bình-sơn Lãnh-Yến, (Tứ tài-tử) trọn bộ	1.20
Song phương kỳ duyên	0.90
Mỹ-quốc xong ға (Tội ảh)	đang in
Phấn-trang-lâu. II	—
phi-châu yên-thủy sầu-thành lục	—
Chiếc bóng song the	—
Ngọc Kiều Lê (Tam tài-tử)	—
Kịch hoa duyên	—

KỊCH-BẢN

Thù chồng nợ nước	0\$12
Nghĩa nặng tình sâu	0.12
Chén thuốc độc	0.40
Tây Sương Tân Kịch	0.40
Tòa-Án Lương-Tâm (bết)	0.30
La tasse de poison	0.50

VỢ TÔI

Trọn bộ một quyển, giá bán : 0\$70



KÍNH-CÁO

Bản-quản xuất-bản SÁCH XEM TẾT này là có ý muốn nhân dịp Tân-Xuân, hiến các bạn hàng một món «quà văn-chương» có ích cho tinh-thần, cho trí-thức. Nội-dung hầu toàn là văn chơi, nhưng bài nào cũng giữ một cái thái-độ rất đứng-dắn.

SÁCH XEM TẾT chưa in xong, mà thư gửi về mua đã như bướm-bướm, đủ biết các bạn hàng có lòng tin-yêu là nhường nào ! hoan-ngình là nhường nào !

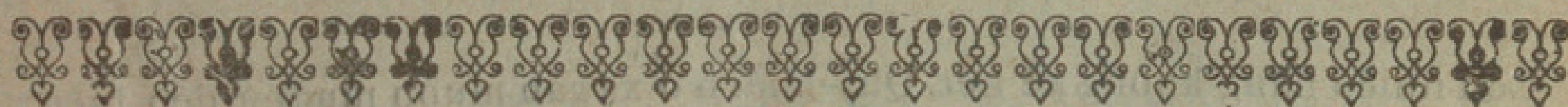
Bản-quản rất cảm cái thịnh-tình ấy, định cuối sang năm lại xuất-bản một quyển SÁCH XEM TẾT, thể-tài đại-khái cũng như SÁCH XEM TẾT năm nay. Bản-quản sửa-soạn ngay từ bây giờ cho SÁCH XEM TẾT sang năm được hoàn-toàn đủ mọi phương-diện.

Các bậc mặc-khách tao-nhân, mỗi khi cao-búng, nhả ngọc phun châu, tưởng cũng muốn có một cái văn-đàn có giá-trị để công-bố những áng văn-chương kiệt tác của mình. Nếu các ngài có lòng tin yêu SÁCH XEM TẾT, tán-thành cho SÁCH XEM TẾT, lo gì SÁCH XEM TẾT không trở nên được một cái văn-đàn đích-đáng của các ngài. Các ngài gửi văn cho, bao giờ bản-quản cũng hoan-ngình. Những bài hay, hợp thể-tài SÁCH XEM TẾT bản-quản xin ấn-hành và có sách gửi tặng, nhiều ít tùy bài dài ngắn. Cốt nhất là các ngài cho biết rõ tên họ và chỗ ở. Những bài không in được, xin miễn trả lại.

Nếu bài nhận được nhiều, sẽ để lại một phần cuối năm in vào “SÁCH XEM TẾT”, còn bao nhiêu in ngay thành tập «THỜI-NHÂN VĂN-PHỦ» thể-tài đại-khái cũng như SÁCH XEM TẾT mà chú-trọng nhất là phương-diện văn-chương.

TÂN-DÂN THU-QUÁN

29, Phố hàng Bông-Hệm — Hanoi



NỘI-HÓA

MUỐN MUA, *mà thường khi không biết* **NƠI BẮN**

Muốn mua Pháo đốt kêu sắc tan đẹp, có 2 thứ “Bình-Địa-Lôi-Thanh” và “Việt-Nam-Cát-Tường” đến hiệu NAM-TÂN

Muốn mua Pháo sanh đỏ (bengale) và các pháo bông — NAM-TÂN

Muốn mua Chè : Mạn sen, Nụ cúc, Tàu ngai “Ich Phong” — NAM-TÂN

Muốn mua Chè Mạn búp ngon thượng-hạng — NAM-TÂN

Muốn mua Rượu liqueurs : Cam, Lê, Rứa “Đức-Phong” — NAM-TÂN

Muốn mua Bánh Biscuit Nam-định hiệu “Thịnh-Hưng” — NAM-TÂN

Muốn mua Lê, Táo, Rứa đóng hộp thật ngon — NAM-TÂN

Muốn mua Ghế Thonet và các thứ mặc áo đẹp và bền — NAM-TÂN

Muốn mua Đèn Hoa-kỳ Thái-bình làm, bảo hành ba năm — NAM-TÂN

Muốn mua Gối sơn đen, hai đầu thiếp vàng — NAM-TÂN

Muốn mua Portefeuilles kiểu thật đẹp — NAM-TÂN

Muốn mua Ô dăm và ô người nhớn, trẻ con thật đẹp — NAM-TÂN

Muốn mua Cháp-trầu, quả-mứt, khay và hộp sơn Nhật — NAM-TÂN

Muốn mua Cúc Saigon thật, và cúc văn-minh bằng minium — NAM-TÂN

Muốn mua Cốc Champagnes, cốc vang và cốc liqueurs — NAM-TÂN

Muốn mua Phấn nước Vũ-Tạo đánh mũ và đánh giày thật trắng — NAM-TÂN

Muốn mua Ô-mai thuốc và Ô-mai luyện Hanoi — NAM-TÂN

Muốn mua Nước Mắm tiến “Vạn-Vân” — NAM-TÂN

Muốn mua Bột trẻ-con ăn thật hiệu — NAM-TÂN

SANG NĂM MỚI

Muốn mua Giấy, bút, Sách, vở, giá rẻ lại tốt — NAM-TÂN

Muốn mua Sách, truyện và Tiểu-thuyết mới — NAM-TÂN

Muốn mua Giấy : khai-sinh, giá-thú, hạnh-kiềm — NAM-TÂN

Muốn mua Cartables bằng da đựng sách đi học — NAM-TÂN

★ ★

Còn nhiều hàng không kể hết, Quý-khách ở xa gần muốn mua cứ đến hiệu :

NAM-TÂN, 84, Phố Bonnal, HAIPHONG là đủ cả.

DƯƠNG-XUÂN-THUY

85, Phố hàng Mã - mây — HANOI

Có bán cát vàng, cát đen, đá sỏi để xây nhà cửa. Quý-khách muốn mua xin mời đến bản-hiệu, bản-hiệu sẽ thừa-tiếp trân-trọng.

DƯƠNG-XUÂN-THUY

TROUSSEAUX POUR MESSIEURS

PHUC-LOI

79, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

CHAPELLERIE

LUNETTERIE EN TOUS GENRES

Faux - Cols

Cravates de Fantaisie

CHEMISERIE

Bretelles, Ceintures

CHAUSSETTES DE FANTAISIE

PARFUMERIE DE COTY

Gros et Détail

Bán buôn

Bán lẻ

Tây ?

Các ngài mặc tây chỉ nên đến hiệu TINH-KÝ, phố đầu cầu (94, Avenue Paul Doumer, Haiphong) mà sắm thì mấy vừa ý.

Hàng hợp thời, giá nhất định thật.

Nội-hóa, ngoại-hóa, nhiều thứ hàng dùng Tết rất nhã, kể không hết, mời các ngài lại xem.

Kính cáo

TINH-KÝ

Articles de Paris

94, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

THẦN-KINH TẠP-CHÍ

Mỗi tháng xuất - bản một kỳ bằng Quốc-văn, có
phụ-trương bằng Pháp-văn.



REVUE MENSUELLE

de vulgarisation et d'information en langue annamite
avec un supplément en français.

Một năm **3\$00**, nửa năm **1\$60**, mỗi số **0\$30**

Mỗi số được 100 trang: 80 trang Quốc - ngữ,
20 trang chữ Pháp.

Một lượt in 3.000 số.

Chủ-nhiệm:

LÊ-THANH-CẢNH

Hãy xem cho biết !!

Đã biết thôi ư !!!

THẦN KINH TẠP-CHÍ có bán tại :

Tân-Dân Thư-Quán, 29 phố hàng Bông-Đệm — Hanoi.

QUẢNG-HƯNG-LONG

79, Phố Hàng Bồ — Hanoi

Điện-thoại số 181

BÁN :

Những Sắt, Kẽm, Gang, Thiếc, Đồng, Khí-cụ dùng về việc làm nhà cửa, cầu cống, khai mỏ, mỏ đồn-diền, các thứ tạp-hóa.

Hàng bán Tết. — Các thứ rượu mùi, các thứ kẹo, đèn thắp essence hiệu TITO-LANDI và COLÉMANT, đèn thắp đất, đèn thắp dầu hỏa.

Hàng tốt mà bán giá rất hạ.

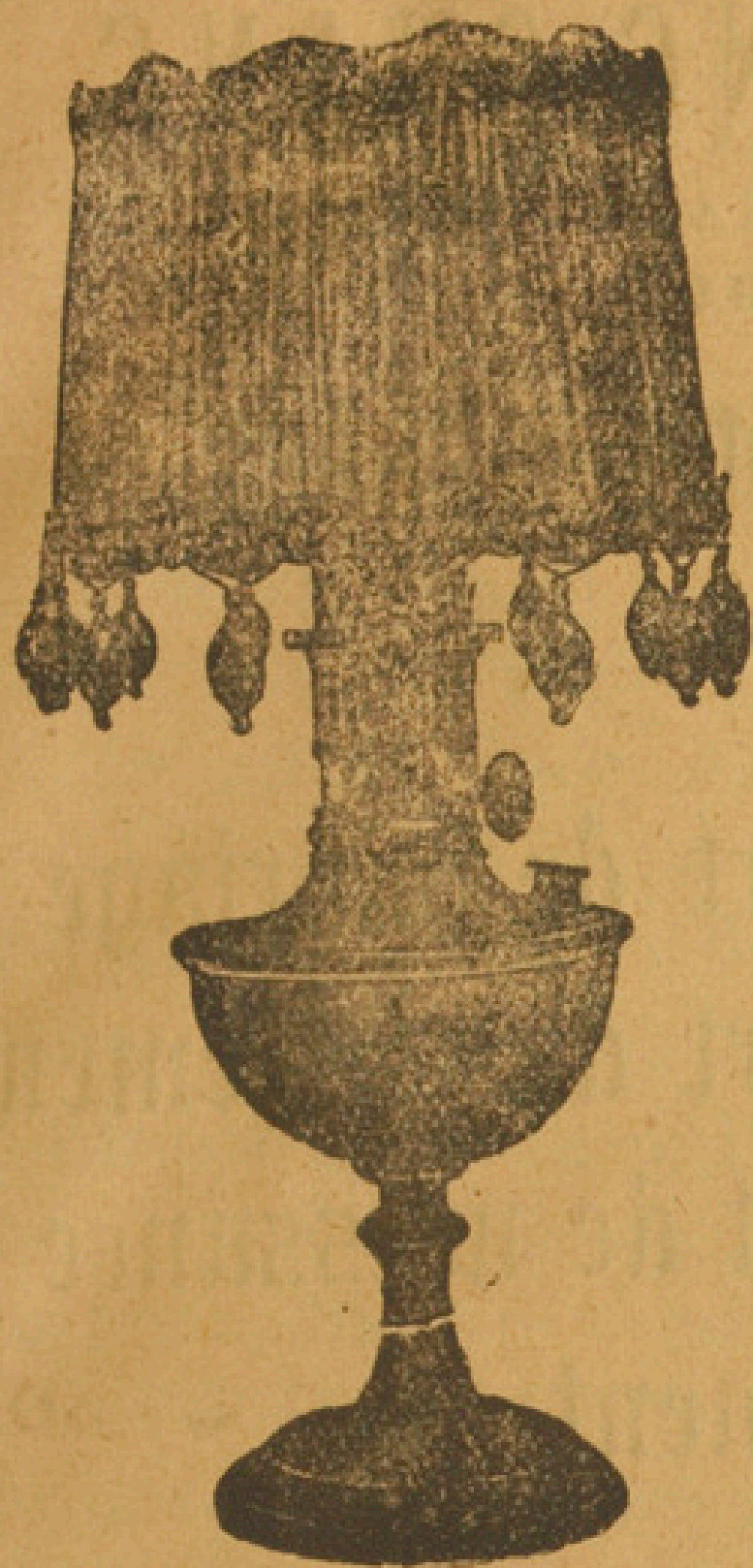
Xin các Quý-khách chiêu-cổ.

CHẾ-TẠO

Nước Tây-uế và Xà-phòng.

ĐẠI-LÝ

Các Xưởng Nước-mắm Phủ-quốc và Liên-thành.



THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

25, Rue du Riz — Hanoi

Tức là hiệu Bào-chê có danh-sư cho đơn, bất cứ bệnh gì chữa cũng khỏi.

Trước đã dọn ở hàng Buồm, được nhiều các Quý-khách chiêu-cổ và khen là thuốc công-hiệu lắm.

Những thuốc hay xin kể ra sau đây :

Thuốc đau mắt, Thuốc hoa-liểu, Thuốc điều-kinh chủng-tử, Rượu thuốc vệ-sinh, Sâm, Nhung bổ thận, vân vân...

Còn nhiều thứ thuốc rất thần-hiệu, kể không siết được. Quý-khách có chiêu-cổ mới biết. Xin mời đến bán-hiệu ở số 25, phố Hàng Gạo (gần chợ Đồng-xuân)

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Kính - cáo

IMPRIMERIE LONG-QUANG

HANOI — 124, RUE DU COTON 124, — TONKIN

Téléphone n° 597

IMPRESSIONS EN TOUS GENRES

Carte de Visite
arte de faire part de mariage
arte de faire part d'enterrement
arte de faire part de naissance
arte de remerciement

IMPRESSIONS DES ROMANS EN QUÔC-NGŨ
MPRESSIONS DES REGISTRES ET CARNETS
IMPRESSIONS DES LIVRES EN FRANÇAIS
MPRESSIONS DES AFFICHES ET PROSPECTUS
MPRESSIONS DES FACTURES, MÉMOS ET DIVERS

RELIURES

Avec dos en cuir et en toile et dorure des caractères

Nous avons l'honneur d'attirer votre attention sur notre maison dont la réputation nous impose l'obligation de bien faire et d'exécuter rapidement vos commandes avec des prix modérés.



SÁCH XEM TẾT

năm Mậu-thìn

MỪNG-XUÂN

Kể từ khi... Cầm bút mà viết một bài mừng xuân, nhất là cái xuân ở đất Việt-nam tổ-quốc ta về năm Mậu-thìn sắp tới nơi này, thì không biết nên kể từ khi nào? Âu là ta cũng mạnh-bạo mà kể từ khi có nước Việt-Nam đến giờ, hỏi xem cả thấy là bao nhiêu xuân? Xuân còn trẻ hay xuân đã già? Mỗi năm một xuân khác nhau hay là cả mấy nghìn năm vẫn có một xuân qua rồi lại đến? Xuân lại đến, ta viết bài mừng xuân.

Theo tục nước ta thì bắt đầu từ đầu giờ tý ngày mồng một tết trở đi gọi là xuân. Bởi vậy cứ về tối 30 tháng chạp, có nhiều ông đạo-đức tiên-sinh thường vẫn khăn áo chỉnh-tề, đốt một lư hương bày trước mặt, đề ngời xếp bằng tròn mà chờ xuân đến. Khi xuân đến thì pha ấm trà tiên, ngắm củ thủy-tiên, mở tờ hoa-tiên, mà ngâm mấy câu thơ tiên, để mừng xuân. Cách mừng xuân ấy cũng tao-nhã cao-thượng lắm thay! Nhưng ít lâu nay nghe như không còn có mấy.

Ngày nay ngời cầm cây viết, viết văn mừng xuân, dễ thường chỉ có mấy ngài bình-bút trong các báo-quán. Hoặc tạp-chí hàng tháng, hoặc tân-văn hàng ngày, cứ chiều lệ mỗi năm trong số báo đầu năm phải có một bài mừng xuân, nghĩa là một bài thuật về câu chuyện ngày tết. Mượn câu chuyện ấy để nhắc lại những tôn-chỉ, những chủ-nghĩa, những phương-trâm, những mục-dích có thể gọi được là chính-đáng của tờ báo để ích-lợi cho tiền-đồ những thế nào, để ảnh-hưởng cho hậu-vận những thế nào. Dẫu các bài mừng xuân ấy năm nay cũng giống như năm trước, sang năm sẽ hay hơn năm nay, ta chẳng bàn làm chi; dẫu các ngài bình-bút kia vui lòng cao-hưng mà viết, hay bất-đắc-dĩ nhân gập số báo đầu năm mà chiếu lệ phải viết một bài văn mừng xuân, thì cũng chẳng quan-hệ chi đến ta mà ta dám bàn. Chỉ biết rằng bài văn mừng xuân ở trong quyển « Sách xem Tết » này chẳng giống với bài văn năm nào cả, vì trong mấy nghìn năm nay duy đến xuân này mới có « Sách xem Tết » là lần thứ nhất, còn người cầm bút viết mấy câu này là nhân khi cao-hưng mà viết, chứ không có thể-lệ nào bắt-buộc phải viết một bài văn mừng xuân.

Tân-Dân Thư-Quán viết bài văn mừng xuân này không phải là để kể công với quốc-dân, vì tự xét mình là một cửa hàng bán sách, là một sở đứng mua bản-quyền và xuất-bản các thứ sách hoặc về giáo-khoa, hoặc về tiểu-thuyết để bán cho quốc-dân, thì phỏng có công gì. Dầu các sách của *Tân-Dân Thư-Quán* phát-hành đều có cân-nhắc, kén chọn : Giáo-khoa thì nhờ các ông Đốc, các ông Giáo sành nghề giáo-dục, soạn theo chương-trình trong các học-đường, phần nhiều đã được hội-dồng học-vụ duyệt-y ; tiểu-thuyết thì toàn những truyện trung-hiệu tiết-nghĩa, không trái với nhời cổ-huấn, nhưng đó chẳng qua là bòn-phận của kẻ mở thư-quán, chứ không dám kể lấy làm công. Thế thì bài mừng xuân đây chỉ là một bài kỷ-thực để ghi nhớ cái xuân năm Mậu-thìn này có khác với mọi năm những gì, và cái trình-độ tiên-hóa của quốc-dân Việt-Nam ta đã nhờ gió xuân diu-dắt mà bước đến bậc nào vậy.

Ta hãy mở mắt mà nhìn các nước đông tây. Đại-Pháp ở phương tây thì sang xuân này sẽ có cuộc bầu-cử các ông dân-nghị-viên mới, các nhà chính-trị hoài-bảo những chủ-nghĩa này, chủ-nghĩa khác đang nô-nức nhau mà ra ứng-cử. Trung-Hoa ở phương đông thì sang xuân này sẽ có cuộc chính-thức hội-nghị, nghe như tình-hình trong nước còn nhiều-loạn chưa biết thê nào. Nào cuộc ô-tô từ Ba-Lê (Paris), qua Hà-nội, xuân này đã đi tới đâu, cuộc máy bay đi vòng thế-giới, xuân này vẫn đang thẳng cánh.

Viết đến đây lại sự nhớ câu hài-đám của Sơn-phong tiên sinh ở trong quyển « SÁCH CƯỜI » có nói : « Người nước ta cũng sẽ tổ-chức một cuộc bò quanh địa-cầu ». Chẳng biết cuộc bò quanh địa-cầu ấy sang xuân này đã bắt đầu khởi hành chưa ?

Ngảnh trông nước nhà, xuân này có gì khác xưa không ?
— Thừa có ! có quyển « SÁCH XEM TẾT » !

Mọi năm chưa có quyển « SÁCH XEM TẾT » thì đất Hà-thành là nơi văn-minh trung-tâm-điểm của nước ta này, cảnh tết những thê nào ? Bắt đầu từ đêm hôm giao-thừa nghĩa là đêm hôm 30 rạng ngày mồng một tết, pháo nổ liên-thanh. Dứt tiếng pháo lại nghe tiếng xúc-xắc xúc-xẻ : « nhà nào còn đèn còn lửa, mở cửa cho anh em tôi vào.... » ấy là cái nghi-tiết

chào mừng chúa Xuân đó. Qua ngày mồng một, thì trừ những sự lễ-bái Tổ-tiên, hoặc cầu kinh đọc kệ không kể, ngoài ra còn phải mặc áo mới, đeo thẻ ngà, ngồi ô-tô, bò quanh trong phố, đến các nhà bà con quen biết mà cùng nhau nói câu : « Bon-an-nê », câu « cống-hỉ tổ-hồ », câu « năm nay thắng quan phát-tài bằng năm bằng mười năm ngoài », những câu chúc có nghĩa lý có ý vị ấy không bao giờ nghe thấy chán tai. Ngoài cái sự chúc nhau ấy, lại hẹn nhau đi đập mấy tiếng châu năm mới, phong bao cho chị em (câu này đến đâu nên nói nhỏ, chớ để cho các bà Hà-đông nghe tiếng, mà năm mới đã được mấy cái cốc đầu hay đã bị vật râu mở hàng).

Có kể lại bịa chuyện, bảo Hà-thành mọi năm nhiều người nhân dịp mừng xuân mà tổ-chức ra một hội bí-mật. Câu chuyện này không có thể được, mà ta cũng mong rằng không có. Họ dám cả gan mà nói ngoa rằng : hội bí-mật ấy đủ cả mọi hạng người ; người tai-mắt có, xỏ-lá ba-que có. Hội rộng cho cả nữ-giới cũng được dự cuộc. Hội bí-mật này không làm những sự trái phép, chỉ đóng cửa che màn cho kín mà miệt-mài trong cuộc đỏ đen, như chẵn, bất, tổ-tôm, ích-xì, phán-thán, sóc-dĩa, v.. v... Cái ám-mạc của các bạn thanh-niên nam nữ trong hội này phải có một quyển sách riêng mới tả hết được. Nay hãy lấy tâm-lý mà xét, thì các bạn thanh-niên nam nữ hay thường xuân bằng cách xâu-xé lẫn nhau ấy, giả-sử có tình-cờ mà trông thấy quyển « SÁCH XEM TẾT » này, tất phải sinh lòng ác-cảm. Có kiếm cách dèm-pha hay không thì chưa biết, nhưng chắc không mấy ai chịu cồ-động cho nhiều người mua. Vì sợ rằng có nhiều người xem thì trong cuộc xâu-xé lẫn nhau kia, lại giảm mất số nghị-viên ứng-tuyên.

Vô-luận rằng câu chuyện trên này bịa đặt hay thực có, nhưng từ năm Mậu-thìn này trở đi, đã có quyển « SÁCH XEM TẾT » xuất-bản, nhà nào cũng đã mua một quyển « SÁCH XEM TẾT » để tiêu-khiển cái thời giờ trong mấy ngày Tết, thì những cuộc thưởng xuân bằng cách xâu-xé lẫn nhau ấy quyết không bao giờ thành, cũng quyết không bao giờ có. — Chưa chắc ! — Chắc ! — Chắc vì có gì ? — Vì quyển « SÁCH XEM TẾT » này chưa in xong đã có nhiều người gởi thư mua.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

LỜI CẢM-TƯỞNG VỀ CẢNH XUÂN

Câu rằng : « *Từ thời xuân tại thủ.* » Lại câu rằng : « *Trăm hoa gặp tuần đua-nở, dục lòng xuân hơn-hở vì ai ?* » Cái lòng người ta vui-vẻ hoặc cảm-thương, hoặc nhân cảnh xuân mà xúc-dộng, hay hoặc người ta sẵn có lòng vui-vẻ cảm-thương, mà xúc-dộng với cảnh xuân ; vui-vẻ cảm-thương thế nào mặc dầu, đều là một mối xúc-cảnh sinh-tình cả. Vậy kẻ chơi xuân có câu rằng : « *Chơi xuân kéo nữa xuân đi, cái già xồng-xộc nó thì theo sau !* » Kẻ tiếc xuân có câu rằng : « *Tiệc xuân ngảnh lại trông xuân, trông ra bóng đã vân-vân xế chiều.* » Kẻ đối với xuân mà dễ lòng hi-vọng, thì có câu rằng : « *Ngày xuân em hãy còn dài, xót tình máu-mủ thay lời nước-non.* » Kẻ đối với xuân mà dễ lòng xám-bối, thì có câu rằng . « *Phong-hoa tuyết-nguyệt làm chi ? giày lèn mai lửa còn gì là xuân !* »

Người chẳng thấy cảnh xuân đầy dư ! Một trời mây đượm, bốn cõi mưa bay ; liễu rủ nét vàng, lê phơ cánh tuyết ; đất là đất phương-thảo, trời là trời hạnh-hoa.

« *Lơ-thơ lơ liễu buông mảnh, con oanh học nói trên cành mĩa mai. Cỏ non xanh tận chân trời, cành lê trắng điểm một vài bông hoa.* » Ấy cái cảnh xuân miêu-tả ra hồ hết ở đó.

Tuy vậy, xuân có cảnh *xuân-linh*. Khi ấy, khi trời sáng-sủa , mặt gió tươi-cười ; ý cỏ đua thơm, trần mây như gấm ; bóng hoa trùng-diệp, tiếng chim vang-lừng ; kẻ về mua rượu, người dạo xem hoa ; vui chẳng gì vui hơn cảnh ấy vậy.

Lại xuân có cảnh *xuân-ám*. Khi ấy, vân ám-ám, vụ trầm-trầm ; nửa ấm nửa lạnh, tựa gió tựa mưa ; buồn tênh buổi độc-tọa, chữ nhạn vắng đưa tin ; tịch-mịch cảnh hoàng-hôn, nét hoa như ngái ngủ ; buồn chẳng gì buồn hơn cảnh ấy vậy.

Lại xuân có cảnh *tân-xuân*. Khi ấy, đón mừng gió liễu, thăm lỏi tin mai ; hồng là túy-hồng, lục là nộn-lục ; mặc-khách tao-ông, ran tay thập thúy ; giai-nhân tài-tử, dạo gót tầm phương ; thú gì hơn cảnh ấy vậy.

Lại xuân có cảnh *mộ-xuân*. Khi ấy, nước trôi hoa rụng, lục xâm hồng phai ; cánh điệp vân-vơ, lời oanh khan-vã ; thiều-

quang chín chục, ngoài sáu mươi đã kể rằng già, mấy độ hải-đường, lòe lửa lựu còn đâu mơ-mởn ; tiếc chẳng gì tiếc hơn cảnh ấy vậy.

Song le, cái người đối với cảnh xuân mà cảm-xúc cho đắm thắm được đến nơi, thì tưởng cũng có ít. Vì bầu xuân đó, là một bầu của tạo-hóa dựng-dục ra. Trừ phi những kẻ bất-tục siêu-quần, thường để con mắt đối với vũ-trụ, để con tâm thân-thiết với muôn loài, ít thưởng-thức được cái cảnh-tượng ly-kỳ của tạo-vật, lĩnh-hội được cái lý-thú tự-nhiên của hóa-công. Cho nên xưa nay đối với cảnh xuân mà cảm-xúc cho được đắm-thắm thân-thiết đó, đại-khái có hai hạng người, một là con nhà văn-chương, hai là con nhà đạo-học.

Con nhà văn-chương phong-phú về phần tâm-tình chí-khí' sẵn-sàng về mối cao-khoáng phong-lưu. Đối với vũ-trụ, vô-luận là cảnh xuân, hay là cảnh gì, hễ xúc động thì phát-biện ngay. Khi phát-biện ra đó, chẳng qua cũng là ngụ trong tính tình mà nên câu tuyệt-diệu. Cho nên có nhiều mối người ta không trông thấy, mà con nhà văn-chương trông thấy, có nhiều cảnh người ta không tả ra được mà con nhà văn-chương tả ra được. Vì trong tay sẵn có nền cầm-tú, muốn tranh khéo với hóa-công. Người ta bảo rằng nhà văn-chương là họa-công, nhưng không biết nhà văn-chương cũng là hóa-công vậy.

Đền như con nhà đạo-học, tu-tâm luyện-tính, chuyên-chú về đường tinh-thần, đã từng vượt qua cái không-khí ác-trọc ở thế-gian. Thế-gian hiểu-động, người ấy lại hiểu-tĩnh ; thế-gian hiểu-lợi, người ấy lại hiểu-nhàn ; thế-gian hiểu dâm-thanh, hiểu mỹ-sắc, hiểu những trò mới-lạ nực cười ; người ấy lại hiểu thanh-sơn, hiểu lục-thủy, hiểu dã-hoa đề-diệu, hiểu minh-nguyệt thanh-phong, hiểu những cảnh tự-nhiên thiên-thú. Tuy-nhiên, người ấy không phải là hạng người yếm-thê. Hạng yếm-thê chẳng qua hần-học miêng vinh-hoa phú-quí ở đời chẳng được, mới sinh ra lòng cay đời ; cay đời quá lắm, tịch-mịch vô-liêu, mới sinh ra lòng chán đời đấy thôi. Nhà đạo-học thì không thế, đọc sách thánh-hiền, đề tâm kim cồ, vốn sẵn lòng cứu đời. Duy cứu đời một cách thân-thiết xâu-xa ; mình đã vượt qua cái tầng không-khí ác-trọc, lại muốn cho nhất-thiết chúng-sinh đều xa-hương về cõi thanh-thoai, mà làm điều thiện. Nên chi thường đem cái tâm mình phối-hợp với cái tâm tạo-hóa, cho xứng-

đáng về nghĩa tam-tài (trời, đất, người). Cái tâm tạo-hóa, vốn là cái tâm sinh-vật, như là sinh về mùa xuân, trưởng về mùa hạ. Đến như cái lòng sát-vật, là bất-đắc-dĩ, như là tức-sái về mùa thu đông. Mùa thu đông tuy tức-sái đó, nhưng vẫn bao-hàm cái ý-tứ sinh-vật ở trong, như là đông-chí thì dương-sinh mà xuân-hựu-lai. Tóm lại thì cái cơ-quan của tạo-hóa, vẫn là một cái cơ-quan sinh-vật cả. Nhà đạo-học nhận-chân được cái cơ-quan ấy, vậy đối với vị thần Sinh-vật trong vũ-trụ, rất là hoan-nginh. Vị thần Sinh-vật đó tức là vị thần Xuân. Người ta nếu biết tín-ngưỡng về một vị thần Xuân, thì trong lòng sẽ có lắm điều từ-thiện, lắm vẻ phát-sinh, chắc không đến nỗi ác-bạc mà lạnh-lẽo vậy. Ôi ! cái cảnh xuân ở trong vũ-trụ, chẳng phải là cái cảnh sinh-vật của tạo-hóa đấy du ! Ấy cái cảnh xuân có thân-thiết với con nhà đạo-học như vậy. Chẳng xem như ông Trình-minh-Đạo, ông Chu-khảo-Đình, là hai kẻ đại-nho. Ông Trình thường tùy-liều bạng-hoa, tả ra tâm lạc-thú. Ông Chu cũng ngâm-hồng vịnh-tử, nhận lấy mặt đông-phong. Người ta chỉ biết rằng : *« Gần xa náo-nức yến-anh, chị em sắm-sửa bộ-hành chơi-xuân. Rập-riều tài-tử giai-nhân, ngựa xe như nước áo quần như nêm. »* Đó là húng-hội chơi xuân. Nhưng không biết rằng : *« Nghe nói vườn tây xuân-sắc thắm, kíp xuyên giầy guốc dạo đặng-lâm. Hoa kia nhị nọ đua hồng-tử, ai biết kiên-khôn tạo-hóa-tâm. »* Chính là húng hội chơi xuân vậy.

Duy người quân-tử cũng không nên quá cao, mà vội bỏ cái tục-lệ thông-thường cũ. Thế-giới ngày nay đại-khái đều dùng dương-lịch, người nước Tàu đều dùng dương-lịch. người nước Tàu đã dùng dương-lịch, mà vẫn còn kiêm dùng âm-lịch. Nước Nam ta thì chính-sách chưa thay đổi, dân-gian vẫn thuần nhiên còn dùng âm-lịch, chỉ về đường chính-trị đối với cuộc sinh-hoạt trong thế-giới, là dùng dương-lịch mà thôi.

Than ôi ! thơ có câu rằng : *« Đạo trời chỉ lẽ tự-nhiên thôi, ngoài lẽ tự-nhiên không có trời. »* (Thơ Thiệu-tử) Người ta nếu muốn mở một cái công-ti hợp-tác với tạo-hóa, để tìm đường sinh-hoạt về lối tự-nhiên, thì âm-lịch mà chi, dương-lịch mà chi. Vậy người nhà Tần khi xưa, tránh cái cuộc đời ác-trọc, vào ở trong chỗ Đào-nguyên ; chỉ nhận rằng đến thời-kỳ hoa nở đó là mùa xuân, đến thời-kỳ lá rụng đó là mùa thu, năm có bốn mùa, hết năm ấy sang năm khác. Lịch là gì ? lịch

là cái chân-tượng của tạo-hóa chứ là gì, Lịch ở đâu ? lịch ở trước mắt chứ ở đâu. Nếu lại thêm việc ra, mà tỉ-mỉ đặt ra có nhuận ngày nhuận tháng, có tháng thiếu tháng đủ tháng thừa, có ngày xấu ngày tốt, có ngày nghỉ việc ngày làm việc, có tháng dong chơi tháng cần-cù. Khiến người ta cái thân thường bị bó buộc, cái mắt thường bị tối tăm, cái tâm thường phải lúc nào cũng áy-náy về thiên-thời với nhân-sự. Thành ra người ta ở trong cái thê-giới phiền não, mất cả sự tự-nhiên, đối với tạo-hóa một ngày một xa, tưởng cũng khá ngán !

Chúng ta ngày nay, đã không phải là khách Đào-nguyên, cái lịch Đào-nguyên không thể thi-hành ở đời nay được nữa. Duy quốc-dân ta ngày nay, cách dùng lịch cũng nên chia ra hai đường, về đường chính-trị thì dùng dương-lịch, về đường phong-tục thì dùng âm-lịch ; như thế thì cũng không phương-hại gì, vả chăng lại có bề tinh-túy cở nữa.

Phong-tục nước ta dùng âm-lịch bấy lâu, kể về sự thông-thường trong cảnh xuân, trong dân-gian cũng có lắm câu thân-thiết có thú-vị. « *Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh.* » Đó là câu thực-tả cái cảnh trạng về tết Nguyên-đán. « *Ba mươi tết đã đến sau lưng, ông vãi thì mừng con cháu thì lo.* » Đó là lời lo-lắng về việc phụng-sự-Tổ-tiên. « *Đào khoe tươi liễu nọ khoe mềm, cây khô nở nhị lại thêm ẩm chồi.* » Đó là lời mừng về hết cảnh đông sang cảnh xuân, vạn-vật qua thời-kỳ trở-trui đến thời kỳ phát sinh. « *Một năm được mấy tháng xuân ? một ngày được mấy giờ dần sớm mai ?* » Đó là lời ham-tiếc về thì khắc chơi xuân. « *Tháng giêng ăn tết ở nhà, tháng hai đình-đám tháng ba hội-hè.* » Đó là lời tả về sự ăn chơi trong ba tháng xuân. « *Tháng giêng là tháng ăn chơi, tháng hai trồng đậu trồng khoai trồng cà.* » Đó là lời răn bảo về cuộc ăn chơi chớ quên đường sinh-hoạt.

Nay hoặc có kẻ cho rằng nước ta bắt-tắt dùng âm-lịch, nhất-thiết dùng dương-lịch cả như thê-giới, là tiện hơn. Nhưng không biết về đường chính-trị thì đã vậy, về đường phong-tục thì như sao? Phong-tục nước ta, thời-tiết trong một năm, mừng một tháng giêng là tết Nguyên-đán, có bánh chưng. Rằm tháng hai là tết Thượng-nguyên, có oản-quả. Mồng ba tháng ba là tết Hàn-thụ :

có bánh trôi nước. Mồng năm tháng năm là tết Đoan-ngọ, có rượu nếp. Rằm tháng bảy là tết Trung-nguyên, cũng có oản quả. Rằm tháng tám là tết Trung-thu, có bánh mặt-trăng. Mồng mười tháng mười là tết Thường-tân, có gạo-dồ xôi-cốm. Hai mươi ba tháng chạp là tết Tiên-tổng chu-thần về triều-thiên, tấu-đối điều thiện ác của nhân-gian, tục gọi là tết Ông-Táo, có gỏi cá chép. Các món thực-phẩm ấy, đều có ứng-chiêu và thích-hợp với thời-tiết. Người nước ta đã ăn quen, không những ngon-lành khả-khẩu, lại có ý-vị thắm-thía sâu-xa. Như ngày Nguyên-đán ăn miếng bánh chưng chữ-nhật, ngày Trung-thu ăn miếng bánh khảo mặt-trăng vân-vân. Phải biết rằng bánh chưng bánh khảo ấy, không những ngày nay ta chịu ra đời ta mới ăn, ta đã từng ăn từ khi ta ở trong bụng mẹ ta rồi ; ta đối với món thực-phẩm ấy, không thể dứt đi được. Cho nên ngày Nguyên-đán, ngày Trung-thu, tuy có món thực-phẩm khác ngon nghề mới lạ thế nào mặc dầu, không có bánh chưng vuông, không gọi là tết Nguyên-đán, không có bánh khảo dẻo, không gọi là tết Trung-thu ; cũng là một sự cố-nhiên của người nước ta vậy.

Chao-ôi ! các món thực-phẩm trong các thời-tiết kia, có phải là tự đời ta chế ra đấy không ? Không phải, tự đời ông tổ ông tiên ta mấy nghìn năm chế ra đó. Ông tổ ông tiên trải bao nhiêu cay-đắng, mới chế ra được mọi món, ngọt-ngon cho chúng ta ăn. Cũng như trải bao nhiêu mồ-hôi giọt máu, mới kiến-lập ra được một tấm non xanh nước biếc cho chúng ta ở. Trải bao nhiêu công-phu, mới sáng-tạo ra được một áng văn-chương cầm-tú cho chúng ta xem. Trải bao nhiêu giáo-hóa, mới thành lập ra được một nền luân lý vững vàng cho chúng ta noi. Người nước ta đối với non sông đối với văn-chương luân-lý không nỡ quên, thì đối với các lễ thói trong các thời tiết, cũng không nỡ quên vậy.

Nay tết Nguyên-đán gần tới đây, hãy chuyên kể về lễ thói tết Nguyên-đán. Tết Nguyên-đán tới nơi, thì dự-bị sắp đặt từ ngày ba mươi năm cũ. Sáng ngày mồng một dậy sớm bước sang năm mới, quét rửa chỗ phụng-tự tổ-tiên cho sạch sẽ, đốt đôi ngọn sáp, thắp mấy nén trầm ; trong có bát thủy-tiên mâm phật-thủ, ngoài có lọ độc-bình cắm cành đào đối với giá gương ; cỗ-bàn bánh chưng dựng lên làm lễ cáo nghinh-xuân. Con cháu người nào người ấy mặc quần áo mới chỉnh-tề, thứ-dệ xụp xuống lạy

lầm-dầm khấn ông bà ông vải về ăn cỗ, rồi đốt một chàng pháo thật dài, tỏ ra bụng hiếu-kính với tổ-tiên, nghĩa là thờ lúc chết cũng như thờ lúc sống, thờ lúc mất cũng như thờ lúc còn. Tuần hương tuần sập được quá nửa vơi, thì người gia-chủ vào lay tạ tổ-tiên rồi ngã cỗ xuống ăn, ông bà gọi cháu, vợ mời chồng, em mời chị mời anh, cười nói ăn uống vui-vẻ, tỏ ra một cảnh hòa-lạc trong gia-đình. Ăn xong, lại thắng bộ-tịch, em-em chị-chị, chú-chú anh-anh, chia nhau đi lễ các nhà thờ bên nội-ngoại gần xa và mừng tuổi các bậc tôn-trưởng; hoặc đi lễ các nhà thờ chỗ ân-tình quen biết và mừng tuổi các hàng bè-bạn, tỏ ra một lòng thân-ái trong xã-hội. Khi ấy, không những cảnh xuân ở trong nhà, lại xuân cả đến cảnh ngoài đường nữa. Nhà nào sang, thì bức tranh hoặc bức thêu quý và đẹp, câu đối lịch-sự và nhã. Nhà nào thường, thì cũng bức tranh ngũ-phúc, bức tranh tam-đa, tờ giấy hồng-hoàng dán lên cho đỏ cột. Những câu đối đó, đại-khái tả ra cảnh ngênh-xuân đại-cát, hoặc tả ra lòng hiếu-niệm thành-kính. Xem ra phảng-phất có quốc hồn.

Tùng-Vân NGUYỄN-ĐÔN-PHỤC

ĐỌC TRUYỆN HOA-TIÊN

Có sách hay mà không đọc, là một sự rất đáng tiếc. Nước biếm sách như nước ta, một quyển sách hay là một vật báu của nước, thế mà ít người biết đọc, lại càng đáng tiếc lắm.

Truyện Hoa-Tiên có phải là một quyển sách hay không? Sao mà ít người đọc? Hoa-Tiên đâu không hoàn-toàn như truyện Kiều, nhưng cách kết-cấu, lối phô-tứ hết như truyện Kiều, nhiều đoạn nhiều câu hay như văn truyện Kiều, thực là một áng văn có giá-trị to, làm vẻ-vang cho tác-giả, làm vẻ-vang cho cái kho quốc-văn nghèo của ta. Tả tình, tả cảnh, vẽ người, kể việc, lối văn nào cũng xuất-sắc như truyện Kiều, duy tác-giả truyện Hoa-Tiên dụng công đẽo gọt khi kỹ quá, nên văn nhiều câu cầu-kỳ kém vẻ tự-nhiên, mà truyện Hoa-Tiên vì thế không được hay đều như truyện Kiều vậy.

Cụ Cao-bá-Quát cũng là một người tri-kỷ của truyện Hoa-Tiên có nói rằng: « Truyện Hoa-Tiên có nhiều ý-tứ rất hay trước trai

gái gặp gỡ, vợ chồng yêu đương, rồi đến đạo cha con, nghĩa vua tôi, sự bè-bạn, tình anh em, lớn thì triều-đình, bình-mưu bao-trung, khuyến-tiết, nhỏ thì thê-thái nhân-tình, mây, gió, cỏ, cây. Văn thực là hay, nghĩa thực là thẳng, lời rất thanh tao, vẻ rất lịch-sự. »

Nhân ngày xuân êm-lềm vui vẻ, ký-giả xin quét sạch phòng văn, « đôi cặp mắt tục, rửa bộ ruột tục » (1) đốt lò trầm, cùng các bạn độc-giả đọc truyện Hoa-Tiên, tưởng cũng là một cách thưởng xuân rất có thú-vị vậy.

Trước khi mở sách, ta nên biết tác-giả truyện Hoa-Tiên là ông Nguyên-Luy-Tự người La-sơn (Nghệ-an) và người nhuận-sắc truyện ấy là ông Nguyên-Thiện quán làng Tiên-diên tỉnh Hà-tĩnh.

...

Chàng Lương-Sinh, con quan tể-tướng Lương-ấn-Ba ở Tô-châu, sang trọ học ở nhà mợ họ Diêu. Gặp ngày sinh-nhật, yến tiệc linh-đình. Tiệc đoạn, Lương-Sinh về trú-phòng. Bấy giờ, cậu tiểu-đồng say rượu đã nhắm lặn ra ngủ. Đêm còn dài mà Lương-Sinh thì lạ non lạ nước, nên cứ thơ-thần một mình ở dưới bóng Nga.

ĐÔNG SAY, KHÁCH LẠ, CANH DÀI,
MỘT GIĂNG, MỘT BÓNG, MỘT NGƯỜI HÓA BA.
ƯA CHÂN THEO THÚ LÂN-LA,
NGẬM GIĂNG NỬA NÓC, PHUN HOA BỐN HÈ.

Bốn câu này thực như vẽ ra người khách lạ, một mình thơ-thần dưới bóng trăng khuya. Câu « ngậm giăng nửa nóc, phun hoa bốn hè » thực là tuyệt-cú, chữ *ngậm* và chữ *phun* dùng hay biết chừng nào.

TIỀM CẢI GIÁ CHẤT SO LE,
VỀ NIỀM DẤU CỒ, THƠ ĐỀ LỐI CHÂN.
CẦM GIAO SẴN THẮNG GIẤY HUÂN,
NUÔI TƯƠI CHẬU CHẬU, CẦM XUÂN CÀNH CÀNH.
GUƠNG TREO BÓNG LỘN MÀU THANH,

(1) Ông Vũ-đại-Vấn có nói : « *Phàm độc Hoa-Tiên giả, tu hoán ký nhất song tục-nhơn, quát ký nhất phó tục-trường* » nghĩa là ai muốn đọc truyện Hoa-Tiên, phải đôi cặp mắt tục và rửa bộ ruột tục đi đã.

Rõ là một cái phòng văn sách vở bừa-bộn (tiêm là cái thẻ bằng ngà hay bằng đồng cài vào sách để lúc tìm cho dễ ; giá là cái yên để sách) Trên tường : tranh cổ, thơ viết lối chân, đàn mắc dây sẵn. Phòng văn lại có bày nhiều hoa cùng những chậu nuôi cá. Tả cảnh bằng vầu văn như thế là gọn và khéo vậy.

Ra đến ngoài vườn thời :

BỨC LAN QUANH-QUÁT MẶT TƯỜNG,
MẪU SON HƠN-HƠN, BÓNG DƯƠNG DẦU-DẦU.
NGÔI THƠM DỌN NƯỚC LẦU LẦU,
RẶNG CÂY KHUẤT-KHUẤT, LUNG CẦU KHOM-KHOM.
THỦY-ĐÌNH NGẢ BÓNG OM-OM,
RÚT ĐƯỜNG KHÚC-KÍNH, QUA CHÒM TÀNG-XUÂN.

Cảnh vườn, sáng giăng, tả đến như thế thực là tuyệt-bút. Văn êm-lềm như cảnh sáng giăng vậy. Mà những chữ dùng như vẽ ra cảnh : đọc đến những chữ : *quanh-quát, hơn-hơn, dầu-dầu, dọn nước lầu-lầu, khuất-khuất, khom-khom, ngả bóng om-om* mà như trông thấy cảnh vậy.

Xét ra tác-giả ưa riêng cảnh sáng giăng mà cảnh giăng chỗ nào tả cũng tài-tình lắm. Như ha câu này chẳng là tuyệt-cú ru !

*Đầy thêm vắng-vắc gương nga,
Bóng cảnh vẽ vách, mùi hoa dan rèm.*

Lương-Sinh đang ngắm cảnh, bỗng nghe vắng-vắng hình như có người đang mãi cuộc cờ.

ĐỀ CHỪNG RÉN BƯỚC THẦN-THƠ,
ÍT NHIỀU HƯƠNG CỤM, NHẬT THỪA BÓNG CẢNH.
MẪU-ĐƠN LỘ MỠ CON ĐÌNH,
SẠ ĐÀU ĐÔI TRẬN LỘT MÀN PHÔI-PHA,

Cảnh rất xinh-đẹp, rất êm-đềm, lại thêm hương hoa sức nức, mùi xạ thoảng đưa, khách đa-tình như lạc vào cảnh đào-nguyên vậy.

Nhân khi đám mây che khuất vầng giăng, Lương-Sinh rón-rén đèn gần, thấy hai ả má-đào đang cùng nhau nước cờ cao thấp. ả xiêm trắng kia mới xinh-đẹp làm sao, khiến cho chàng Lương ngần-ngơ ngơ-ngần.

GIÓ ĐÔNG GÒN-GỌN SÓNG TÌNH,
DƯỚI GIĂNG LỘNG LẦY MỘT CẢNH MẪU-ĐƠN.

MẶN-MÀ CHÌM CÁ RƠI CHÌM,
NGUYỆT GHEN GƯƠNG KHÉP, HOA HỜN THẨM THAY.

Một người tuyết-sắc giai-nhân mà tả bằng nhời văn bóng-bẩy ấy, hay biết chừng nào ! Văn rất đẹp, nhời rất êm, mà như có vẻ hoạt-động, truyền thần đến thế thực là tuyết-bút. Chữ *thay* (thay đổi) đây là một tiếng động-tự rất có giá-trị, chớ nên hiểu lầm.

Lương-Sinh đang ngáy người ra nhìn, bỗng nghe tiếng a-hoàn thét hỏi. Hai ả vội bỏ quân cờ tránh mặt, ả xiêm trắng hình như đã trông thấy ai, nên hơi nhoẽn miệng cười, khiến cho ai hồn siêu phách lạc.

Ả xiêm trắng đó là ai ? Hỏi ra mới biết là cháu Diêu phu-nhân tên gọi Đào-Tiên, con quan Dương-tướng, sang mừng lễ sinh-nhật phu-nhân. Nàng Đào-Tiên, xuân-xanh đôi tám, đã nổi tiếng là một bậc nghiêng nước nghiêng thành.

Nói về bên tài, thì nàng :

*Vện lo khung dệt màn thêu,
Chữ đề thiếp thuyết, cầm treo phủ đồng. (1)*

Nói về bên sắc, thì :

*Chiều thanh vẽ lịch càng nồng,
Thuyền-quyên đương mắt, anh-hùng nát gan.*

Lương-Sinh từ khi được biết má-đào, lại dò-la được cái lai-lịch của má-đào, thời lòng riêngriêng những thầm yêu trộm nhớ. Bếp tình ai nhóm, mà luống những bập-bùng. Tối đến, ngồi trong phòng không yên, lại lần ra vườn. Những mong gặp tiên, nhưng tiên đâu mà dễ gặp thế !

*Chiều đình gió lọt sương pha,
Sạ phai trận rước, sen lóa dấu in.*

Cái cảnh vườn khuya, bóng nga thấp-thoản, cùng cái tình của cậu công-tử phong-lưu khi bấy giờ, thực có lắm vẻ rất nên thơ.

*Chập-chờn bóng nguyệt trên ai,
Hoa dâu rụng, lá dâu rơi trước rèm ?*

(1) Viết tốt, đàn hay.

Ngâm đến hai câu ấy, ai là không vô bàn, khen rằng tuyệt bút. Ký-giả xin cùng các bạn độc-giả uống một chén trà thơm, rồi lại cùng ngâm lại hai câu văn ấy.

Chập-chờn bóng nguyệt trên ai,

Hoa đâu rụng, lá đâu rơi trước rèm ?

Đối cái cảnh rất náo-nùng ấy, mạch tình đã lảng-lai, thế mà cái nhận đâu lại kêu sương, khiến cho bề lòng càng thêm ràn-rụa. Tất cậu đa-tình công-tử nghĩ ngay đến những cách làm quen với mỹ-nhân.

Kêu sương tiếng nhận lay thêm,

Mảnh thư đưa đến cung thiềm được chăng ?

Phượng-cầu (1) dù lựa nên cung,

Ngọn cầm biết giữ được lòng hay chăng ?

Giọng văn rất náo-nùng, như in tẩm lòng người si-tình trong mộng-cảnh.

Lương-Sinh thần-thơ chán rồi lại trở gót phòng văn, chứ khách đào-nguyên đã về rồi, còn đâu mà mong gặp gỡ. Được tin ấy, chàng bèn tìm mua thửa vườn rộng-rãi ở liền ngay bên-dinh Dương-công. Lại mượn Diêu-lang đưa sang làm quen với Dương-công. Đôi bên trò chuyện, mới biết Dương-công là bạn đồng học của thân-phụ Lương-Sinh. Dương-công đãi tiệc rồi, lại dắt đi chơi. Lương-Sinh bỗng dừng chân, ngắm-nghía mảnh tờ hoa, dán trên vách phấn. Bốn câu thơ vịnh bài « Trì-liễu » (2), chữ tốt thơ hay, khiến cho chàng phải đọc đi ngâm lại. Dương-công nói thơ ấy là của con gái mới tập làm và ước được một bài của Lương-sinh. Nói đoạn liền gọi lấy bút, giấy. Lương-sinh mượn cảnh ngụ tình họa vắn ngay bốn câu. Dương-công khen-ngợi, sai dán lên ngang tường một bên. Thế là trên vách song song dán hai mảnh tiên hoa, của một đôi giai-nhân tài-tử.

Bài thơ của Lương-Sinh tất là lọt vào mắt nàng Dao-Tiên ngay. Hỏi ra mới biết là thơ của khách lảng diềng, hôm trước sang chơi. Xem đến lạc-khoản, thì « ngõ là ai lại là chàng

(1) Tư-Mã Tương-Như nhân gảy khúc « Phượng cầu hoàng » mà lấy được bà Trác-văn-Quân.

(2) Gốc liễu bờ đầm.

Lương-Sinh ». Nguyên từ ngày gặp-gỡ khi mãi cuộc cờ, mắt xanh nhường đã chú-ý. Tình-cờ lại biết tên chàng cùng cái lai-lịch của chàng.

Về sau đôi bên lại gặp nhau, chỉ non thề biển. Dương-công thấy nàng phong-nhã tài-hoa, cũng ngổ ý muốn kén chàng làm rể. Cuộc nhân-duyên kia tưởng còn gì tốt đẹp bằng, tưởng còn gì là trắc-trở nữa.

Nào ngờ đâu Lương tể-tướng đã rạm hỏi nàng Lưu-Ngọc-Khanh là con Lưu tể-tướng cho Lương-Sinh rồi. Khi chàng về thăm nhà, được tin ấy, như ngậy như đại, như sét đánh ngang tai.

*Thôi thôi lòng đã phụ lòng !
Trăm năm lẻ một chữ đồng vì ai !*

Vì :

*Dầu vàng dầu đá với người,
Nặng tình đâu dám nhẹ nhời song thân.*

Lương-Sinh, dầu giống đa-tình nhưng biết nhẹ tình nặng hiếu, thực cũng đáng khen. Nhưng cái khổ-tâm của chàng kể sao cho xiết :

NĂM CANH CUNG NGUYỆT LỰA DẦN,
NĂM LẦN XA NHỚ, NĂM LẦN THỞ THAN.

ÔNG TƠ KHÉO NHỀ ĐA-ĐOAN,
BA SINH LUỐNG ĐỢI NGỌC-HOÀN (1) CÒN LÂU.

Nàng Dao-Tiên bỗng được tin hôn-nhân của chàng Lương-Sinh, sự đau lòng tưởng chừng như không bút nào tả cho thấu. Thế mà tác-giả truyện Hoa-Tiên đã khéo khiến ngọn bút tài-tình, vẽ nên bức tâm-cảnh vô-hạn xấu-cảm của người giai-nhân, đồ ai đọc mà không buồn, không cảm.

MƯA TUẦN NGẮN NGỌC NHƯ BÀO,
PHẬN ĐÀNH LÀ THẾ, DẦU SAO CÙNG ĐÀNH !
TỪ ĐÂY BÈO NƯỚC LÊNH ĐÈNH
CẢNH HOA VÔ CHỦ ĐÃ ĐÀNH TỪ ĐÂY !

Người buồn cảnh có vui đâu ! Trông thấy vật, nhớ đến người, càng thêm giọt châu thánh-thót.

BUỒNG RIÊNG THỨC THỨC PHỒ BÀY,
LÒNG NÀO VUI NHỮNG CỦA NÀY VỚI AI ?

(1) Ý nói đợi kiếp sau. — Vua Đường Minh-hoàng có ước với nàng Ngu-Hoàn (tức là Dương quý-phí), mong kiếp sau lại được kết giải đồng tâm nữa.

NGÓN CẦM DÙ LỰA VÀO TAI,
 ĐIỀU CAO ĐÃ VẬY, NÀO NGƯỜI TRI-ÂM ?
 TÚI THƠ DÙ ĐÚC NÊN NGÂM,
 PHẪM-ĐỀ AI KỂ ĐỒNG-TÂM VỚI MINH !
 BÚT HOA DÙ VẼ NÊN TRANH,
 LẤY AI MÀ NHẬN VẾT TÌNH CHO HAY !
 CUỘC CỜ AI KỂ NGANG TAY ?

THẤY CỜ MÀ TƯỞNG NHỮNG NGÀY. CÀNG THÊM !

Người không còn, vật để mà chi ! Đem đốt quách đi cho
 rảnh ! Duy chỉ giữ lại một vật :

Tiền thẻ dành để ghi lòng kiếp sau !

Người buồn, cảnh buồn, giọng văn não-ruột tiêu-tao, khác nào
 một cung đàn ai-oán, làm rung-động hết cả những tơ lòng người
 độc-giả. Văn hay đến thế là cực-điểm vậy.

Dao-Tiên đang tê-tái trong lòng thì lại phải theo cha tiến
 Kinh. Thẻ là từ nay chân trời gốc bể, « khi xa xa biết là xa mấy
 từng » ! Ông Xanh kia sao mà quá độc !

Ngồi thuyền ngắm hai bên dọc sông, biết bao cảnh đẹp. Nhưng
 người buồn, thời cảnh càng đẹp càng buồn : tác-giả truyện Hoa-
 Tiên đã vẽ nên « tám bức sầu treo » tuyệt phẩm.

*Kìa đâu cát phẳng một đôi,
 Mấy chòm lếch-thếch lỏi-thôi trợn nhàn.*

I. Cảnh này là cảnh « Bình sa lạc nhạn » nghĩa là cảnh đàn
 chim nhạn bay xuống bãi phẳng. (Nhàn tức là nhạn)

*Kìa đâu mây lặn chân ngàn,
 Lưng đèo sao-sắc hợp tan chợ chiều.*

II. Đó là cảnh « Sơn-thị tình lâm » ; cảnh văn chợ chiều ở
 sườn non.

*Kìa đâu viễn-phố quạnh-hiu,
 Chân gò thấp-thoáng con chèo về khơi.*

III. Cảnh « Viễn phố qui phàm » : cảnh chiếc thuyền dương
 buồm ở xa chạy về.

*Kìa đâu bờ bến lỏi-thôi,
 Ngư-thôn mấy giầy mặt trời là dương.*

IV. Cảnh « Ngư-khôn tịch chiều » : cảnh mặt trời lặn ở xóm
 thuyền chài.

*Kìa đâu nghi-ngút khói sương,
Chầy khuya mấy tiếng, khua vang bên chùa.*

V. Cảnh « Sơn-tự hàn chuông » : Tiếng chuông vắng nghe ở nơi sơn-tự.

*Kìa đâu nước lạnh giới thu,
Động-dinh phẳng-lặng mặt hồ giảng in.*

VI. Cảnh « Động-dinh thu-nguyệt » : cảnh giảng thu trên hồ Động-dinh.

*Kìa đâu ban tối đổ thuyền,
Trắng bay hoa tuyết, giang-thiên một màu.*

VII. Cảnh « Giang thiên mộ tuyết » : cảnh tuyết sa bên giọc sông lúc sâm sẫm tối.

*Kìa đâu chúc lệ nhuộm thâu,
Tiêu-tương lịch-chích mưa mau canh chầy.*

VIII. Cảnh « Tiêu-tương dạ vũ » : cảnh mưa đêm trên sông Tiêu-tương.

Dương-công tới kinh chưa được bao lâu, đã phải đi giúp giặc, chẳng may bị vây.

Lương-Sinh và Diêu-Sinh thi đỗ. Lương-Sinh được bổ làm quan ngay tại kinh. May tìm được Dao-Tiên, giải bày tâm sự. Lương-Sinh xin đi giải vây cho Dương-công, cũng thua, cũng bị vây. Có tin đồn rằng: Lương-Sinh tử-trận. Dao-Tiên vật mình than khóc, quyết nhịn ăn để giả nghĩa cho người tình chung.

*Vì ai cho lụy đến ai ?
Thả liều phân bạc kéo sai chữ đồng.*

Nhưng đến cân hai chữ TÌNH, HIẾU thì đâu dám nhẹ hiếu nặng tình. Bởi vậy phải nường-náu qua ngày đợi tin thân-phụ.

Nỗi nàng Ngọc-Khanh mới lại đáng thương! Được tin Lương-Sinh đã bỏ mình ngoài biên-ải, Ngọc-Khanh đau-dớn xót-thương liều thay mặc đồ trắng, để tang. Nhiều kẻ vô lương, khuyê-giải nàng mà rằng: « Dây đàn đứt nổi là thường, việc gì mà mua sầu rước thảm ! » Nhưng càng nghe động yển lời oanh, trong lòng càng thêm chua xót.

RẮNG : « CƯƠNG-THƯỜNG NẶNG NÚI NON,
HÃY CÒN GIỚI ĐẤT, HÃY CÒN DI-LUÂN (1)

VỀ CHỈ MỘT MẢNH HỒNG-QUẦN,
CHỦ HOA ĐÀNH ĐÃ ĐÔNG-QUÂN ĐÓ RỒI.

THÔI THÔI ĐÃ VẬY THÌ THÔI !

CŨNG LIỀU MÁ PHẤN CHO RỒI NGÀY XANH !
Tấm lòng trinh-bạch, đáng kính, đáng phục lắm thay !

*Dẫu rằng mòn núi cạn sông,
Gương này quyết chẳng soi chung mấy người !*

Nhưng mẹ nàng lại ép nàng lấy chồng khác, nàng phải đi trốn mình. May gặp thuyền quan Long Đề-đốc chảy kinh cứu được. Hỏi rõ căn-do, Long Đề-đốc cùng phu-nhân rất lấy làm khen-ngợi, nhận làm con nuôi, đưa về kinh.

Cái tin Lương-Sinh tử-trận là tin đồn sai. Về sau Diêu-Sinh đem quân cứu-viện, phá tan quân giặc, giải vây cho Dương-công và Lương-Sinh. Thê là giặc yên, Dương Đề-đốc, Lương-Sinh và Diêu-Sinh đều được phong liệt-hầu.

Lương-Sinh vẫn tưởng nàng Ngọc-Khanh đã tử-tiết, dâng biểu tâu vua, vua bèn sắc phong cho nàng và khâm-tử tạc danh biền vàng. Vua lại đứng làm mối gả Dao-Tiên cho Lương-Sinh.

Lương-Sinh không dám trái thánh-chỉ, nhưng lòng riêng riêng những băn-khoăn :

*Chưa cầm sắt, cũng tao-khang,
Nối dây thề chẳng vợi-vàng lắm ru !*

May sao Long Đề-đốc cũng vừa về tới kinh, dâng sớ tâu việc nàng Ngọc-Khanh. Vua ban khen, lại gả luôn cho Lương-Sinh và phong cho cả hai nàng chức nhất-phẩm phu-nhân.

* *

Người ta không phải gỗ đá, ai không có tình. Nhưng tình phải sao cho cao-khiết, tình phải sao cho không vượt ra ngoài vòng cương-thường. Chứ nếu tình nhăng, tình nbit, tình bầy, tình càn,

(1) Di-luân là cương-thường.



trước giăng gió, sau đá vàng, cái tình ấy là dục-tình của loài cầm thú, đáng khinh, đáng鄙, đáng tránh cho xa.

Truyện Hoa-Tiên này dẫu là một truyện phong-tình, nhưng tình mà vẫn hiếu, tình mà vẫn tuyết sạch giá trong, một sự tiết-liệt kiên-trinh của nàng Ngọc-Khanh chẳng đủ làm gương cho muôn đời về sau ru !

VŨ-ĐÌNH-LONG

MỘT ÁNG HÀI-VĂN KIỆT-TÁC

TỰA SÁCH-CƯỜI

Bài tựa này soạn từ tháng tám năm 1925, vì gởi về trạm nên không kịp in vào « Sách Cười ». Tựa SÁCH CƯỜI viết lối hài-văn, như bài này thực là tuyệt-bút. Nay in vào « Sách xem Tết », để hiến các bạn độc-giả một món « cười » có nhiều thú-vị. Các bạn đọc hết bài, cười đã thỏa-thích, tưởng cũng nên rót một chén rượu thật ngon mà tặng soạn-giả.

TÂN-DÂN THU-QUÁN

*Cuộc đời nghĩ chẳng là bao,
Tội gì hay khóc làm sao không cười !
Trăm năm cái cõi đời ngò'ri,
Một giây cười khóc khóc cười mà chi !*

Ở vào cái đời thường-phải-khóc này thời cái cười cần cho sự sống cũng như không-khi cần cho sự hô-hấp.

Người ta nói có kẻ xuất đời không cười bao giờ, thế thì xuất đời khổ, không có lẽ, chẳng qua không cười là bởi cái mồm không được đẹp, nên không dám cho mồm cười mà đưa cái cười ra đằng tai hay đằng mũi, hoặc hăm cái cười lại trong cổ họng ; nếu thế thì những kẻ ấy cũng là gàn : cứ để cho mồm cười, dẫu xấu một tí cũng còn hơn là để dành mồm mà khóc !

Cười ở đâu ? Ở cái buồn cười. Trong đời chỗ nào là không có cái buồn cười, mà ở ngay người đời lại càng lắm cái buồn cười lắm !

Ông Hi-dình Nguyễn-văn-Tôi biết đời người ta có lúc cần cười, ông Tú Xương đã nói :

*Bắc thang lên hỏi ông giời,
Giời sinh ta ở trên đời làm chi !
Biết chẳng dù chẳng biết gì,
Biết ngồi nhà-hát biết đi ả-dầu.*

Đi nhà-hát, đi ả-dầu tất là đi tìm cái vui cười cần cho đời, chứ có phải đến những nơi ấy ngồi ỳ ra như ông phỗng-đá, để người ta thấy lạ-lùng muốn hỏi, cứ làm sao len-lỏi đến chi đây ! Nên ông Hi-dình xuất-bản sách « Hải-Đàm » này, đem những cái buồn-cười có lý-thú tao-nhã in ra bán cho ta xem, để ta cười một trận hi hi hi hả hả hả . . . , người béo quá thở không kịp thì cười hi hi hi

Nhưng mà làm một bác lái-buôn cười như ông Hi-dình cũng không phải là dễ : phải có con mắt tinh đời và cái tài văn khôi-hài đặc-biệt, để làm cái máy chụp-ảnh mà chụp những tấm ảnh buồn-cười y như sự thực thì ai xem đến cũng phải cười : hàng bác lái mới nhiều người tiêu-thụ. Cái tài-tình ông về nghề chụp-ảnh ấy ta đã từng thấy trong báo T. B. T. V.

« SÁCH CƯỜI » ông Hi-dình ra đời lo gì không được hoan-nghênh ! Trước hết, ta hiện đương ở vào cái thời-đại tư-tưởng, thì biết bao nhiêu là bà vợ phải những ông chồng cả ngày cứ ngồi xị cái mặt ra nghĩ-ngợi việc trên trời dưới biển, hoặc-giả chẳng nghĩ-ngợi gì những bà vợ ấy lại chẳng lóc-cóc chạy đi mua quyển « SÁCH CƯỜI » rồi long-tong chạy về đưa cho những ông chồng ấy mà bảo rằng :

*Này cười đi ! này cười đi !
Đừng ngồi xị mặt làm chi nữa ngai !
Người đâu như khóc than hoài !
Không cười-kiếc để cho người ta vui !*

Thế thì :

*Này này ông lái-buôn cười ;
Hàng ông đã sẵn có người hoan-nghênh !*

Ông Hi-dình buôn-bán cũng thạo lắm ! văn-minh lắm ! ông biết chiều khách : trước hết ông hãy làm quà không tiền cho khách mua hàng, một cái buồn cười đáo-đề, là ông bảo tôi làm

bài tựa vào « SÁCH CƯỜI » của ông. Có phải không ? làm tựa nào có danh-giá gì đâu ! Phàm người làm tựa chỉ là những kẻ rao-hàng cho người bán sách !

Tôi cũng xin nhận cái chức-trách buồn cười ấy mà rao :

*Có ai mua cười..... ra mu..... a !.....
Cười cay, cười ngọt, cười chua, cười bùi,
Cười buồn lại có cười vui,
Cười trăm nghìn củ, mua cười.. ra mu... a !... (1)*

SƠN-PHONG

HAI BỨC THƯ

của NGUYỄN-THỊ-HÒA nữ-sĩ

Bản-quán tiếp được hai bức thư của cô Nguyễn-thị-Hòa gửi tặng « Sách xem Tết », nói là trích ở tập nhật-ký của cô đang soạn. Xét ra nhờ văn chải-chuốt, đứng-dẫn, mà ý-tư thâm-trầm rất có ích cho nữ-lưu. Bản-quán có lời cảm ơn cô và mong rằng tập nhật-ký của cô chóng xuất-bản, để làm quà cho bạn nữ-đồng-bào một quyển sách có giá-trị.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

I

Nam-Định, ngày 15 tháng 5 năm Đinh-Mão

Thưa chị

Trong thư trước, em nói với chị rằng : bệnh-tình mẹ đã thư-nhiều, may ra qua khỏi được. Không ngờ đêm hôm kia, bệnh lại rộ lên, chột mê, chột tỉnh, hết cơn suyễn ấy, đến cơn suyễn khác, sức mẹ một ngày một yếu, không khác gì ngọn đèn kia, lúc sắp lết dầu, gần tắt đèn nơi, chốc chốc lại bùng lên, bùng lên rồi lại kém sáng đi, dần-dần tắt hẳn. Bệnh mẹ cũng có lúc lui, tưởng chừng như có cơ khỏi được, không ngờ bệnh lui đi dễ tiến lên, tiến lên kịch hơn trước.

Sáng hôm nay, mẹ lại tỉnh-tao, nhưng trong lúc tỉnh-tao, chừng cũng biết trước rằng không còn được mấy ngày nữa. Em vừa ngủ dậy, mẹ đã cho gọi em ra cạnh giường mẹ nằm.

(1) Sách cười của Sơn-Phong và Hi-Đình. Tân-Dân Thư-Quán xuất-bản, giá bán: 0\$20

Rồi mẹ sẽ gãi giọng mà nói rằng : « Con ơi, mẹ xem trong mình một ngày, một yêu dần, hai lá phổi nghe như khô-báo lắm, trong miệng thường ráo luôn, lắm lúc như có cái gì vướng trong họng ; đêm không ngủ được, mỗi lúc cơn ho nổi lên thì ngực bức-tức khó thở lắm, mà lưng đau không nằm được. Tinh-mệnh của mẹ thật không thể tinh từng ngày được, chỉ còn tinh từng giờ được thôi, con ạ ! Cho nên trước khi mẹ theo cha con về nơi chín suối, mẹ muốn giới lại cho con mấy nhời. Kể từ ngày mẹ thụ bệnh đến nay, đã ba bốn tháng rồi, ba bốn tháng đau-dớn, ba bốn tháng dằng-dằng ; các anh, các chị con thì đi xa vắng, sớm hôm dưới gối chỉ có một mình con, nào thức khuya dậy sớm, nào cơm cháo, thuốc thang, tình mẹ con được như thế, lắm lúc mẹ cũng lấy làm cảm-động lắm. Trong lúc đau yếu, thấy quanh mình có kẻ thân-thích yêu thương, chăm nom, thì nỗi đau-dớn cũng giảm được đôi ba phần.

Tháng trước, lúc mẹ đau kịch, đã tưởng nguy ở sớm tối, mẹ đã tính bài gả chạy tang cho con để con yên bề gia thất, bất-hạnh mẹ có về châu giời, cũng được vui lòng hả dạ. Con thì cứ một niềm ở nhà nuôi mẹ ốm, con xin « tạm gác cái nợ trăm năm để kịp đền ơn chín chữ » Mẹ dỗ con hết nhời mà con nhất-định từ-chối ; đến nay, cái chết đã gần kề, đâu có ép gả con chạy tang cũng không được nữa, vì nhà người ta cũng vừa gặp một cái tang bất-kỳ. Nhưng lòng mẹ quả không lo con muốn chồng đâu ; mẹ chỉ mong con giữ sao cho trọn tiết. Làm giai cốt ở bên chi, làm gái cốt ở kiên-trinh. Mẹ xét ngay như thân mẹ, nếu không nhờ được ơn giáo dục trong gia-đình mà giữ-nết kiên-trinh, thì cái gia-đình nhà ta quyết không có ngày nay đâu, con ạ. Cha con mất khi mẹ mới hai mươi năm tuổi đầu, tiếng cả nhà thanh, một đàn con thơ dại, lại gia-dĩ các chú, các cô con vì chuyện gia-tài mà sinh lắm nỗi bất-bằng, tiếng bác, tiếng chi đã inh-ỏi bên tai, nếu mẹ không biết một nhin chín lảnh, nếu lại không giữ được nết kiên-trinh, thì ba chìm bảy nổi, tan đàn sảy nghé đã lâu rồi. Cho nên mẹ chỉ khuyên con giữ lấy chữ trinh làm đầu. Ngày nay người ta thường đổ cho tân-lạc làm cho đời phong bạc tục, nhưng mẹ thiết nghĩ rằng : đổ tội cho tân-học cũng quá nghiệt. Ngày xưa không phải là không có những thói lá gió cành chim, trong Dâu, trên Bộc,

nhưng kẻ nào đã thất trình, thất tiết, thì họ hàng ghét bỏ, làng xóm chê cười, dư-luận không sao dung-túng được.

Ngày nay cái gia-đình giáo-dục đã suy-kém, lại tiếp-xúc những phong-tục tối-tân, lại thêm những văn tình, thơ tình ẩn-hành, lan rộng mãi ra, cho nên phong-hóa dễ truy-lạc đến thê. Các con nay là phái tân-học, phải gỡ tội cho tân-học mới được. Thực ra cái học không hại đến thế, cái tệ là ở kẻ đi học, kẻ dùng cái học ấy làm điều bất-chính. Cái học ấy cũng ví như cái lưỡi, tùy ở kẻ dùng, có khi làm cho nên ân nên nghĩa, có khi làm cho nát cửa tan nhà, có khi làm cho trong ấm ngoài êm, có khi làm cho thành nghiêng nước đổ.

Con chớ để cho văn tình nó cám-dỗ con, chớ để cho ma tình nó ám-ảnh con, tình là bề khổ, tình là dây oan, con ạ. Con phải bền gan vững chí, khi phong gấm rủ là, giữ được kiên-trinh là quý, mà khi hoa trôi bèo giạt, giữ được kiên-trinh lại càng quý, dạ sắt gan vàng, không để cho lợi danh, cho hoàn-cảnh lay chuyển được.

Bình nhật, mẹ thường nói cho con nghe những bản-phận đối với cha mẹ chồng, họ hàng nhà chồng, đối với chồng, con . . . , mẹ không muốn nhắc lại nữa. Nay cái chết đã đến nơi rồi, mẹ chỉ giới lại cho con mấy điều cần kíp thế thôi.

Về phần mẹ, nay đã ngoài sáu mươi tuổi đầu rồi, kẻ cũng là đến cõi. Than ôi ! nước trôi hoa tạ, sinh ký tử quy là lẽ thường, con cũng không nên thương tiếc mẹ quá, con phải đề hơi sức, đề thời giờ mà thu xếp việc nhà ; mai sau con nhớ được mấy nhời cuối cùng của mẹ, thế là con thương mẹ nhiều lắm.....»

Nói đến đây, mẹ thở dài một cái, cơn suyễn lại lên, em mở hé cửa sổ, ánh sáng mặt trời chiếu vào, trông thấy mẹ đã kém sắc đi nhiều, mắt đã kém tinh-thần lắm, em giật mình mà tự-nhiên hai hàng giọt lệ tuôn rơi, lúc bấy giờ em như điên như cuồng, sự đau-đớn không sao nói cho xiết được.

.

Bái thư,

Nguyễn-thị-Hòa

II

Ngày 20 tháng 5 năm Đinh-Mão

Thư chị,

Sáng hôm qua, em đánh giầy thép cho anh chị biết tin mẹ đã từ trần. Sáng hôm nay đã cất đám mẹ, an-táng tại làng. các anh, các chị đều về kịp cả. Theo ý mẹ, đám tang rất giản-dị, họ-hàng thân-thuộc đi đưa đông đủ, thù-tạc thường tình, không có điều gì đáng thuật lại.

Mẹ tắt nghỉ ngày 19 hồi ba giờ sáng, người vẫn tỉnh cho đến lúc chết. Trước khi tắt nghỉ, mẹ gọi đến tên em mấy lần, mắt nhìn em ra dáng thương em lắm. Một lúc, thấy mẹ nhìn ra chỗ khác, rồi thấy chân lạnh, dần-dần tay lạnh, quả tim ngừng đập, thở hắt ra mấy hơi, hai giọt nước mắt rỏ xuống, hai giọt nước mắt từ trần đó!

Than ôi! mẹ thương con từ lúc lọt lòng ra cho đến lúc mẹ tắt nghỉ! Nhưng lòng con yêu mẹ, mẹ có biết cho chẳng? Gió thắm mưa sâu, mịt mù non Dĩ, nhời vàng tiếng ngọc, vắng-vắng bên tai. Mây câu di-ngôn của mẹ, con xin ghi lòng tạc dạ, dưới suối vàng, xin mẹ chứng-giám cho.

Bái thư,

Nguyễn-thị-Hòa.

CHUYỆN SỢ VỢ

Sợ vợ! sợ vợ! Vì một sự « sợ vợ » mà đã sinh ra biết bao nhiêu chuyện rất ly-kỳ, rất oái-oăm, rất buồn cười, lắm chuyện nếu ta không mục-kích thời không sao tin được. Giá ký- giả là một nhà triết-học, thì quyết đem cái tâm-lý của những ông « râu quặp » và những bà « Hà-đông » giải-phẫu ra, để hiện các bạn độc-giả một câu chuyện lý-thú. Giá ký-giả là một nhà y-sĩ, thì quyết đem hết cái sở-học bình-sinh ra mà Lghiên-cứu cái bệnh « sợ vợ », ngỏ tìm lấy một phương thuốc thần-diệu, để chữa cho đời cái bệnh « râu quặp vào » là cái bệnh làm nhục cho bọn mày-râu.

Ký-gia dành làm cái việc rất tầm-thường là thuật lại hiển các bạn độc-giả một vài câu chuyện thật, đã sinh ra bởi cái bệnh xấu xa ấy.

I

Dê có cánh

Ông Tham Ê có tính « nề » bà Tham. Tiền lương tháng lĩnh được bao nhiêu, ông đem về nộp bà Tham một xu không thiếu.

Ấy thế mà ông lại sinh « lên giới »(1) ! Nhưng tiền đâu mà « lên giới » ? Ông Tham đâu không do ban tài-chính xuất-thân, nhưng cái khoa lý-tài ông am-hiểu lắm. Ông chỉ bớt tiền xe-pháo, ông có đi mua bán gì ông chỉ tính tăng với bà Tham ít nhiều, là ông thừa tiền đi đập trống ! Thề nhưng có đồng nào xem ý ôn giấu kỹ lắm, chừng hờ cơ mà bà Tham vợ được, thì giã-tràng thực uổng công !

Ngày kia ông dành-dựm được một « con dê »(2). Ông gấp tư, gấp tám, giấu rất kỹ. Giấu đâu ? - Giấu trong nếp khăn xếp. Ủ ! cái trí sáng-kiến của ông, nghĩ cũng hơn người lắm thay !

Ông mời anh em xuống xóm hồng-lâu. Tám giờ chín giờ mười giờ Tiếng trống vang tai, tiếng cười pháo nổ, tán ma tán mãnh, vui biết là nhường nào ! Khi bảy giờ, ông Tham quên hẳn cái cảnh « trước hăm Sư-tử gửi thân râu mày » mà nghĩ mình ở nơi Bồng-lai tiên-đảo nào đó !

Boong ! boong ! Mười một giờ ! ... Ông Tham sờ lên khăn Đầu mất rồi ! Thôi chết ! Lấy gì giả tiền hát ! Anh nào bốn mình đây, ác quá ! Nhưng mà khăn vẫn ở trên đầu kia mà ! Làm thế nào bây giờ ? Cũng may anh em thân cả, đánh thú thật Nhưng không ai dặt tiền ! ... Ấy thề mới khốn !

Các bạn độc-giả thử tưởng-tượng xem tấn hài-kịch ấy rồi về sau kết-cục ra thế nào.

II

Lời ca của bộ râu

Hà-thành có một ông Ngộ, người ta gọi là ông Ngộ « rậm râu ». Không biết có phải chỉ vì ông tốt bộ râu, mà được

(1) « Lên giới » tức là xuống Khâm-Thiên (tiếng nói lóng của làng chơi)

(2) Giấy bạc năm đồng.

người đời tặng cái biệt-hiệu tốt đẹp ấy không. Nhưng cái bệnh-«râu quặp vào» của ông, thì muốn như nặng lắm.

Dẫu ông tuổi đã sắp-sĩ ngũ-tuần, mà người ông còn vạm-vỡ khỏe-mạnh lắm. Bà Nghị cao-lớn đầy-dà, thực là vào hạng «sur-tử cái» dữ hạng nhất vậy. Tối đến bà Nghị không muốn đời ông ra. Khi có việc, bắt-đắc-dĩ bà cũng cho phép ông đi, nhưng tất hẹn giờ về.

Hôm ấy, bà hẹn ông đúng 11 giờ phải về. Vô-phúc cho ông! mãi 11 giờ một khắc, ông mới bò về! Bà Nghị giận lắm, chong đèn ngồi đợi.

— Mở cửa!

Bà Nghị ngồi im, không trả lời.

— Mở cửa cho tôi với!

Bà để ông gọi ba bốn lượt, gõ cửa năm bảy lần, rồi mới bầm-bầm ra mở. Ông Nghị vào, miệng cười hi-bì. Bà Nghị tợp ngực luôn, lúi tuột vào đằng sau, ần ông vào nhà xí, đóng chặt cửa lại.

Ông Nghị tức lắm. Cái hơi giận đưa lên, nghẹn cả cổ, không nói được câu gì.

Ông Nghị lòng nhủ lòng rằng: «Chả ra gì mình cũng là một ông Nghị! Mình cũng là tai mũi — quên! tai-mắt-của Hà-thành! Thế mà con «sur-tử» ác-nghiệt kia nở lòng dãi mình quá tẻ! Ta quyết phá cửa chuồng tiêu, ra cho nó một trận!»

Ông Nghị nghĩ như vậy, đã toan ra oai thần võ, đập tung cái cửa chuồng tiêu. Nhưng cái bộ râu rậm của ông can rằng:

— Quan chớ nên nóng-nảy! Một câu nhin chín câu lành, quan ạ! Quan-bà đang nóng, quan-ông cũng nóng nốt, chẳng kéo sô-sát-nhau to. Gái sur-tử kia, mà điên-tiết lên, thì cái thân tôi không khéo ra tro mất! Mà nếu quan-bà găm, quan-bà thét, quan-bà rống lên, kinh-động cả hàng phố, thì cái thể-diện quan-ông còn gì!

Ông Nghị nghe lời can của bộ râu, cho làm rất phải, nên ghé mũi vào cái lỗ hồng cửa chuồng tiêu, hít lấy một luồng khí lạnh ở bên ngoài, cho tắt cái lửa giận đang bùng-bùng ở trong bụng...

VŨ-ĐÌNH-LONG

BA BỨC THƯ

của nàng Mộng-Hoa

Ba bức thư in ra sau đây nguyên là ba bức thư đầu một tập thư của nàng Mộng-Hoa, người Trung-kỳ, mà ông Thanh-Tử sao-thuật vào Thần-Kinh tạp-chí. Bản-quản thấy văn-chương bóng-bẩy, ý-tứ sâu-xa, thực là một áng văn hay của nữ-giới Trung-kỳ, nên in vào « SÁCH XEM TẾT » để giới-thiệu cùng các bạn đọc-giả.

TÂN-DÂN THU-QUÁN

I

(Khi nàng Mộng-Hoa chưa chồng viết thư cho bạn)

Có tân-khở, mới trái mùi nhân-thế, có biệt-ly mới biết nghĩa bạn-bè.

Chị ôi ! em thường gác tay mà ngẫm chuyện đời, bao nhiêu những nợ-nợ duyên-duyên, may-may rủi-rủi, chẳng qua một giấc chiêm-bao mà thôi ; trong giấc phù-sinh, mấy ai tri-kỷ, trông cho gặp được một người biết tình-nghĩa, biết phải chẳng, để trò-chuyện với nhau, tâm-tỉ với nhau, là quý.

Chị em ta : tiếng người hai họ, như con một nhà, màu son phấn tuy dành phận gái, nghĩa keo sơn nào khác chi trai. Nhớ từ khi chơi-nhớn với nhau, học-hành với nhau, khi chào trăng, khi cợt gió, khi khúc đờn, khi câu thơ. Một nhà thơm nức một màu, cũng là một cụm chi-lan trong vườn bồ-liễu đó. Em tưởng là hoa thơm đương nhụy, ngày xuân đương dài, thì tình-nghĩa chị em mình, một ngày lại thêm xuân một ngày nữa. Ôi ! chị ôi, sao mà chưa vui xum-hạp đã xầu phối-pha rủa chị ?

Từ ngày em xa chị cho đến bây giờ, sấm thương lẽ bạn, vân thụ đôi đường. Tuy là đông có mây, tây có sao, ở đâu lại chẳng có người quen biết. Nhưng ai tri-âm đó mặn-mà với ai ! Chào trăng, trăng chẳng nhận lời, cợt gió, gió đành ngảnh mặt, khúc ly-hận đờn hoài không ầu nhịp, chữ tương-tư viết mãi chẳng nên thơ, bao nhiêu niềm ầu-khuất, nỗi riêng tây, muốn hở môi cho thỏa dạ ít nhiều, mà không lẽ mình riêng than với mình rủa mãi.

Em nghe chị ở ngoài này, cá nước duyên ư, sắt cầm vận hiệp, chồng hòa vợ thuận, con có của nên, thì em lấy làm mừng lắm, nhưng em mừng giùm cho chị, mà em lại lo thầm cho em. Là vì thân chị như chiếc thuyền đã ra khỏi vời, thuận gió xuôi buồm, êm dầm mát ngọt, dầu có phong-ba bão-chương gì, mà người cầm lái đã vững rồi, cũng không lo gì trắc-trở nữa. Chứ thân em như chiếc thuyền đương đậu, lối lạch chưa quen, trông ra một giải mênh-mông, ngàn trùng lai-láng, chưa biết người cầm lái ra thế nào. Một mai nhỏ nọc ra vời chẳng may mà lạc lái lơ chèo, thì không những đã không theo kịp thuyền chị rồi, mà bề sâu sóng cả, lại có toản được đâu.

Phương chỉ một ngày được mấy buổi mai, một tháng được mấy ngày rằm, một năm được mấy mùa xuân, thì một đời con gái không dễ hai thuở xuân thì được. Ví hoa thơm mà chẳng tìm cảnh, dây thắm mà chẳng lựa người, rồi phẩm tiên rơi xuống tay hèn, thì uổng công nắng giữ mưa gìn là biết mấy. Em vẫn không tham chi chương gấm màn thêu, vớng điều sáo vẽ, chỉ trông cho gặp được một người biết thương mình, để sống gửi nạc thác gửi xương mà thôi.

Nhưng mà chữ tình như một sợi tơ, đầu mối ở trong, bề ngoài thì bối-rối trăm-vòng, biết phân đường nào nhằm mối, giả như kết nghĩa với người nho-sĩ, sợ e không được như Trắc-thị mà gặp Tương-Như, giao-duyên với bạn nông-phu, sợ e không được như Nga-Hoàng mà thờ Nghiêu-Thuấn. Buôn thì nhiều người xỏ-lá, thợ thì nhiều kẻ xuyên-hoa. E khi người chân-tình không gặp, lại mắc lấy kẻ giả-tình, thì duyên nài phận ép biết là bao, dầu ăn-năn cũng không kịp. Chao ôi ! ngày xuân chín chục, phải lo khi sớm khi chầy, bến nước mười hai, nào biết đâu trong đâu đục, đường xa nghĩ đèn sau này kinh lắm chị.

Thôi ! việc đời còn nhiều chuyện, sau sẽ nói thêm, chứ em đương ngo-ngo ngần-ngần, như giấc chiêm-bao, tương-lai kết cuộc ra thế nào đành liệu nhắm mắt đời chân mà xem con tạo.

Mộng-Hoa

II

(Khi nàng Mộng-Hoa sắp có chồng)

Duyên tác-hợp kén lựa chi khỏi số ; việc lứa đôi sắp đặt

phải nhờ trời ; kia ông xanh đã định số rồi, dầu mình muốn đổi trắng thay đen, tham hồng tiếc lục đi nữa, cũng không được.

Lúc trước em nghe người nói : « nhân định thắng thiên », thì trong trí khôn em tự nghĩ rằng : nước lọc mãi phải trong, gạo sàng lâu phải sạch. Nếu mà dẫn-đo cho kỹ, lừa-lọc cho rành, chắc cũng gặp được người một như-ý. Bởi vậy, mấy lâu nay, thư nhân tin cá, sứ bướm mối ong, xông-xao ở trước vườn hoa, ai cũng rấp-ranh vin ngành quit. Nhưng mà tìm hoa đã dễ mấy người biết hoa. Kẻ thì lòng mê theo sắc, nặng gió trăng mà nhẹ gánh đá vàng ; kẻ thì của trọng hơn người, lấn tiền bạc mà sút đường nhân-nghĩa. Em thường suy đi nghĩ lại, cân đó nhắc đây, ngành thiên-hương không bán ở lái-buôn, ngọc báu giá phải chờ nơi đài-các, trông cho gặp được một người như con mắt em thường mừng-tượng, trong não em thường mơ-màng, mà ở đâu đâu ngàn bề muôn non, một ngày một vắng rứa. Từ thuở mười lăm nguyệt tỏ, đôi tám xuân xanh, cho đến bây giờ quả mai đã đến tuần ba bảy rồi, mà hoa đào chưa xe dây cập thì được, cũng bởi vậy. Em tưởng rằng trong phường nam-giới, không thiếu chi văn-nhân tài-tử, hào-kiệt anh-hùng, ai hay trông bề ngoài thì ai cũng mày râu, mà xét bề trong thì ít người tâm phúc lắm chi. Em chừ mới biết sớm chầy bởi số, may rủi vì dẫu, đồ ai ngàn khéo muôn khôn, mà tránh khỏi lưới trời rên đúc, em cũng phải mượn mối tơ-hồng, xe dây cầm sắt, kéo một mai ngày xuân lần-lữa, má hồng phôi-pha, rồi mang lấy tiếng già lừa đập dưa..... để thiên-hạ người ta giã miếng.

Tiệc thay trong xưa nay, việc định vợ gả chồng về quyền cha mẹ, nên nhờ hư chịu, mình không có thể tự-do. Lại phần nhiều nghe lời, mở tron đầu miệng, mật rót vào tai, đem cái tuần liễu-yếu đào-thơ, phó về tay băng-nhân nguyệt-lão. Cái đời con gái như thế mà chán thay.

Mộng-Hoa

III

(Khi nàng Mộng-Hoa đã có người mối-dong lời nói)

Bức lá thăm ai vẽ khéo nên lời, con chim xanh ai bày cho nên lối ? Bao nhiêu những sợi tơ đỏ vấn-vương, nhờ keo sơn bắn chặt, cũng tự mối-dong thêu-dệt tô-bồi lên. Em mới biết

người làm mỗi là một tay lão-luyện thứ nhất trong khoa ngôn-ngữ, nói cho người ta êm tai lọt dạ, mà hợp kẻ Nam người Bắc lại làm một nhà, nếu không phải lưỡi sắc như gươm, miệng mau như suối, thì làm sao mà gây nên duyên nên nợ được.

Nay vừa tờ liễu lơ-thơ, rủ ngang rèm đất, gió xuân phưởng-phất, thổi lọt song sưa. Vườn hoa đào của em bấy lâu, ngậm búp nhụy mà chờ sương tuyết, bây giờ đã tới ngày kết quả hay sao ?

Em mới nghe người mối-dong đến nói chuyện với cha mẹ em rằng : « Nay là tiết xuân, liễu đã bén sương, mai đã quyến gió, ai cũng đua nhau cho kịp thời. Sao mà búp hoa đào của nhà ngài, còn đợi giá cao, không cho người vin bẻ. »

Cha mẹ em khiêm-nhượng đáp rằng : « Hễ trồng cây ai nỡ cho sớm bông sớm trái. Ngặt vì người tìm hoa thì có, người thương hoa thì không, chưa biết cho nó nương-dựa nơi nao ».

Người ấy lại nói rằng : « Thế thì lượng cao-minh không soi tới bên vườn tây chẳng ? Bên ấy có một người thật là hiếm có quá ! Nỡ nói chi ruộng mẫu ao liền, của thiên-nhiên chê-chán ; vàng non bạc bẽ, kho vô-tận chứa-chan. Mà trạng-mạo thì hình-dung vóc hạc, nét phong-lưu xấp gần Phan-Lang ; tài-tình thì lòng gấm miệng thêu, bề mẫn-tiếp sánh chàng Tử-Kiên. Còn những tính-nết tốt, nghề-nghiệp hay thì kể không xiết được. Bấy lâu muốn kén chọn một người cho cân tài cân sắc, phải lựa vừa đôi, dạo đã khắp nam-cung bắc-uyên, xem đã khắp ngàn tia muôn hồng, chưa có nơi nào vừa con mắt. Trộm nghe thơm nước hương lân, lấy làm thêm trông trộm tưởng. Rắp tới chương-đài, vin ngành liễu-yếu, còn e sợ dạ chúa xuân, nên cạy tôi dò-la vớ-m-hỏi ».

Nghe bấy nhiều lời, không những cha mẹ em đã lấy làm bằng lòng rồi, mà trong trí-khôn em cũng tự nghĩ rằng : có khi « ý trung nhơn » của mình đấy chẳng !! Thân này đã tình-cờ gặp tiên ! Họa may mô chẳng nỡ !

Mừng-mừng sợ-sợ, tin-tin ngờ-ngờ, không biết lời nói là định sắt chẳng ? hay là mây mưa chẳng ? Xui lòng em ngần-ngần ngờ-ngờ hơn là trước.

Thôi, cha mẹ em đã bằng lòng rồi, người ra về hôn-hở. Theo

tục-lệ mình, thì cậu ấy phải lui tới nhà em luôn, để em thử coi người mối-dong ấy thực thà hay xảo-trá.

Mộng-Hoa

(Trích ở Thần-Kinh tạp-chí)

VĂN GIẾU ĐỜI

(Trích ở quyển « Trò đời » là một tập « Văn giếu đời » sắp xuất-bản của Tân-Dân Thư-Quán)

Tứ hung chi tội

I

Bác xã Xái đang ngồi ngáp ở trước cái hèn rỗng không, bác đồ Nhè đang ngồi rỏ dãi ở trước cái chai rốc ngược, thầy phán Trụi đang tính những cơn thua-tháy, cậu tham Dê đang bứt-rứt về một cái thư tình. Bốn bác mặt-mày ngo-ngác, đều bị bốn con ma nó ám-ảnh, hình như gặp nhau trong lúc chiêm bao !

Xã Xái buồn tình cất tiếng ngâm :

Vi dù giải-kết đến điều,

Thì đem cái tàu mà liêu với xe !

Đồ Nhè ngâm :

Phong-trần đến cả sơn-khé,

Tang-thương đến cả be kia lọ này !

Phán Trụi tiếp :

Lẽ thường được phởn thua cay,

Bút này liêu với nhà này cho xong !

Tham Dê cũng tiếp :

Cu-soong cái chữ tình-chung,

Gác-dé cái cuộc tương-phùng kiếp sau !

II

Xã Xái, đồ Nhè, phán Trụi và tham Dê sau khi cảm-hứng cùng nhìn nhau mà đau-đớn lòng, ngo-ngẩn mặt. Phút-chốc

hình như có một mớ lửa nhiệt-thành nó cháy bùng lên ở trong lòng, cho nên xã Xái là lĩnh-tụ trong đảng đó, chẳng quản trong cơn mệt-nhọc, ngồi nhồm dậy, cất giọng nhẹ mà diễn-thuyết rằng: Các bác ơi, phen này ta phải hợp-quần mới được, nếu cứ chơ-chọi một mình mãi thì chết cả nút mất thôi.

Ta phải đấu trí góp sức mà soay, mà soay cho đáo-đề một phen, may ra mới khỏi được cái cơ rã-họng, vậy anh em nghe tôi cắt-cử công việc: xã Xái này xưa nay nghiền đã lắm, mưu thần trước quỷ đã nhiều, xin nhận cái trọng-trách bày mưu thiết kế. Đồ Nhè nọ có tài hùng-biến trong khi lâm-sự, cho ra rõ chuyện cối chầy. Phán Trụi kia quen thói bốc rời, sẵn có cái đức thâu canh mở bát, sa bút chết gà, xin phó cho chức cao căng cúi đầu đi vay thực mạng. Còn tham Dê, trong khi anh em có tiền phởn mỡ, thì sẵn có cặp mắt đa-tình đó phải đi tìm..... về cho anh em phê-phởn!

Vậy xin biên vào hội-phả câu thơ sau này, anh em cứ theo đó mà thi-hành:

*Xã Xái hết lòng bày chước quỷ,
Đồ Nhè sẵn dạ rõ trò ma!
Tham Dê hiểu lối đi tìm mảnh,
Phán Trụi quen tay viết bán nhà!*

Hội-đồng bú-dù

I

Trong ban trị-sự hội-đồng, có một viên chẳng may tạ-thế, ông Hội-trưởng bú-dù đặt giấy đi mời hội-đồng bất-thường, được hơn trăm hội-viên « đỏ-đít » đến họp.

Ông Hội-trưởng đọc một bài đit-cua, đề báo-tang cùng đồng-nhân và phân-ưu cùng tang-gia. Sau lại bàn về việc đi phúng. Ông Hội-trưởng nói: « Thừa các ngài, chúng ta nên vì cái tình « quit tháng chín » mà sửa cái gì để điều-tang. Hay là bây giờ đương cái buổi văn-tự, ta làm quách một đôi câu đối nôm? Ông nào có tài về nghề văn thơ, làm giúp hội một đôi, nhưng chớ nên dùng những chữ húy (?)

Một hội-viên đứng ngay dậy, làm luôn một câu rằng:

*Cảnh ngán khó lòng tươi nét mặt,
Tình buồn quá chén khướt ra chón!*

II

Một hôm hội-đồng vào buổi thường-niên. Ông Hội-trưởng có mở một cuộc nói chuyện và khuyên các bạn « con rưng » rằng « Ta phải nên bảo-tồn lấy đức nhân-nhố, nó là cái huy-hiệu của ta, và cái đức ranh-vật nó là cái cách kiếm-ăn-đời của ta ».

Ông Hội-trưởng nói xong, muốn thử xem cái đức ranh-vật của loài « đồ dít » còn hay không, ông mở ngay ra một cuộc làm « trò khỉ », hễ ai khéo, ai ranh hơn cả thì được thưởng. — Lúc làm trò cũng được mười hội-viên lên sân khấu, song cái nghề làm trò xưa nay không phải là nghề của họ, nên họ xấu-hổ đến tận đít. Khi ra sân khấu, con thì lấy cái mo khoét hai lỗ mắt, con thì tinh ranh ăn cắp được cái mặt hình-nhân tổ-nữ, lại có con ranh quá ăn cắp được cái mặt hình-nhân tu-mi, đeo vào trông rõ ra phét râu hùm hàm én, má phấn môi son. Song khổ vì nổi cái đuôi nó vẫn thò lò ra, nên :

Đã khỉ tránh sao cho khỏi khỉ !

Không tầu mà lại muốn như tầu !

Lý giao-duyên

Một khách làng chơi xưa nay vẫn nổi tiếng về khoa « quít » cùng chị em, mà ngài quít tứ-tung, nên động đi ra đường là lần như trạch. Chẳng may một hôm ngài đang lơ-phơ, thê nào để một chị em tóm được, chị em ca thốc luôn cho một chặp rằng :

GẶP NHAU ĐÂY, MẶT DÀY LẮM NHỈ, EM CHẴNG THƯƠNG CHÀNG, EM CHỈ THƯƠNG XU, ƠI CHÀNG CHÀNG ƠI ! EM CHẴNG THƯƠNG CHÀNG EM CHỈ THƯƠNG XU.

Quan : BIẾT RẰNG ÊU, ĐỪNG BÊU TỚ NỮA, XIN KHẮT CÙNG NÀNG, VÀI BỮA TỚ XOAY, ƠI NÀNG NÀNG ƠI ! XIN KHẮT CÙNG NÀNG, VÀI BỮA TỚ XOAY.

Chị em : CỨ VỀ XOAY CHO QUAY CHONG CHÓNG, THÔI TỪ GIẤY XIN TỔNG CHÀNG ĐI, ƠI CHÀNG CHÀNG ƠI ! THÔI TỪ GIẤY XIN TỔNG CHÀNG ĐI.

Quan : ĐÃ TỔNG ĐI, ÔNG Ý RA ĐÓ, ÔNG QUIT CHO MÀY, MÀY CÓ BIẾT TAY ? ƠI MÀY MÀY ƠI ! ÔNG QUIT CHO MÀY, MÀY CÓ BIẾT TAY ?

Chị em : ĐÃ BIẾT TAY TỪ GIẤY VẠCH MẶT, CÁI CỦA MIỆNG ĐỜI QUAY QUẮT LẮM SAO, ƠI CHÀNG CHÀNG ƠI ! CÁI CỦA MIỆNG ĐỜI QUAY QUẮT ẮM SAO.

Quan : TAO LÀM SAO BẢO TAO QUAY QUẮT ? THÔI TỪ GIẤY ĐỪNG TRÁCH TAO THÔI ! ƠI MÀY MÀY ƠI ! THÔI TỪ GIẤY ĐỪNG TRÁCH TAO THÔI !

Chị em : TRÁCH LÀM CHI A-LÊ LÊN BÓP, THỬ XEM NÀO CÓ NUỐT ĐƯỢC TRÔI ! ƠI CHÀNG CHÀNG ƠI ! THỬ XEM NÀO CÓ NUỐT ĐƯỢC TRÔI.

Quan : CHẴNG NUỐT TRÔI ÔNG NGỒI BÓP VẬY, DỄ ÔNG SỢ MÀY, ÔNG LẠY MÀY CHẴNG ! ƠI MÀY MÀY ƠI ! DỄ ÔNG SỢ MÀY, ÔNG LẠY MÀY CHẴNG ?

Một quan, một chị ca đèn đấy, thì vừa tới cửa bóp, chẳng biết rồi sau câu chuyện ra sao

CUÔNG-SĨ

VĂN THƠ

THƠ

Ngo-ngân vì xuân

(Trích ở cuốn tiểu-thuyết « NGƯỜI TRONG MỘNG » của
Tân-Dân Thư-Quán sắp xuất-bản)

I

Dạ sắt gan vàng trái mấy đông,
Thấy xuân luống những ngân-ngơ lòng ;
Chúa Xuân nhẩn hởi hay chẳng tá ?
Đóng cửa phen nay quyết dạy chồng !

II

Đóng cửa phen nay quyết dạy chồng !
Nghèo giàu giữ trọn mối tơ hồng ;
Hoa đào năm ngoái cười ai đó ?
Vâng tạc trăm năm một chữ « đồng ».

III

Vâng tạc trăm năm một chữ « đồng ».
Treo gương trinh-bạch để soi chung ;
Lòng xuân bao quản mùi cay đắng,
Dạ sắt gan vàng trái mấy đông.

Thôi-Thục

Đề núi Non-nước

Non nước từ bao hồi nước non ?
 Ven sông đột nổi ngọn chơn-von ;
 Bia xưa Ngự-chê (1) trắng in dấu,
 Đài cũ Trương-công cùc vẫn còn (2) ;
 Lốp sóng tang-thương trơ động đá,
 Hồi chuông kim cổ réo chùa con ;
 Kia ai mới đục bàn chân (3) nọ ?
 Có lẽ ngàn năm cũng chẳng mòn !

Vịnh con cuốc

Đêm đêm nghe tiếng cuốc kêu dồn,
 Như oán như sầu giọng nỉ-non !
 Kêu mãi thương thay thân cuốc rạc,
 Còn hơn « bìm-bịp » bắt gà con !

Tặng bạn

Tuổi lão như ông dễ mấy người,
 Đủ đường duyệt-lich cách ăn chơi,
 Văn-chương dấu cũ còn in dấu,
 Buồn bán đời kim chẳng hợm đời ;
 Nghe chuyện nhân-tình vui muốn khóc,
 Trông gương thê-sự tức nên cười !
 Hỏi ai có biết lòng ông nhỉ ?
 Dễ chỉ mình ông biết đấy thôi ?

Nghiêm-xuân-Lãm

Chờ bạn

Ai sang dò ấy bây giờ ?
 Ta còn đứng lại ta chờ bạn ta.
 Mưa nguồn, chớp bể xa xa...
 Ấy ai là bạn của ta, ta chờ.....

(1) Vua Thiệu-trị có đề văn bia dựng trên núi.

(2) Cụ Trương-hán-Siêu đời Trần khi thôi làm quan về ẩn ở đây, và trên núi từ xưa vẫn có giếng cùc vàng đẹp lắm.

(3) Ông Từ-Đạm khi làm Tuần-phủ Ninh-bình, có in một bàn chân trên núi này, sai thợ đá đục sâu xuống để làm kỷ-niệm, ý muốn cái « dấu thơm » của mình cùng núi Non-nước này lưu truyền bất hủ !

Chờ bạn không thấy

Chớp bề mua nguồn mỗi mắt trông,
 Cánh buồm xa lắc, bầy tin hồng !
 Chân trời góc bề duyên chẳng chớ ?
 Ngọn suối ven rừng bạn có không ?
 Án sách hững-hờ bao tuổi-nguyệt !
 Phòng văn lạnh-lẽo xuất thu đông !
 Chờ tấm mắt cả buồn chẳng nhẽ !
 Nào biết cùng ai một chữ đồng !

Tuý-ông

Họa

(Họa vắn, đổi lại đầu-đề là : Mùa đông cảnh nắng)

Tay hé ruàn mây ghé mắt trông,
 Cao cao cao tit một vùng hồng ;
 Sương rơi ngọn cỏ xanh-xanh ngắt,
 Tuyết vỡ đầu non sạch-sạch không ;
 Hồng-nhạn xôn-xao đùa bóng nước,
 Tiêu-phòng tẻ-ngắt lúc đêm đông ;
 Cảnh này ai bán ta mua nhỉ !
 Mua cả trời cao, giá mấy đồng ?

Vô danh

CẦU ĐỐI

Tặng Tân-Dân Thư-Quán

Bản-quán mở được ít lâu thì tiếp được câu đối này, văn trân-trọng giữ lấy làm phương-châm hành-động. Nay nhân xuất-bản « Sách Xem Tết » xin in ra để các bạn đọc-giả cùng xem.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

Bác Tân-Dân nên biết đường cầu tán, nói thẳng **mếch** lòng, hễ sách nào mà trái luân-lý không xong, chuông mõ trời nam, dám xin châm lửa đốt sạch ;

Nghề Thư Quán cũng như anh bán quán, cửa hàng chiêu **khách**, nhưng món ăn phải hợp vệ-sinh mới được, chị em bạn **gái**, sẽ cùng bỏ tiền mua giùm.

Tân-lam Ngô-thị-Quyên

Nhời chúc Tết

I

Sách nhà Nam-Việt, hàng chạy bằng năm bằng mười thuở xưa, người mở Thư-Quán kể biết mấy ;

Tiết xuân Mậu-Thìn, lịch tây một nghìn chín trăm hăm tám, tức là Tân-Dân năm thứ ba.

II

Chúc cho chữ quốc-ngữ từ nay trở đi, trong nước kẻ hàng nghìn Thư-Quán ;

Xin nhớ Sách xem Tết mỗi năm lại khác, gậm trời chỉ có một Tân-Dân.

Tân-Dân Thư-Quán

Thầy đồ kiết dán tết

Tết-nhất có gì đâu, trầu lưng chap, rượu lưng bầu, ăn uống linh-dinh trong mấy bữa ;

Văn-chương không nhẽ nín, đối vài câu, ngâm vài khúc, non sông cười cợt suốt quanh năm.

Mừng học-trò làm Chánh-tổng

Ấy cũng một quan dân, sao cho giữ mực công bằng, không mắc tiêng dối trên lừa dưới ;

Đã chen vòng danh lợi, phải xét rõ đường tình lý, chớ như tuồng mềm nắn rắn buông.

Nghiêm-xuân-Lâm

HÁT NÓI

I

Say (1)

Túy-ông chi ý bất tại tửu, say vì đâu mà tỉnh cũng vì đâu ?
Tiếng « xuyên-tâm » ai khéo đặt nên châu, ca một khúc rượu một bầu là thích-chí !

(1) Vì tỉnh hay hát ả-đào, lúc say rượu thường bắt ca bắt hăm, mà xong một khúc ca một câu hăm, có khi bắt ngâm đi ngâm lại đến mấy lần không xong, nên các ả hề thấy đã chén say là sợ, vì thế nên có bài này.

Khuynh tâm mãi chước lần tình túy,

Đắc ý cuồng ngâm vong thị phi ;

Cái chung-tình là cái chi chi, tan cuộc rượu mỗi người mỗi ngả. Trách con tạo sao khéo treu người chi lắm tá ? Một đường tơ quẩn cả lấy nhau đây ! Khi ban hôm, khi chập tối, lúc ban sớm, cơn giữa ngày, thấy chệnh-choáng tưởng rằng say mà đã sợ !

Chi em ơi ! Phong-trần chưa hết nợ, bước chân ra mà ghình đỡ cho nhau. Thị phi mắc tiêng đeo bầu !

II

Đào-nương tự-thuật

(Làm giúp cô đào Điềm) (1)

Mưỡu

Điềm tô cũng kiếp má hồng,

Soi gương mà lại thẹn-thùng với ai !

Nực cười con tạo treu người,

Khách trần ướm hỏi ai người tri-âm ?

Nói

Hồng-nhan kiếp lạ, cứ làm sao dày-dọa mãi chưa thôi ? Chốn Bình-khang lần-lữa mấy thu rồi, lòng bút-rứt những ngậm-ngùi duyên với phận ;

Dễ tại kiếp xưa tu chữa đến ;

Xui nên nợ cũ vẫn còn mang.

Gớm-ghe thay ! con tạo phũ-phàng, giờ mới biết số đoạn-tràng là thế thế ! Khách du-tử ấy ai người tri-kỷ ? Con mắt xanh hồ dễ có ai ! Ngán thay cũng sắc cũng tài !

Hoài-Nam-Tử

(1) Đào Điềm hát đã có tiếng, khi còn ở xóm « Hai mươi bốn gian » và phố Hàng-Giấy, quan-viên làng chơi đã nhiều thầy mê tit. Nghe đâu cô đã đẹp duyên với một « vị phụ mẫu » ở vùng Hà-đông.

CÂU HÂM

Chúc cụ Quận Hoàng (thất-thập) thọ

I

Một mừng chín chục non Hồng,
Sông Lam muôn trượng anh chung một nhà;
Bảy mươi tuổi hạc chưa già,
Chỉ vì ưu-ái hóa ra bạc đầu.
Phúc-trạch còn lâu !

II

Hai mừng gặp hội vân-lôi,
Đan-thư thiết-khoán muôn đời kỷ-công ;
Thảnh-thơi trăng Nhị mây Nùng,
Cúc tòng vườn cũ vui cùng nước non.
Hoàng-Thái vĩnh tồn !

III

Ba mừng hai trấn đại cân,
Sân Lai rạng vẻ rượu xuân càng nồng ;
Ngửa trông lên đỉnh non Bồng,
Tiên đầu mà lạc xuống vòng trần-gian.
Thọ tử Nam-san !

Cụ Án Lê-Thảo-trang.

CHUNG LỪNG

Mồ-Mồ.... quan có một con chó săn luyện tuyệt công-phu. Một hôm quan đi săn, nhỡ lạc mất chó. Về nhà quan truyền rằng: « Ai tìm được con chó ấy đem nộp, thưởng hai chục bạc. »

Một anh nhà quê tìm được, dắt đến dinh. Cậu đội-lệ có máu tham, muốn đơm đó ngọn tre, bảo anh nhà quê rằng :

— Mày cho tao nửa số tiền thưởng, tao sẽ dẫn mày vào quan.

Anh nhà quê bất-đắc-dĩ phải bằng lòng. Vào trước mặt quan, quan trông thấy chó mừng lắm, sai người nhà lấy tiền thưởng. Anh nhà quê bèn thưa :

- Xin Cụ-lớn cho phép con tự chọn lấy thưởng.
— Mà muốn lấy gì ? Nói ngay.
— Con xin Cụ-lớn ban cho con năm chục roi.
— Mà điên hay sao ? Mà nói thế là nghĩa gì ?
— Dạ ! thực bụng con muốn vậy, Cụ lớn chiều tình cho.
— Ừ, có phải bụng mà muốn thế, ta đây cũng chiều lòng.
Liền sai lính sẽ đánh phủ bụi cho anh ta năm chục roi. Đền roi thứ hai mươi năm, anh nhà quê vội kêu lên rằng :
— Thôi ! xin thôi ! còn 25 roi là phần của người chung lưng với con.

Lính dừng tay, không đánh nữa. Mồ-Mồ quan hỏi đầu đuôi, anh nhà quê liền thuật lại chuyện câu đối-lệ sách-nhiều. Mồ-Mồ quan bèn gọi câu đối-lệ vào sai đánh cho năm chục roi thực đau và cho anh nhà quê hai chục bạc.

TUÝ-ÔNG

CHƠI XUÂN

Mùa xuân năm Giáp-Tý. Bấy giờ vào khoảng chia giờ tối hôm thứ bảy, đầu tháng tây, tại nhà ông Hàn Mít.

Ba gian nhà trong, trần vôi trắng sóa, đèn điện sáng trưng, tủ sập trắc, bàn ghế gụ, hoành-pui câu-đối khảm, cùng mọi đồ quý-vật, trông rõ ra vẻ một nhà đại-phú-gia.

Gian bên tả, ba ông với hai bà ngồi đánh tổ-tôm. Một bà là bà Hàn Mít, còn một bà là bà Tham Tài. Cô Xuân, con gái út bà Hàn, trạc độ 16 tuổi, ngồi cạnh mẹ, vừa tằm trầu vừa xem đánh bài, thủynh-thoảng thăm-thì với mẹ, ra ý cũng đã sành ngón bài lắm. Thầy Thông Càn, chồng cô con gái cả bà Hàn, đứng bên mẹ vợ, thủynh-thoảng liếc cô Xuân, tằm-tỉm cười. Trên cái bàn xoay gần đó, thảng Quít chia bài.

...

Sập giữa là một bàn thuốc-phiện, Hàn Mít nằm tiêm thuốc, tiếp quan Nghị Cầm. Cô Sen là tình-nhân quan Nghị, ngồi

xem quan hút, miệng bồm-bẻm nhai trầu, thêm phì-phèo điều thuốc lá.

Quan Nghị hút xong điều thuốc, ngậm khói không thở ra, ngồi nhồm dậy, véo đùi cô Sen một cái, rồi cầm lấy chén nước hãm. Cô Sen kêu :

— Phải gió !

Cô Xuân bên kia trông thấy, mặt đỏ bừng lên, Thông Càn liếc cô Xuân, cười. Ba ông với hai bà thì mãi tiếp trăm hai mươi ngài, nên bình như tai không nghe, mắt không thấy...

— Quan chuyển này về Nghị-viện, bàn được nhiều việc ích nước lợi dân thì phải ?....

Gian bên hữu, là một bàn sóc-đĩa. Quan Huyện Khoét, ngồi xếp bằng, sóc cái. Con bạc, đủ hạng người : vợ Tây, bà Phán, thím Tài, cô Tham, con gái hàng phố, cụ Bá, ông Lý, thầy Thông, quan Nghị, chú Bồi, cậu Ấm..... kẻ ngồi người đứng, đàn-bà, đàn-ông, lẫn-lộn, thành hai hàng dài. Mười mắt giòn cả vào chiều bạc, bạc lớn bạc nhỏ trắng-xóa, giấy to giấy bé ngồn-ngang. Cậu Hai, con trai lớn bà Hàn Mít, ngồi ôm lấy cái tráp to tướng làm hồ-lý.

— Bán lẻ ba trăm !

Cô Sen bên này bắm quan Nghị, quan ngồi phắt ngay dậy nói :

— Đắt !

Cô Phán Hư, còn có cái giấy năm đồng, nóng mắt, đặt vào bên lẻ.

— Cất tay !

Cái bát mở tung ra.

— Chấn ! ! !

Quan Huyện mỉm cười :

— Tờ mất một tên Lý-trưởng.

Cô Phán Hư, chồng mới lĩnh lương, được năm chục đồng, cô nường nhẵn-nhụi, bấy giờ mặt tái mét hẳn, cắt không còn hột máu. Cậu Hai ngồi liền bên biết ý, dúi cho một nắm bạc giấy....

Bông thấy thằng nhỏ hất-hơ hất-hải ở nhà ngoài chạy vào.

— Bầm quan lớn ! có hai cái ô-tô đỗ cửa !

Bên ngoài nghe có tiếng vỗ cửa thình-thình.

Quan Hàn Mít, quan Nghị Cầm ngồi nhòm cả đây. Con bạc hồn vía không còn, mặt xanh như chàm đồ, vôi vơ lấy tiền đứng đây, luống cuống . . . Có mấy ông sợ quá, chui luôn xuống gầm giường ! . . . Cậu Hai ôm cái tráp tiền bước vào nhà trong, cô Phán hoảng-hốt, níu cậu lại hỏi :

— Làm thế nào bây giờ ?

Hàn Mít ung-dung nói :

— Có việc gì mà sợ ! Tôi đã phòng-bị đâu đấy rồi. Các ông các bà theo tôi !

Hàn Mít nói đoạn, liền mở cửa nách kin, đưa cả sang nhà bên. Bài bát giấu biệt, rồi đầy-tớ ra mở cửa . . .

— Bầm, cụ Ký nhà ở Nam lên !

— Thầy lên không cho con biết trước, để con đi đón.

— Mãi lúc chiều ta mới định lên.

— Thầy đã xoi cơm chưa ? Thầy lên có việc gì mà hấp-tấp thế ?

Cụ Ký không đíp, trông vào nhà trong, thấy con bạc cười nói xôn-xao, lại kéo sang hộp đêm như cũ.

— Nhà có việc gì mà đông thế ? Sao mà có vẻ nhốn-náo làm vậy ?

Hàn Mít ấp-ung :

— Ấy . . . Các ông, các bà ấy nhân ngày mai ngỗ, vui chơi chốc lát . . .

Cụ Ký nghiêm nét mặt cau lông mày, nói :

— Tao cứ tưởng người ta nói bậy, không ngờ rằng thực ! Té ra, cây đức ông cha nhà ta vun bón đã mấy đời, đến nay con đang tâm nhổ gốc ?

Bấy giờ cậu Thông ra chào, cô Xuân cũng ra chào, rồi lại trở vào nhà trong.

— Tao tưởng vợ chồng con chóng khá, là vì làm ăn buôn-bán biết đâu rằng con làm nghề đê-mạt ấy hại người ta !

— Thừa thầy, họ ghét con họ thêm-bớt với thầy làm sao, chứ thật quả chơi bời xoàng thì có, chứ con có bóc lột gì ai đâu.

— Con lặng yên nghe ta nói. Ta về thoáng trông là đã biết việc nhà con rồi. Cái sang-trọng của con, cái hư-danh của con, đã làm đổ nát biết mấy gia-đình nhà người ta rồi? Con bỏ của vì cờ bạc, vợ lìa chồng vì cờ bạc, vì cờ bạc mà ông hóa thẳng, mà gái trinh-thục ra thân thất-tiết! Con làm giàu mà hại người như vậy, có đang tâm không?

Hàn Mit biết tình của cha nghiêm-nghị, ngồi cúi mặt không nói sao cả. Cụ Ký trông vào nhà trong một lát rồi lại nói rằng:

— Hai người là hai thân đó con! Quả-báo nỡn-tiền đó chứ có xa gì? Kia vợ, kia con trai, con gái, con rể đều sấn lấn cả vào chỗ con bài, chiếu bạc! Cho vợ con học những nghề hay ấy là gây nên cái tư-cách bèn-mặt, sắp sẵn cái bước khốn cùng cho vợ con đấy!... May họ nói đến tai thì ta mới biết. Ra thẳng Thông Càn đèn đây cờ-bạc, lẳng-nhăng với con Cả. nên phải gả con Cả cho nó! Ta coi bộ con Xuân cũng nhí-nhảnh lắm đấy, không khéo lại hỏng với nó nốt! Thế có rõ hai không? Vợ con hư cả, giàu mà làm gì? sang mà làm gì? Ồi thôi! uổng công tiên-tổ tích-đức mấy mươi đời!

Đầy-tớ mang nước lên, cụ Ký cầm một chén nước uống. Hàn Mit, đưa mắt trông vào nhà trong, thấy Thông Càn với cô Xuân liếc nhau cười chúm-chím. Cụ Ký lại nói:

— Thế con đã biết đại chưa? Mong ăn người, nên trời hại đấy. Từ nay ta tịnh-cấm, hễ ta còn nghe tiếng cờ-bạc chứa-gá nữa, thì ta từ không trông mặt nữa đó!

— Con đã biết lỗi rồi, từ nay xin nghe lời thầy dạy!

— Được thế thì hay! Thôi! ta lên chơi trên ông Tú, sáng mai sẽ lại đây.....

..

Hàn Mit đưa cụ Ký ra ô-tô, đóng kỹ cửa, trở vào, ngồi thư dèn nửa giờ, nghĩ vợ nghĩ vãn...

— Thôi! ta để cho họ chơi nốt lối hôm nay, từ mai ta quyết bỏ nghề gá bạc!

Ông vừa đứng dậy, toan đi vào nhà trong, bỗng thấy một người lạ mặt trên thang bước xuống nhanh như cắt, chưa kịp

nổi, thì hẳn đã mở toang cửa ra rồi. Hai người mật-thám tây với đến năm sáu người lính canh-sát ta rần-rộ bước vào.....

— Chi-chi ?

— Bầm bà lớn ! có tây ! có tây !

Bà Hàn Mít còn mãi ù con « chi-chi », vừa cười, vừa hạ bài kuống :

— Thông chi-chi !

Ngay bấy giờ, lính canh-sát tây nam lù-lù ở ngoài tiến vào : các quan, các ông, các bà, các cô, các cậu chạy như chạy giặc .. Lính canh-sát xông vào vớ được cả bát, cả bài, cả bạc, cả người.

Quan Huyện vẫn nghênh-ngang như khi ở công-đường, giờ cái thẻ ngà ra nói !

— Tôi là Tri-huyện, huyện Mô !

— Tri-huyện cũng bắt !

Một người canh-sát soi đèn vào gầm bàn thờ, tóm được Nghị Cầm lỏi ra.

— Bầm quan lớn ! Tôi là Nghị-viên ! Xin đừng bắt tôi, mai tôi phải ra Nghị-viện sớm, để bàn việc lợi dân ích nước !

Tờ báo Tân-Dân tối hôm sau, mục thời-sự, thấy có đăng mấy câu sau này :

« Một xâu dài. — Đêm qua, hồi mười một giờ, ai đi qua phố H. G. đã được mục-kích một cái quang-cảnh, rất đáng thương, là một « xâu dài » vừa đàn-ông, vừa đàn-bà, tượng-lưu, trung-lưu, hạ-lưu lẫn-lộn, bị mấy người mật-thám giải xuống sở Cầm. Trong cái xâu dài ấy có một ông đeo thẻ ngà, một ông đeo thẻ bạc, mấy bà mấy cô lấy áo trùm kín mặt . . . Đó là bọn con bạc đang hăm-bở bóc lột nhau, thì bị bắt. Họ đồn rằng chủ gá nọ, mới làm nghề đề-mạt ấy có mấy tháng mà đã béo-bở lắm, đã tậu được mấy cái nhà, đã mua được cái « hàn », cái « bát » chi đó ! Cờ bạc làm cho người đời tai-hại, nhục-nhấn, mà sao vẫn thấy nhiều kẻ ngu-dại dăm đầu vào chỗ chết ! Cái nghề chủ gá là nghề đề-tiện, thái ác, tội to hơn tội « giết người lấy của », sao mà cũng vẫn nhiều kẻ công-nhiên làm như vậy »

VŨ-ĐÌNH LONG

HAI CẢNH GIA-ĐÌNH

Đêm đông lạnh-lẽo, gió thổi vù-vù, giọt mưa thánh-thót, nặng trĩu cành cây.

Trong một nhà kia, cửa đóng kín mít, lò sưởi cháy đỏ hồng-hồng. Quanh cái bàn vuông, dưới ánh cây đèn sáng-sủa, kia hai cô thiêu-nữ thêu-thùa ; nọ bà mẹ ngồi bên hai cô con gái, mắt đeo nhỡn-kính, cũng đang cắm cúi vá may.

Một cậu bé viết ở cái bàn kê giữa. Góc lò sưởi bên này, bà cậu bé ngồi, đầu bạc phơ-phơ, tay lần tràng-hạt, lầm-nhầm niệm kinh. Góc lò sưởi bên kia, thì ông thông Phú ngồi xem nhật-báo, thủynh-thoảng liếc mắt nhìn hết mẹ, đến vợ, đến con, vẽ mặt phút nở-nang, cảm ơn thăm trời phật đã cho mình được một cảnh gia-đình xiết bao vui-vẻ.

...

Một lát, có tiếng gõ cửa... Con Vện sủa vang... Ông thông ra mở cửa xem...

— Ấy kìa bác giáo !

Ông giáo Lộc vào chào cụ thông, chào bà thông.. Các con ông thông cũng đứng dậy vái chào ông giáo.. Ông thông dắt bạn sang phòng liền bên, cùng ngồi nói chuyện.

Ông giáo liếc mắt nhìn sang phòng bên, thấy cái cảnh gia-đình bạn chứa-chan sự vui-sướng, thì nét mặt trông ra tần-ngần, có ý nghĩ-ngợi...

Ông thông hỏi :

— Xem vẽ mặt bác hôm nay sao rầu-rĩ thế ? Có chuyện gì buồn, nói cho tôi biết, hoặc tôi có thể tìm thuốc giải phiền cho bác được chăng.

Ông giáo thở dài nói :

— Bác thực sung-sướng quá. Cảnh gia-đình bác không khác cảnh thần-tiên. Tôi nghĩ đến việc nhà tôi, mà cũng thêm xấu hổ.....

Ông thông đưa hộp thuốc lá mời bạn :

— Bác xơi điếu thuốc cho ấm.

Ông giáo cầm điều thuốc đánh diêm châm, hút vào, thở khói ra, rồi lại nói rằng :

— Nều nhà-tôi nó lại được hiền-đức như bác thông, thì còn nói chuyện gì !

Ông thông nói :

— Bác lầm rồi, bác ơi ! Bác giáo buôn-bán đả-m-đang, tính-hạnh lại ôn-hòa, ai cũng có lòng kính-mến. Được như bác giáo, đời bây giờ cũng ít lắm đấy, bác ạ !

— Nhưng mà bác ơi, nó ghen lắm. Nó dù mười điều được cả mười, nhưng một cái nết ghen-tuông, đủ vứt đi tất cả. Mất danh, mất giá vì vợ, mất bạn, mất bè vì vợ. Tôi nghĩ bực quá.

Ông thông mỉm cười hỏi :

— Làm sao đến nỗi thế bác ?

Ông giáo vừa giụi tàn thuốc lá, vừa nói rằng :

— Bác tính : tôi đang cùng anh em ba bốn người, chỗ danh-giá cả, bác ạ, đang giải muợn chốc lát trên nhà số 15, mà nó dám dẫn mặt đến lôi-thôi.... Rõ xấu-hổ quá !

Ông thông vừa cười vừa nói :

— Đi hát, trách nào bác gái không ghen ! Ông giáo đi hát, tội nặng gấp mấy người khác, còn phàn-nàn nỗi gì !

— Thì nó đề tôi về nhà về cửa, vợ chồng khế bảo nhau, có hơn không ? Nó làm tôi xấu-hổ cả với chị em, với chúng bạn !

— Bác chỉ trách người, mà bác không tự trách mình trước. Bác gái tuy cũng khí nóng-nảy quá thực, nhưng nghĩ không đáng trách chút nào, bác nên tự biết trách mình mà thôi. Bác ơi ! hay gì cái hát sường ? Quý gì mấy ả « nhân-tình vờ » ! Hại tiền-tài, tổn sức khỏe, lại thêm tan-nát gia-đình. Này bác ơi ! cái « sường » phải tìm đâu xa ? Gia-đình lạc-thú ấy là cái « sường » nhất trên đời đó, bác ạ.

Ông giáo Lộc Lôi :

— Bác nói rất phải. Nhưng khổn lắm : anh em người ta mời đi, không đi thì mang tiếng kiệt. Bác tính đã nề bạn mà đi, tất lại phải mời lại. Nào có thế mà thôi đâu, một người mời được, người khác mời không lẽ từ-chối, ấy thế rồi thành ra liên

miên lan-man... Tôi cũng biết phường cuốn chiếu hết nhân-tình » ấy thì có quý-hóa gì, mà không biết làm sao giữ ra không được.

Ông Thông Phú cười mà nói rằng :

— Siếc thay ! một người biết nghĩ như bác, mà cũng mắc vào cạm hồng-lâu ! Bác thử nghĩ mà xem, nếu bác không nay hàng Giấy mai Bạch-mai, thì gia-đình bác vui-vẻ biết chừng nào ! Thì bác sung-sướng đến đâu ! Bác không đi hát, sợ họ cười rằng kiệt ư ? Thế bác đã biết không nên mà cứ cầm đầu theo bọn làng chơi, không sợ những người thức-giả cười là quá nhu-nhược ư ? Bác làm một ông giáo mà không giữ được cái tư-cách mô-phạm, chẳng sợ người ta cười ư ?...

...

— Cậu giết ngay tôi đi !... Cậu giết cả mẹ con tôi đi...!

Ông thông đang nói, bỗng nghe bên hàng xóm to tiếng như thế, liền lặng im không nói nữa. Ông giáo mắt thì nhìn ông thông mà tai thì lắng nghe tiếng người đàn-bà bên hàng xóm.

— Cậu giết cả mẹ con tôi đi ! Rồi cậu đem tiền đi đâu thì đem... Con cậu sai cậu không nhìn đèn, đi làm về ăn cơm xong lại lấy tiền đi với con nào.... Vốn buôn của tôi vì cậu mà gần hết sạch, còn có một ít đề thang-thuốc cho con đấy thôi cậu ạ !...

— Mà có buông ra không ?

Có tiếng hai, ba đứa bé khóc...

— Cậu giết ngay tôi đi ! giết cả lũ con đi ! Đứa bé sai cũng giết nốt cho nó mát-mẻ.... rồi tha-hồ muốn đi đâu thì đi !...

— Mà không buông phải không ?

— Tôi không buông !

Bỗng nghe tiếng ngã đánh huych một cái !...

— Ối giờ ời ? tôi chết mất rồi ! . . tôi chết mất rồi !...

Cửa kẹt mạnh một cái....

— Cao su !...

— Khốn-nạn, người đàn-bà. Thằng mặt-kiếp nó đập ngã người đào tơ liễu yếu,

Ông thông cũng cau mày, thở dài mà rằng :

— Ấy cũng một thầy tham kia đấy ! Nhà cô ta nết-na ngoan-ngoãn biết là chứng nào ! Thầy ta kết-duyên cùng cô ta thắm-thoắt đã được bốn năm trời rồi. Khi mới lấy nhau, vợ chồng yêu đương quý-hóa nhau biết là dường nào ! Khi bấy giờ ai cũng khen vợ chồng nhà ấy tốt đôi, sung-sướng đã nên sung-sướng. Thầy tham lương cao, cô tham lại buôn-bán đảm, mấy đứa con trắng như hèn bột, trời cho đượ : đến như thế, thực không còn thiếu một điều gì ! Thế mà chỉ vì thầy ta đua anh đua em, đi tập «đập trống», mê con đầu Tinh, đem tiền của cho nó kẻ đã đến lắm lắm. Thầy say mê quá đôi, chẳng còn nghĩ chi đến vợ, đến con. Trước còn giấu-giếm, sau làm ra mặt, cô tham đã hết sức can ngăn, mà can không nổi ! Lắm khi đêm khuya, tôi vắng nghe thấy tiếng cô ta tỉ-tê khóc-lóc, trách phận than thân, mà tôi cũng phải gạt thắm giọt lệ !... Nghĩ đến cái «vạ có đầu» mà rùng mình ghê thật.....

...

— Từ hôm ấy trở đi, mỗi khi bạn rủ đi hát, ông giáo Lộc lại nhớ đến cái bi-kịch nhà thầy tham, lại như trông thấy cái cảnh gia-đình vui-vẻ nhà thông Phú.....

VŨ-ĐÌNH-LONG

ĐÔI BẠN ĐI ĐƯỜNG

Sa-Lâm và Kha-Niệm là một đôi bạn tâm-giao, cùng nhau đi du-lịch. Ngày kia, đi đến một quả núi cao. Quanh chân núi mà đi, bỗng gặp một cái suối nước trong leo lẻo. Bờ suối, liễu buông mảnh, oanh học nói, hoa thơm cỏ lạ hơn-hở như chào khách viễn-phương.

Sa-Lâm và Kha-Niệm phần vì đi đường đã mệt, phần vì mẩn cảnh bữu-ình, bảo nhau ngồi nghỉ ở trên bãi cỏ. Nghỉ hồi lâu

rồi cùng nhau thơ-thần dong chơi giọc bờ suối. Chợt nhìn thấy một hòn đá hoa, trên mặt đá có khắc mấy hàng chữ rất tốt, đại-ý nói rằng :

« Hỡi khách viễn-phương, người đã đem vết chân đến làm vế vang cho chốn này, ta muốn ước cùng người một việc, người làm được ta sẽ mời người vào nghỉ ở lâu-đài của ta. Ta muốn người lội qua suối, suối sâu nước chảy xiết, người chớ sợ. Người vượt suối qua bờ bên kia rồi, sẽ thấy một con sư-tử bằng đá hoa. Người vác ngay sư-tử lên vai, chạy một mạch lên đỉnh núi. Dấu gặp thú dữ, dấu đường chông gai, người chớ ngại-ngùng. Người mà nghe lời ta, làm xong bấy nhiêu việc, là được sung-sướng suốt đời vậy. Có làm mới có ăn, có đi mới có đến. Có gan-góc mới làm nên sự-nghiệp lâu dài.

Kha-Niệm đọc xong liền bảo Sa-Lâm rằng :

— Thế nào, bác ! Làm chứ sợ gì ! Nguy-hiềm thế, chứ nguy-hiềm nữa, ta cũng không nên ngần-ngại. Ta thử đem hết sức bình-sinh, làm y như lời khắc trên tấm đá, xem lời hứa kia thực hư thế nào. Ta cứ thí-nghiệm, dầu sao thì sao, chứ sao !

Sa-lâm đáp :

— Bác ơi, mấy hàng chữ ấy viên-vông lắm, lấy chi làm chắc ! Sung-sướng chưa thấy đâu, bấy biết nguy ngay đến tính-mệnh. Ta dại gì mà đâm đầu vào chỗ chết ! Bác ơi, bác nên nghe tôi, ta chả nên vì một lời hứa hảo-huyền ấy, mà liều mạng một cách đại-dột như thế.

Kha-Niệm khi nào chịu nghe, liền nói rằng :

— Bác Sa-lâm ơi, bác đã thừa biết rằng : cứ năm só một chỗ, chưa nghe nói đến sự mạo-hiềm đã run, là một sự hèn-nhát, đáng khinh đáng鄙. Vì anh em ta thừa biết như thế, nên mới cùng nhau đi đó đi đây. Nếu không mạo-hiềm, thì hái sao cho được bông hoa vinh-dự ? Cái lạc-thú ông tạo dành riêng cho con người được trải mùi đau-đớn, những kẻ rất như cây, yêu như sên, đời kiếp nào được nếm ! Đã là người can-đảm khi nào lại chịu lấy sự ở yên só nhà làm đủ sung-sướng rồi. Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thực. Suối dầu sâu, núi dầu cao, đường dầu chông gai, nhiều thú dữ, ta không sợ, ta cứ đi. Ta đi dầu gian-nan khổ-sở nhưng chính vì thế mà rồi ta sẽ được hưởng những cái lạc-thú rất nồng-nàn.

Sa-Lâm nói :

— Ý bác thời thế, nhưng tôi lại nghĩ khác. Mạo-hiêm thê nào chứ mạo-hiêm như thê, thực là điên-rồ. Định làm công việc gì, người khôn-ngoaan phải biết suy trước tính sau ; có suy tính kỹ việc, làm mới nên công, mới không có khi chết uổng. Nay, bác há lại quên lời dạy của tiên-triết rồi ư ? « Trước khi bước chân vào đất lạ, anh phải xét xem chỗ ấy thê nào. Lối vào làm sao, lối ra làm sao : chưa biết rõ, chớ vội tiến bước. » Vả biết đâu mấy hàng chữ khắc vào đá kia lại không phải là lời bôn-cột, để lừa kẻ ngu-si. Biết đâu rằng cái suối kia sức người không vượt nổi. Ừ thì suối kia bác vượt qua được, nhưng biết đâu rằng con sư-tử đá lại không quá nặng, sức bác vác lên không nổi. Dầu bác vác nổi, nhưng bác đã chắc chạy được một mạch đến đỉnh núi chưa ? Nguy-hiêm nhiều, khó khăn lắm, tôi xin chịu, không dám theo bác. Bác nên nghĩ lại, chớ nên liều mình vô-ích.

Kha-Niệm lắc đầu nói :

— Ý tôi đã quyết, dầu cho sông cạn đá mòn, tôi cũng không đổi lòng. Ma thiêng, thú dữ, ai mà sợ chứ tôi đây không sợ. Thôi, bác đã không muốn đi cùng tôi, xin mời bác về.

Thê là đôi bạn chia tay, Sa-Lâm vác khăn gói quay về, còn Kha-Niệm thì sấm-săm tiên đèn bên bờ suối. Văng mình nhảy phăng xuống dòng nước đang chảy xiết, ra sức bơi một hồi lâu, bỗng đã tới bờ bên kia. Vác ngay sư-tử đá lên vai, cầm cò chạy một mạch lên đỉnh núi. Dọc đường dầu gặp nhiều sự nguy-hiêm gian-nan, nhưng Kha-Niệm không hề ngừng bước.

Lên tới đỉnh núi, đặt sư-tử đá xuống đất, đứng nhìn xuống chân núi bên kia, thấy phố-xá đèn-đài nguy-nga tráng-lệ. Lại thêm cửa nhà san-sát, hoa cỏ tốt-tươi, nhìn không chán mắt, Bỗng nghe sư-tử rống lên, vang trời chuyển núi. Dân-sự ở thành-phố chân non kéo nhau từng lũ, tiến lên đỉnh núi, chỗ Kha-Niệm đứng. Kha-Niệm đang lấy làm lạ, ngờ-ngân ngân-ngơ, thì đã thấy mấy người tiên đèn, y-phục chỉnh-tề, chừng vào bạng người có danh-vọng lớn. Mấy người ấy, cúi đầu thi-lễ và hỏi-han một cách rất kính-cần, rất ân-cần. Đoạn, truyền dắt một con ngựa đến, ngựa tuyệt đẹp, yên cương cũng tuyệt đẹp.

Kha-Niệm khiêm-nhượng hai ba lần, rồi mới nhảy lên mình ngựa. Dân-sự hoan-bô rước về một nơi lâu-đài mỹ-lệ. Họ lấy nước hoa tắm cho Kha Niệm, rồi thay đổi long-bào, tôn Kha-Niệm lên làm vua.

Trước Kha Niệm vẫn tưởng sự nghinh-tiếp kia, dầu có long-trọng, chẳng qua cũng là một sự hậu-đãi đối với khách phương xa. Tới khi được tôn lên ngôi vua, trong lòng rất lấy làm lạ, mới hỏi cho biết duyên-cớ.

Một viên đầu đảng tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ ! Những bậc tiền-triết nước chúng tôi đã khắc chữ vào đá và làm piép thế nào thì chúng tôi không được rõ. Nhưng cứ hễ vua nước chúng tôi băng-hà, thì tất phải đợi cái người can-đảm vượt suối, vác sư-tử đá lên non, để nối ngôi trời trị nước. Sư-tử đá rống lên, ấy là hiệu Thánh-quân đã giá-lâm đền, thần-dân phải đón rước về, tôn lên ngôi cửu-ngũ. Tâu Bệ-hạ, tục nước chúng tôi, mấy m trời đời nay vẫn thế.

Bấy giờ Kha-Niệm mới hết hồ-nghi. Thì ra những sự lao-khò gian-nan ở dọc đường tức là những bậc thang để chèo lên ngôi báu vậy.

MỤC-SƠN dịch-thuật

BẢY VÍA CÒN BA

Lúc bảy giờ đêm đã khuya. Trong một gian phòng tịch-mịch, trước ngọn đèn tàn, có đôi thanh-niên đang cùng nhau nhỏ to tình-tự.

— Thôi tôi đi về đây !

— Khuya lắm rồi ! ở đây nói chuyện với tôi cho vui. Ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi !

— Tôi chỉ sợ bà chủ về thì chết !

— Không, nhà tôi đi Thanh-hóa, ba hôm nữa mới về.

Cô Tâm tức là người thiếu-nữ đang ngồi với tình-nhân là ông

chủ dây-thép tỉnh Hải-bình, tên là Ích. Độc-giả nghe câu chuyện của hai người trên dây, tất đã đoán được rằng ông chủ nhân bà chủ đi vắng lâu, mời tình-nương tới nhà tình tự. Cô Tâm không phải gái giang-hồ, vốn con nhà gia-giáo, nhưng không biết có duyên nợ chi cùng ông, mà từ khi ông đòi về Hải-bình, đã cùng ông dan-diu.

— Boong ! Boong ! Boong ! chuông đồng-hồ điểm 11 tiếng.

— Thế mà đã 11 giờ đêm rồi ! Chóng thực !

— Bỗng có xe đồ đánh thịch một cái ngay ngoài cửa. Cô Tâm tái mặt đứng dậy. Ông chủ cũng chợt dạ, nhưng vẫn làm mặt điềm-nhiên mà rằng :

— Nhà tôi ba hôm nữa mới về. Tối thứ bảy, nhà bên họ đi xem hát về đây mà !

Ông vừa nói dứt lời, thì bỗng có tiếng đập cửa ầm-ầm. Cô Tâm run cầm-cập, níu lấy ông chủ mà rằng :

— Chết rồi ! làm thế nào bây giờ ?

Ngoài cửa vẫn có tiếng đập thình-thình.

— Mở cửa ra, làm gì mà lâu thế ?

Ông chủ biết tiếng vợ, hết hồn nói :

— Chính thì rồi ! nhưng sao mà về sớm quá thế ?

Ông Ích đưa cô Tâm vào một cái buồng kín gần đấy, rồi ra mở cửa. Bà chủ mặt hầm-hầm bước vào. Người cu-ly xe đặt va-ly xuống, bà chủ cho tiền, nhưng nó nài thêm, vừa thề vừa nói :

— Bầm..... bà lớn ! mọi khi..... bà lớn cho con thề..... con không dám xin, nhưng hôm nay..... bà bắt con chạy nhanh như chớp.... con chạy hết cả hơi.... đứt cả ruột.... xin bà lớn cho thêm.

Bà chủ quăng cho mấy xu nữa, người kéo xe ra. Bà đóng cửa, vội không kịp cài tlen, vào lờm ông chủ, nghiêng răng hỏi rằng :

— Hừ ! thề mà cũng lên mặt ông chủ ! Vợ vừa đi khỏi đã viết thư gọi gái về nhà !

Ông chủ toát mồ hôi chán ngbĩ thầm rằng :

— Thôi chết rồi ! Hắn có đũa nào mách lẻo ! Hắn vợ được

quả-tang rồi, biết làm sao đây ?

Chả nhẽ cứ đứng yên, liền nói :

— Ai bảo thê ? Thư nào ? Gái nào ?

— Ai bảo à ? Phải ai bảo mới biết hẳn ! Giấu thế nào được gái này !... Thư với từ ! trai với gái ! Xấu !

Bà chủ nói đến đây, đứng ngay lên nắm lấy ông chủ, xoắn cho một cái nên thân, nghiêng răng hỏi :

— Nào nó ở đâu ? Cậu phải nói ngay không thì chớ trách !...

Độc-giả thử đoán xem cô Tâm ở trong buồng kín, nghe tiếng rống của sư-tử ở bên ngoài, sợ-hãi là nhường nào ! Thương hại cho cô, mặt tái cắt không còn hột máu, chân tay run-rẩy đứng không vững, ngồi thụp ngay xuống đất.

— Nó ở đâu ? Con nhà ai ? Cậu nói ngay cho tôi biết !

Ngoài cửa có tiếng đội-xếp tây :

— Im !... Im cho hàng phố người ta ngủ... Bốn hào phạt bây giờ !

Cửa lại kẹt một cái mạnh, thấy một người vận quần áo tây, chạc ba mươi tuổi, vừa cười vừa bước vào mà rằng :

— Các bác làm gì mà to tiếng thê ?

Ông chủ Ích đang cơn nguy-cấp, được có bạn đến mừng lắm. bắt tay bạn mà rằng :

— Ấy bác phán Tài ! Bác chơi đầu mà khuya thế ?

— Tôi đi coi hát về. Sao bảo bác gái đi Thanh-hóa mà ?

— Phải, nhà tôi vừa về.

— Vừa về sao đã to tiếng ? Tôi anh lại nhân chị đi vắng, dắt gái về nhà chứ gì !

Ích nguyệt, Tài cứ nói :

— Thế thì bác ấy to tiếng cũng phải ! Xử khiếm-nhã thế thì ai còn tin được ! Phố-xá người ta biết có chê cười cho không ?

Bà chủ được thê nói :

— Đấy, bác tính tôi vừa đi vắng đã viết thư gọi gái về nhà. Thế tôi tôi nhịn sao cho được !

— Phải ! Nhịn thế nào được ! nhưng mà thôi, bác tha cho

anh ấy lần này, lần sau anh ấy không dám thế nữa !

— Rõ nhớ-nhuốc quá ! Nhục này biết bao giờ rửa cho sạch !

— Ấy thế thì bác mới không nên nói to. Vợ chồng khẽ bảo nhau, kéo xóm diềng họ biết, họ chê cười, không nên !

— Thế bác không xem báo à ?

— Không !

Phán Tài mỉm cười, chủ Ích ngạc-nhiên, còn bà chủ thì mở va-ly lấy ra một tờ báo, đưa cho Tài, Tài mở ra đọc.

« Hải-bình thời-sự

« Bản-quán tiếp được bức thư sau này, cứ nguyên-văn đăng
« báo :

« Kinh trình quý-báo

« Em có tiếp được bức thư sau này, nhờ quý-báo đăng lên cho
« ông chủ nào đó từ nay hết lằng thì chưa. Em có phải kể trong
« Dài trên Bộc đầu mà ông hòng dòm-dỏ :

« Có M... ời !

« Bấy lâu trộm dấu thăm yêu, chẳng ai có biết ? Nhà-tôi đi
« Thanh-hóa còn lâu mới về, lại chơi nói chuyện.

Ký tên : chủ X.....

Nguyễn-thị-M.... lai-cáo »

Tài đọc xong, liền hỏi bà chủ :

— Thế ra chỉ vì bài báo này, mà bác to tiếng với anh chủ à ?

— Tờ báo đi khắp trong nước, còn xấu nào bằng ? Bác bảo tôi không giận sao được !

Tài vừa cười vừa hỏi Ích :

— Chứ không phải anh dắt ả nào về nhà, bác gái bắt gặp hay sao ?

Ích bấy giờ đã hiểu chuyện, biết vợ chỉ vì bài báo mà ghen chứ không rõ chuyện tình-nhân tại đó, liền đánh bạo nói rằng :

— Gái nào ? mà ai dắt ? Hấn vừa đã làm rầm lên, chẳng hiểu ra sao cả. Bấy giờ tôi mới biết đầu đuôi.

Phán Tài đã có xem báo, nên ngay từ khi mới bước vào đã

biết đầu đuôi, nhưng cứ tảng lờ để tìm cách can giùm cho bạn. Tài bảo bà chủ rằng :

— Tôi tưởng bác ở xa về, gặp anh ấy đương tự-tình với gái, thì bác to tiếng là phải. Cái thói giăng-hoa, tôi cũng không ưa. Nhưng bác vì bài báo ấy mà giận thì bác lầm.

— Sao tôi có lầm ! Báo tuy không nói rõ tên, nhưng bác bảo còn ông chủ nào nữa ? Chủ X chẳng là chủ Ích thì ai ?

— Thê mà bác lầm, bác hãy yên-tâm tôi nói cho bác rõ. Bài báo ấy ký tên người con gái phải không bác ?

— Phải.

— Cái tên ấy là tên giả-mạo đó. Chẳng qua có đưa nó thù anh chủ, mạo danh như thê, một là để cho thiên-bạ chê cười, hai là cho gia-đình bác lục-đục.

Bà chủ nửa tin nửa không, Tài nói tiếp :

— Tôi biết cái thằng hèn-mạt đó ! Chính thằng thông Liễn làm phụ với anh chủ đây mà anh mới đuổi đi tháng trước. Thằng ấy óc rộng tuếch mà vẫn lên mặt văn-sĩ, vì nay báo đăng cho hắn bài thời-sự này, mai đăng cho hắn bài hải-đàm nọ, bác không nhớ ư ?

Chủ Ích mừng như mở cờ trong ruột, liền nói rằng :

— À ! ra cái thằng hèn-mạt ấy, nó đem lòng oán mình, đăng báo nói xấu. Việc này tôi phải trả lời và kiện cho nói biết tay !

Phán Tài cười, đáp :

— Hơi đâu mà trả lời ! Hoài công mà kiện-cáo ! Bác chỉ nên khinh quân hèn-mạt, ngoi đi không thêm chấp, mới là quân-tử.

Bà chủ bấy giờ không nghi-ngờ đức ông chồng nữa, có ý then là mình ghen phồng, liền đi vào nhà trong.

Bấy giờ Ích mới vội-vàng đem chuyện riêng thú thật cùng bạn, và nhờ bạn nghĩ kế giúp cho người yêu tẩu-thoát. Tài ngạc-nhiên nói rằng :

— À ! thế ra mình nói bâng quơ mà trúng giữa bệnh anh này. Thảo nào mình cứ thấy lờm cùng ngứa. Có gì mà khó ! Chị ấy đã vào nhà trong, anh đưa cô ả ra cửa là xong việc.

— Thê thì xong việc tôi, nhưng « en » đi vào đâu ? « En » là con nhà tử-tế, đã nói dối nhà đi chơi xa với chị em, mai mới về nhà được.

— Thế thì khó thực !

— Thôi bác làm ơn, cho « en » lại đằng bác, sáng mai « en » về.

— Bác này nói mới dễ chứ ! Đêm khuya bác bảo tôi dắt gái về nhà, để vợ tôi nó chôn tôi ư ?

— Bác mà không giúp tôi thì khổ cho « en » lắm ! Bác đưa « en » về nói rõ cho bác gái biết chuyện, chắc không hề gì đâu.

— Dễ nhĩ ! ... Con mẹ ấy nó cả ghen lắm. Tôi xin chịu thôi.

Cô Tâm ở trong phòng kín, nghe rõ đầu đuôi, đánh liều bước ra van lạy ông phán Tài. Ích sợ vợ ở nhà dưới trông lên thấy, liền đứng dậy đóng cửa sau, cài then lại... Một lát, bà chủ gõ cửa, Ích và Tâm hết vía..... Tài trông thấy bất buồn cười, động lòng thương, đứng dậy nói nhỏ rằng :

— Thôi, tôi cũng xin rước lấy cái chết vào mình ! Đang đêm dắt gái vào nhà, thì cái đầu tôi đến bù mắt !

Nói rồi đứng dậy. Ích đưa bạn cùng tình-nhân ra cửa, cà then, rồi lại vào mở cửa cho vợ.

.....

Vợ chồng Ích đã đi nằm, vừa chợp mắt thiu-thiu, thì bỗng có tiếng người gọi cửa. Ích nghe rõ tiếng bạn, có ý chột dạ, ra mở. Bà chủ Ích đi xa về mệt, nên ngủ không hay.

Ích ra mở cửa, thấy có đồ hai cái xe cao-su, một cái có người con gái ngồi, tuy áo trùm kín cả mặt, nhưng cũng trông rõ là cô Tâm, còn một cái xe kéo phán Tài. Ích hỏi :

— Bác còn trở lại làm gì nữa ?

— Thôi, tôi giả bác ! Tôi mà đem « en » về thì nó làm tôi đèn khò, mà « en » cũng không ra gì mất !

— Thế thì chết, bác ơi ! « en » là con nhà tử-tế, vỡ chuyện thì khổ cho « en » biết chừng nào !

Tài cười mà nói rằng :

— Thế thì bác vào thắp đèn lên gọi bác gái dậy.

Ích không hiểu !

— Gọi nó dậy thì nguy to !

— Không việc gì, bác cứ mặc tôi.

Ích không biết tính làm sao, thấy bạn bảo vậy, cũng liêu nghe theo, vào thắp đèn, đánh thức vợ dậy.

— Tôi phiền hai bác mất giấc ngủ ngon ! Nhưng chỗ thân-tình chắc hai bác cũng không chấp. Tôi có một việc muốn nhờ hai bác.

— Việc chi thê bác ? Bác cứ nói tôi có thể giúp được thì vợ chồng tôi xin vâng ngay.

— Ban nãy tôi đến đây, cũng vì việc ấy, nhưng thấy hai bác đang không vui, nên chưa kịp nói. Số là Nói ra chỉ sợ hai bác cười, mà không biết hai bác có chịu giúp cho không ?

Chủ Ích bấy giờ mới hiểu cái kế thần-diệu của bạn, liền đỡ nhời ngay :

— Anh em ta thân-thiết với nhau như cật-ruột, tôi nào lại đi cười bác. Việc gì thê ? Bác cứ nói, tôi xin hết lòng giúp.

— Việc này cũng chẳng khó gì nhưng hai bác phải giữ kín cho mới được.

Nói xong nhìn bà chủ, hiểu ý nói :

— Bác đã không tin, tôi xin thề rằng : việc kín của bác tôi không nói cho ai biết.

— Bác không nói thì thôi, thề thốt làm gì. Tôi chả nói giấu gì hai bác, tôi có một người vợ lẽ ở Hà-nội mới về chuyển xe lửa ban nãy, muốn hai bác cho ngủ nhờ một đêm, tang-tưởng sáng mai tôi sẽ lại đón.

Bà chủ Ích nói :

— Tưởng việc chi, chứ việc ấy thì tôi xin chịu. Tôi đã chót thề, thì việc kín của bác tôi không dám chứa. Vì nêu sau này bác Phán biết, trách tôi thì tôi nói làm sao ?

Ích tưởng là vợ trúng kế trong lòng đã mừng thầm, nay nghe nói vậy, lại có ý hoảng.

Tài nói :

— Nhà-tôi biết sao được chứ ? Tôi đem gửi nó khi đêm khuya, mai chưa sáng tôi đã lại lĩnh sớm, nào ai biết đâu ? (Làm mặt giận). Hay là bác không giúp tôi được một việc nhỏ mọn ấy, thì tôi cũng đành vậy chứ biết làm sao !

Bà chủ cười, đáp rằng :

— Tôi mới nói đùa thê mà quan bác đã giận — Nào ! bà phán hai tôi đâu ? Tôi xin ra mời vào cho biết mặt.

Bà chủ toan bước ra, nhưng Tài cản lại, mà rằng :

— Mai kia thành việc, tôi sẽ cho nó lại chào hai bác, nhưng nay hãy tạm xin cho nó giấu mặt, kéo nó cả thẹn lắm.

Chủ Ích pha trò :

— Có thể giấu được mãi chẳng ? Nhưng mà thôi, ý bác đã muốn vậy, chúng tôi cũng xin chiều.

Ba người cùng ra Bà chủ cứ để cho cô Tâm che mặt, đưa vào một cái phòng riêng nhà trong yên nghỉ.

VŨ - ĐÌNH - LONG

GIỌT MÁU RƠI

Hôm đó, năm ngày thứ bảy, vào khoảng hơn tám giờ tối... Tiết trời tuy đã sang xuân mà vẫn còn giá lạnh... Sương-mù rất dày : trên nóc nhà, ngoài đường cái, xung quanh bóng đèn điện, trông như khói tỏa. Trời trông băng-lạnh : chỗ mây bạc, chỗ mây phơn-phớt đen, gợn-gợn, quăn-quặn ; bóng giăng mờ tỏ, coi chẳng khác chi dưới một cái cửa tò-vò rất thấp, xây bằng đá hoa đen, gân trắng vậy. Thỉnh-thoảng, một luồng gió thổi, qua những khe cửa hay cành cây rít như tiếng hùm kêu ; hơi may vào mặt, lạnh buốt tới xương, thể rồi điểm vài hạt mưa xuân lún-phún, tựa như nước băng, lại càng giá lạnh, cây nào cây nấy lù-lù, rũ-rơi. Phố xá phần nhiều đóng cửa ; hàng nào còn mở tuy đèn lửa sáng trưng mà vẫn có vẻ lạnh ngắt như đồng. Xe cộ thì lưa-thưa, cái nào cũng mũi chum kín mít, đang chạy tựa như lờ-ờ chứ không có cái động-lực hăm-hở. Khách qua lại, áo bông, áo kép, kẻ khăn vuông, người khăn quàng, tay thủ bọc, lom-khom đi, như muốn nắn hình cho đỡ rét. Thiết tưởng không có việc cần thì chẳng ai muốn ra khỏi nhà những lúc này... Thế mà trên con đường bờ hồ Hoàn-kiểm đi xuống Bạch-mai, có một bọn năm người, bận âu-phục, cứ lững-thững bước một, vừa đi vừa chuyện, lúc tiếng ta, khi tiếng pháp, cười cười, nói nói, tựa như không coi giá, lạnh thấm vào đâu, khiến cho khách vắng lại, ai cũng phải lấy làm lạ. Năm

người này ý hẳn ở đám tiệc nào ra: dưới ánh đèn điện, trông mặt đỏ như vang, hai mắt ngầu-ngầu, lông-lánh như phun lửa, giọng trên-trệt mà hơi thở lừng những mùi men. Trong bọa đó, người quen thuộc, tất nhận ngay được bộ diện Khang-Sinh.

Khang-Sinh, người trông mạnh-khỏe, dong-dỏng cao, trắng-trẻo, mặt trái soan, mắt một mí, mũi giọc dừa, môi đỏ tựa thoa son, đề ria lổ « Hoa-ký », ria đen, môi thắm, thỉnh-thoảng cười, hai hàm răng lộ ra, trắng như xương, thêm cặp mắt hữu-tình, trông rất có duyên. Hai tay óng nuột, móng dễ ngấn, rửa, rửa luôn; giảng-diệu thanh-tao, cử-chỉ phong-nhã, đáng cái tiếng « đẹp giai » anh em cố hữu đã lặn cho... Chàng năm nay đã ngót tứ-tuần, nhưng vẻ đẹp theo niên-kỷ mỗi ngày một đậm-dà say-sưa, lồng-lộng, phát-liết ra ngoài, nhất là từ hồi chàng ăn bận âu-phục để « đua đòi chút đỉnh ». Hôm đó, chàng đội mũ nhung màu phơn-phớt trắng, mặc bộ áo dạ « ghi phăng-te-di », đồng-hồ vàng, và khăn « mùi-soa » tím, viền xanh, bỏ lông-thông túi trên, đi giày « véc-ni » kiểu tối-tân, bít-tất tơ màu da chân, cầm « can » cán tròn bằng ngà, mà ngoài thì khoác một cái áo « rác-lăng » bằng « ga-bạc-đin » màu lá lan sẫm. Rõ ra một nhà « tân-phái » mà « tân-phái » phú-hào!

...

Mà kể ra thì Khang-Sinh nhà giàu thực: tuy chẳng bằng Vương-Khải, Thạch-Sùng, vô song địch quốc, nhưng cũng dư vào hàng « có của » ở đất Long-thành. Chàng trong tay có đến hàng vạn, lại thêm hai tòa nhà gạch rất lớn, một cái ở bên Nhĩ-hà, tổ-phụ để lại cho, một cái ở Hàng Bồ thừa-tự của ông chú ruột. Thế là chàng « phá » cũng đã nhiều, ăn tiêu vung phí, của đã sút đi đôi chút, chứ trước kia gia-sản còn gấp bội phần.

Nguyên Khang-thị phát-tích tại Yên-lãng, lên ngụ đất Thăng-long, sinh cơ lập nghiệp, đến Khang-Sinh kể đã ba đời. Hai cụ tổ xưa rất là hàn-vi: hồi lên kể chợ, trong lung chỉ có tám quan tiền, của nôi chỉ có một cái giường trống, còn phải thuê một gian nhà gianh ở phố Hàng Gạo ngày nay, vì thuở đó phố này chưa mở-mang, còn có một giầy mấy cái nhà lá, mà chợ Đồng-xuân mới rục-rịch làm một cầu tre. Cụ ông đi làm « mướn »,

cụ bà thì rón hàng nước cùng « thập cẩm » kiếm ăn lần-hồi. Buôn bán lúc đó dễ lắm, vả hai cụ siêng-năng, cần-mẫn, lại có hảo-tâm, giới đền công cho, nên gia-vận mỗi ngày một đạt. Hồi Nhà-nước bán mấy thửa đất hoang trên sông Nhị, cụ thấy rẻ, nhân lung vốn có ít nhiều, cụ tậu một thửa, trước còn dựng tạm một lớp nhà gianh, sau làm ăn khuya sớm, tần-tiện, chi-ly, nên xây được một tòa nhà gạch trắng-lệ. Lúc đã hay thì hay đủ mọi điều. Gặp một giao bên Pháp tiêu-thụ mã cò nhiều, cụ thấy vốn một lãi mười, cụ bèn đi các vùng nhà quê vừa bầy vừa mua cò trắng đem bán. Hai cụ trước sau một dạ, khó nhọc chẳng nề, mỗi ngày một khá lên, đến đời con cụ, trong nhà đã ra vẻ phong-lưu lắm.

Cụ sinh hạ được hai giai ; coa trưởng là Khang-Lai, tức là thân-phụ Khang-Sinh, con thứ là Khang-Thảo, hai con đều tần-tiện, chịu khó, chẳng khác chi cụ cả. Khang-Lai khôn-ngoan, giáo-hoạt, có học đôi chút, sau phá nghề đi cân gạo, muối. Còn Khang-Thảo thì chung vốn với một người anh em thân, ra dọn một cửa hàng tạp-hóa ở phố Hàng Bồ, và cho vay góp kiếm ăn. Ông em này lanh-lợi lại có phần hơn anh, cho nên làm ăn mỗi ngày một phát-đạt. Trước còn đi thuê, sau tậu được nhà; tiền tài như người gánh đèn. Chỉ hiềm đường tử-tức treo-neo, ngoại năm-mười sinh được một mụn con gái lại « trạm cũ » không nuôi được. Kể đến năm đúng lục-tuần, đang làm giàu mắc phải bình giới mà mất. Vợ năm sau cũng nối gót theo. Khang-Thảo không con kế-nghiệp, Khang-Sinh được ăn thừa-tự.

Khang-Lai, đường tử-tức, gian-truân cũng chẳng kém gì em. Sinh cả thấy mười bốn lần, mới nuôi được một mình Khang-Sinh, bởi vậy hai ông bà nâng-niu quá thể, quý hơn ngọc báu trên tay. Chăm nom từng tý, chàng lên tám tuổi mới cho vú về, muốn gì được nấy, thực con nhà quý-phái, công-Lầu, cũng chẳng sượng bằng chàng. Ngoài mười tuổi, Khang-bà nói mãi, Khang-ông mới cho đi học. Một ngày bốn buổi xe, chiều đến lại đi chơi mát, cho con giải-trí.

Nhưng lạ gì thói con nhà « giàu từ trong trứng giàu ra » mà lại « con nhà hiếm ! » Hắt hơi một tiếng cũng nghĩ đến hơn một tuần-lễ. Khi học khi không, cả ngày được dong-túng, lại thêm tính hay hờn-rối, nên mười-chia tuổi lễ, lột đo lường đây, Khang-

Sinh mới đỗ được Tiều-học tốt-nghiệp. Nhưng có làm chi? Tiền ủa sẵn rồi, miễn có một chút bằng treo cũng đủ danh-giá! Khang-ông, Khang-bà lấy làm quý lắm, sắm sửa cho con chẳng thiếu gì, đề con lên trường Bảo-hộ; nào ô lục-soạn, nào áo hàng Tàu, nào giày Gia-định, nào bút-tất tơ, rồi thì cặp sách, ví tiền, coi Khang-Sinh lúc đó như một cái mắc áo quý, một cái giá bày đồ trang-diễm bằng vàng, một cái túi đựng tiền vậy... nhân dịp đại-dăng-khoa nên tiều-dăng-khoa một thẻ; giới-thương con đọc cháu đàn, chẳng là vui tuổi già lắm ru? Hai cụ thương Khang-Sinh mà nghĩ như vậy, cho nên năm đó hai cụ lo liệu cưới vợ cho chàng... lấy con một ông Mền, dòng nho-gia thanh-bạch hay tòng cồ, xưa nay vẫn đi lại đẳng cụ rất là thân-ái. Chẳng phải nói, ai cũng biết đám cưới năm đó linh-dinh thế nào rồi. Mà xét ra cũng không quá đáng. Được một người con dâu từ-dức, tam-tòng gồm đủ, đảm-đang được mọi việc trong gia đình, kẻ quý-giá biết bao! Thực «rạng vẻ môn-mỹ!». Ấy, vợ Khang-Sinh là người tựa tựa như thế. Nàng, trước có theo đòi bút nghiên đòi chút, xem thông văn-tự, mà biết biên-trắc, nét bút đã gọn. Đẹp, thì chẳng lấy gì làm đẹp; không ưa phấn sáp, người trông tầm-thước, nước da bánh mật có vẻ thủy-my, ưa nhàu.

Từ ngày cưới về, cần ngôn, cần hạnh, giốc một lòng quý, trên thờ công-cô, dưới nâng khăn sửa túi cho chồng, tự cho một cái đại-vị rất tầm-thường trong gia-trạch, tảo-lần khuya sớm; có điều gì thống-tâm cũng chỉ than-dài thở vắn, ngậm-ngùi với bóng mà thôi... Nhà sẵn nghề buôn gạo, muối, Khang-bà dạy cho, có ý sủng nên chóng thành thuộc. Khang-bà uỷ-thác mọi việc đều được chơn-chu, châu-đáo. Cưới được một năm, năm sau sinh ngay một mụn con gái. Ruộng sâu trâu nái, Khang-bà rất hởi lòng, cho là một cái «phúc» lớn. Nhưng, than ôi! con Tào tựa như lừa người, mũi sung-sương chỉ cho ta nềm thử!... Khang-bà đang lúc được an-nhàn tắm thân, tưởng được vui sum-hợp lâu dài, nào ngờ «lắm kéo hết tơ thì già!» Một hôm đi lễ về, thấy vầng-vắt, di năm. Thành ra bị sốt, nóng như lò than, lè-mê, lằn-mẩn, khi xảng, khi không, ho suốt ngày thâu đêm, khó thở, chẳng ăn uống được gì, thân đau như rần, đầu nhức như long ó. Cả nhà tưởng-thốt, tìm thầy chạy thuốc, bao nhiêu danh-y trong thành-phố mời khắp mặt, nhưng

thầy nào cũng chê, uống thuốc nào cũng không đỡ. Được hơn một tuần-lễ, bà nằm trơ như khúc gỗ, mồ-hôi ra như tắm, sắc mặt đã biến n'ọt, thương-dinh đã hãm, thở mạnh như bễ rào, chân lay như cồng đại. Chiều hôm đó, vào lúc năm giờ, hàng-xóm bạn-bè, đến thăm tấp-nập. Nhưng bấy giờ bà chẳng còn biết gì nữa. Bà nấc lên hai tiếng, mặt tựa như nhắm lại; ai nấy đồ sô đèn, bà không thở nữa, bà đã về châu giời! Bà mất rất mau, khiến cho cả nhà hoảng-hốt. Khang-ông tê-tái, như sé tâm can. Lo liệu tống chung xong, qua cái thời-gian bồi-hồi, ngấm lại nơi ngồi chỗ nằm, hình-dung lại nhời ăn tiếng nói, trong lòng lúc đó mới lại càng bi-đát. Than ôi! tưởng được bách niên giai lão, ai ngờ một phút chia phối, thiên thu vĩnh biệt! Khang-ông như ngây, như dại, công việc nhà chẳng thiết đến nữa, từ sáng đến tối chỉ mượn chén giải phiền. Ấy, cũng may có con dâu hết sức chăm nom, không có thì mấy lúc mà cơ-nghiệp tan tành! Khang-Sinh, thực không sao trông cậy được!

Từ hôm Huyền đường xuôi vàng xa-cách, chàng thương thì có thương, nhớ thì có nhớ, nhưng lại được tự-do đến cực-diêm. Phải, trước kia còn sinh-thời Khang-bà, có điều gì ngang tai nghịch mắt, Khang-bà còn quở một đôi câu, chàng còn e lệ, chứ nay Khang-bà tịch đi rồi, Khang-ông thì chén rượu, chén chè, vợ thì nhu-mi không dám nói, ai là người cai-quản nời? Vả chẳng phóng-túng đã quen nết mất rồi. Chàng tuy tòng học một trường có tiếng xưa nay, noi được lên bậc thành-chung rồi, mà kỷ-thực vẫn chưa thành nhân-cách, nhân-phẩm chẳng rõ-rệt ra được chút nào. Tâm-địa, trí-não mở-mang đã không, lại mỗi ngày suy-hư quá thể. Giáo-dục thầy truyền cho, tựa như lọt bên tai này qua sang tai kia, bốc ra hơi, bay vào không-khí mà tiêu-diệt đi mất cả. Mặc cái học-sinh tứ xứ, đủ các hạng người, kẻ hay cũng nhiều mà kẻ vô-đạo cũng chẳng hiếm. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng, cái dễ dễ nhiễm hơn cái hay, tập giữ tính thành trong lúc đua bạn đua bè, Khang-Sinh xưa nay vốn dễ cảm giỗ nên mới biến-cải ra như thế. Vải -chương chữ-nghĩa chàng chẳng bằng ai, nhưng các « ngón chơi » mỗi năm chàng lại tinh lên một bậc. Suốt ngày chỉ chăm-chăm sao mặc cho đẹp, sao ăn cho ngon! Chàng từ lúc lọt lòng, đã được nếm vị sa-loa, bây giờ như mắc nghiện rồi

thiếu một chút không sao chịu nổi. Cho nên cơm thường của chàng phải cho đủ món, quần áo hơi rách phải thay bộ mới ngay, mà nước hoa sà-phòng phải mua chữ luôn. Về một cái « sách » chàng, đã tiêu tốn quá lắm vậy. Thế mà lại còn một nỗi chàng giao-du rộng, khi ca-lâu, lúc tửu-quán, nay xem truyền-ảnh mai coi diên-kịch, rồi thì quân lá, quân bài, coi đồng tiền như cỏ rác, sai phí như « ném tiền qua cửa sổ ». Khi vui thì vỗ tay vào, lạ gì thói đời ; mà người nhẹ dạ dễ tin thường hay cho tay vào cạm. Bởi vậy, Khang-Sinh phóng-túng quá, tiền lấy của vợ, của cha chẳng đủ, thỉnh-thoảng lại nói dối, nào mua sách nọ, nào gửi sách kia, cũng là nguyệt-cấp hội này hội khác. Đàn bà nhẹ dạ, vả Khang-Sinh khéo nói, ai là chẳng tin ? Dĩ-chỉ lắm lúc « túng làm sàng » tự-tiện mở tủ-bạc lấy tiền tiêu cho rộng-rãi. Khang-Sinh ăn chơi như vậy, cho nên trong anh em đã nổi tiếng là người tốt bụng, ai cũng yêu-mến, có « nghề » gì cũng truyền cho. Mà kể ra, về mỹ-thuật Khang-Sinh có khiếu hơn người. Đàn, địch, xướng-ca, chàng học rất chóng. Thường vẫn cùng vài ba người tri-kỷ, thỉnh-thoảng vào rạp bà Năm-Chăn, họa với nhà « nghề » khi diên-kịch. Chàng có nhiều « gân », đàn, nhị, hồ, sáo, cái gì cũng hay ; khi buông, khi zấn, lúc khoan, lúc mau, cung, điệu, trầm, bổng, nghe rất là náo-nùng. Bè-bạn ai cũng phải phục là một tay tài-tử vô song vậy.

Phàm những tay tài-tử, đều có tính « văn-vơ ». Khang-Sinh cũng vậy. Không ưa những sách giáo-khoa. Ngoài những lúc cầm, kỳ, xướng, họa, ngoài những khi lá bạc, con bài, thì chỉ thích xem tiểu-thuyết pháp-văn hay là những tiểu-thuyết hoang-duơng dịch ra quốc-ngữ ; nhất là những tiểu-thuyết phong-linh, dầu dặt bao nhiêu, chàng cũng mua cho được. . . Chàng hấp thụ được nhiều tư-tưởng mới về tình-dục, cho nên cơn tâm của chàng rất là dễ cảm. Thường vẫn mộng-tưởng một cảnh gia-đình quá ư êm-ái một cặp vợ chồng đang lúc đào tơ môn-mởn, yêu nhau một lối lối tân ; song song ba vai Knoxville, nay rạp hát này, mai rạp tuồng kia, cũng là nay đây mai đó, chỉ bề bề non lấy Hòa-công, giảng, sao, mây, gió, làm thú hữu-tình, làm nhốn-chùng cho tâm lỏng sắt đá... Chàng lại ngắm lại nội-tướng của mình ; kém bề phần, sấp, kém vẻ dong-ngàn, nâu-sông tiểu-tay, chân lấm, tay đen, từ khi có con lại sềnh-soang quá lắm. Chàng tỷ với người trong

mộng-tưởng, càng so-sánh bao nhiêu càng thêm chán ngán
Đã có cái tâm-tư như vậy tất phải đi tìm. Bướm kia đã tỏ đường
hoa, thì lại thay hoa đổi cảnh, lẽ đó đã cố-nhiên. Vả chẳng
chàng đã được nếm vị phong-nguyệt rồi, cái tâm-tình của chàng
lại khắc-khoải bồi-hồi rất mực. Chàng đi tìm : có công hẳn có
kết-quả . . .

Một hôm, chàng đang vờ-vần trên đường, nhác thấy bóng hồng
thấp-thoáng. Chàng vội bước theo : người đầu có người giai-nhân
tuyệt-sắc. Rõ là khuôn giăng-dầy đặn, nét ngài nở-nang, cặp
mắt như nước mùa thu, miệng cười như hoa mới nở ; tuy rằng
áo lương quần lĩnh, ăn-bận đơn-sơ, mà giăng-diệu hữu-tình,
làm cho Khang-Sinh lòng vàng thồn-thức . . . Khang-Sinh buông
lời bốn-cột. Trước nàng không đáp, sau dùng-dắng mãi, nàng
phải nói ra. Thế là cá đã cắn câu. Khang-Sinh « đẹp giai » lại
là tay thạo nghề hoa nguyệt, hoa khó với đến đâu, mà không
hái được ? Trước còn chuyện xa, sau ra chuyện gần, trước còn
đi cách nhau đôi bước, sau sánh vai nhau mà tình-tự nhỏ to.
Từ đó giở đi, nay hẹn chỗ này, mai chờ lối nọ, bề bề non
hẹn, khăng-khít keo sơn. Khi bấy giờ, trong vũ-trụ, Khang-
Sinh chỉ biết có một người, là người thiếu-nữ tình-cờ gặp-gỡ
vậy.

Nàng kia coi cá đã ham-mồi, mới đem cảnh nhà nói ra cho
tình-nhân rõ. Nàng vốn dòng trung-lưu, cha xưa làm ông đồ
dạy học, đã khuất núi từ lâu. Nàng còn có một mẹ góa, nhà
thanh-bạch, phải đem thân đi may thuê vá mướn kiếm ăn.
Khang-Sinh nghe kể khúc-nhôi, lại càng thương-mến, sẵn lòng
tư-cấp cho. Một hôm đem nhau đi ảnh, tay chàng có đeo một
cái nhẫn mặt ngọc-thạch chàng cũng trao cho làm vật kỷ-
niệm . . . Như thế ít lâu, đôi bên chẳng tiếc nhau gì nữa.

Một hôm trong lúc giờ chơi, Khang-Sinh nhận được một
phong thư, đề bằng bút chì, trông rõ chữ người yêu . . . Quái !
tối hôm trước đã gặp, chiều nay lại còn nói gì ? Khang-
Sinh vội mở ra : trong chỉ có một mảnh giấy nhàu nguệch-
ngoạc mấy hàng chữ viết còn nhảm-lỗi.

Thư rằng :

Cậu Khang-Sinh ơi !

Em có một chuyện, đã mấy lần muốn « nhỏ » cùng cậu, ngày

hôm qua cũng đã loan nói « nghưng » em « nghượng » nhời lắm... Mà đề lâu không « lên ». Thôi thì em đành đánh bạo vậy. Chiều hôm nay cậu có thông-thả « bảy giờ dưới » tối xuống đường « xau » nhà thương Phủ-doãn, em đợi cậu ở đấy.

Người yêu cậu : Bích-Liên.

Khang-Sinh rất lấy làm lạ ; không biết chuyện gì ? lảnh lay dữ ? lại xin tiền chẳng ? chẳng phải, vì hôm trước mới cho. Và Bích-Liên nói là « chuyện đã mấy lần muốn ngỏ » kia mà. Khang-Sinh vẫn tâm mãi mà không sao giải-quyết được cái vấn-đề ấy. Chiều đó về ăn cơm rất nhanh rồi ra đi. Lững-thững phố này sang phố khác trong dạ bấn-khoăn. Tối mịt rã rã sau nhà thương Phủ-doãn thì đã thấy nàng Bích-Liên đứng đó rồi. Nàng thấy Khang-Sinh, gọi một tiếng : « Cậu ơi ! » rồi sụt-sùi khóc. Khang-Sinh chẳng hiểu duyên-cớ làm sao, vội đưa tay đỡ nàng ngả đầu vào vai, một tay thì rút mùi-soa lau nước mắt cho nàng mà bảo rằng :

— Có việc gì thế, mợ ?... Thì mợ cứ nói đi... Tôi đây chẳng phải như ai .. Đã yêu nhau thì đôi ta như một... Tôi thề che trở cho mợ, dầu chết cũng chẳng nề !...

Khang-Sinh lựa nhời an-uyệ Bích-Liên, mãi nàng mới lau nước mắt, đứng ngay người lên mà nói rằng :

— Cậu trông tôi mà xem !

— Làm sao ?.. Hi ! tôi chẳng thấy gì cả ?

Bích-Liên ghé vào tai Khang-Sinh mà nói rằng :

— Cậu ơi, em có mang mất rồi, cậu ơi !

Khang-Sinh giật mình, sửng-sốt, hỏi :

— Thật hay dối ?

Bích-Liên đáp :

— Thì xưa nay em có nói dối bao giờ ?.. Sao cậu có ý như sợ hãi vậy ?

— Không, sợ gì mà sợ ! Có mang thì có mang chứ sao !...

— Cậu nói dễ lắm !... Thực đấy, cậu ạ, em đã thấy nó « máy »
Làm thế nào bây giờ ?

Khang-Sinh nghe câu hỏi đó, hình như lạnh toát cả người.

hồ nghi, chàng ngấm lại Bích-Liên. Dưới ánh đèn, trông nàng mặt võ, da xanh, bình-dung ẻo-lả, không có cái vẻ mơn-mơn như xưa thực.

— Thê mợ có thấy gì khác không ?

— Có, cậu ạ.... Em không muốn ăn, chỉ thích của chua, mà sáng ngày ra thì lợm...

— Thế có ai biết không ?

— Biết thì chết ! Em giấu... Mẹ em tưởng em giờ giờ mà thôi...

— Ủ, thê thì được ?

— Được làm sao cậu ? Cậu tính thê nào cho em bây giờ ? Cậu thương em với, cậu ơi !

— Tôi là người thủy-chung, mợ cứ yên lòng... Rồi ta sẽ liệu kế !

Tiếng rằng nói thế, nhưng trong lòng như có nước băng. Lúc đó mới tỉnh-ngộ lại, như người vừa ngủ mê dậy vậy... Biết tính làm sao ? Giấu Bích-Liên đi đâu ? Tai vách mạch rừng, chẳng khỏi thế-gian đàm-tiểu, cho về nhà chăng ? Còn có Khang-ông, có vợ, ai cho về ? Nuôi cả hai mẹ con ư ? Tiền đâu mà cuu-mang được mãi ? Nhận lấy con ? Cũng chẳng xong nào ? Vả chẳng, chắc đâu là con mình ? Bích-Liên dễ với mình hẳn cũng dễ với người khác. Lại thêm gia-bần cảnh khổ tất phải đi kiếm tiền thêm, ai hay chỗ đó ? Trăm mối tơ-vò, ruột tằm đòi đoan. Hôm ấy, lưng-thưng đi bên Bích-Liên, vừa đi vừa cúi đầu ngấm-nghĩ, mà Bích-Liên, khối tình mang nặng, lắm nỗi khó-khăn, cũng không nhiều chuyện như trước. Đồng-hồ nhà thờ chợt đánh chín tiếng.... Khang-Sinh tìm kế thoát thân :

— Thôi, chín giờ rồi... Tôi phải đi đặng này có chút việc, mợ cũng nên về an-nghỉ. Đừng lo nghĩ lắm, mà hao tổn tinh-thần. Rồi ta sẽ hay... Đây, mợ cầm lấy... mua thuốc uống... kéo mệt.

Chàng móc ví đưa ra hai cái giấy năm đồng, ý muốn khuyên nàng uống thuốc ra thai, nhưng không tiện nói rõ. Chàng rói hai ba lần nàng Bích-Liên mới cầm tiền, xem ra sượng-sùng lắm. Hai bên từ giã, không có ý đậm đà, say-sưa, như hồi mối tình mới vương-viu. Từ đó Khang-Sinh mỗi ngày một nhạt Bích-Liên.

Mấy phen Bích-Liên viết thư gọi, đỏ mắt chờ mong mới được gặp mặt tình-nhân hai thứ, mà lần nào hỏi, Khang-Sinh cũng chỉ một niềm : « Rồi ta sẽ xem » hay là « Để liệu kể vạn toàn đã, mợ đừng nên vội ». Nhưng nào có nghĩ kể gì đâu ! Chẳng qua nói thoai-thác, cho trôi câu chuyện, còn trong chí thì đã quyết bỏ Bích-Liên cho khỏi nặng gánh ân-tình. Bởi vậy cho nên từ đấy giở đi, Khang-Sinh tìm cách tránh mặt Bích-Liên, hết nói giới bạn việc này, lại nói giới bạn việc khác.

Bích-Liên ngay thật, vẫn tin Khang-Sinh vẫn một lòng chờ đợi... Nhưng chuyện ấy nào phải chuyện giấu được mãi. Đến khi sự-tình bại-lộ, nàng viết thư cho tình-nhân, kể hết nông-nỗi thống tâm, hồ-thẹn tiub-nhân, không giả nhời. Luôn mấy lá thư, mực hòa nước mắt, Khang-Sinh cũng làm thình. Gần đến ngày mãn nguyệt khai hoa, lại một lần thư nữa, thúc dục chàng mau mau « cứu vớt », chàng vẫn như người không quen. Lúc đó mới rõ tâm-lý kẻ-bạc tình, căm gan tim ruột, viết mấy câu trách-móc, nào « cậu phụ em chứ em không hề phụ cậu » nào « mang tiếng hồ người, con nhà gia-giáo ». Khang-Sinh chẳng muốn rướm tai, vò nhàu lá thư, thề là tuyệt đường nhân-nghĩa.

Nhưng thói đời : « quen mui biết mùi ăn mãi » Lối thơm đã tỏ, chàng cứ việc noi theo, mà hình như tâm can đã hóa ra sắt đá, chơi hoa tạ lại thay hoa, không mảy-may ái-ngại...

Tâm-trí đã bận về tình thì còn thiết chi kinh sử ! Cho nên niên-khoa học bốn năm. Khang-Sinh học thêm thành bảy ; người thì nhón mà trí-thức chẳng được là bao ; ra ứng-thí bằng Thành-chung luôn ba khóa, khóa nào cũng giở về tay không cả. Học tài thi phận, chàng đổ cho cái số hẩm-hiu... Thề là sách vở chàng xếp một nơi, không nhìn chi đèn nữa. Một ngày hai bữa đi lại ngao-du với người đồng-bình. Chàng lại hại tiền nhà một phen nữa ...

Vợ thấy vậy, lấy nhời phải trái khuyên, can-chàng chẳng nghe thì chớ lại cả tiếng đành-hanh. Khang-ông cũng rất lấy làm phiền lòng : con không có một nghề gì trong tay, mà lại chơi bời quá-độ, sau khi mình khuất núi thì gia-nghiệp cơ-dối, công ông cha khó nhọc mới gây-dựng nên được có nề có nếp có ngày tiêu-diệt-mất. May sao vợ Khang-Sinh có người chú đương làm

tham-tạ tại sở Kho-bạc, thế-lực cũng khá to. Nhân sở đó mở kỳ thi tuyển thư-ký, nàng bèn bàn với Khang-ông lên nói với chú, che-chở cho Khang-Sinh ra ứng thí...

Khang-Sinh nhờ tổ-ấm được đậu, bỏ đi làm, nhưng tiền nguyệt-bồng bao nhiêu, chưa hết tháng đã tiêu hết nhẵn. Vì tiếng rằng chàng đã ba mươi, mà tính nào vẫn tật ấy... Chàng ra làm việc, lại được giao-thiệp với bốn người, mang độ với chàng có nhẽ ngang nhau, không kém. Bốn vị ấy cùng với Khang-Sinh, thân hơn ruột thịt, tự-sưng là Ngũ-hiệp, đua nhau âu-phục, rồi nay Hàng-Giấy, mai Thái-hà, bao nhiêu nhà hồng-lâu trong thành-phố đều rõ tên biết mặt. Được ít lâu, một viên Ngũ-hiệp tên là Trương-Mỹ, hiệu là Dạ-Điệp tổ-sư phải đổi ra Quảng-yên làm, Khang-Sinh thiết tiệc tiễn hành, mời cả « đồng-đạo » lại dự. Trong khi chén tạc chén thù, đang lúc ca-lâu rộn-rịp, tiếng người ồn-ào xen với tiếng thìa tiếng đĩa trạm vào đĩa men soang-soảng, thì Trương-Mỹ đứng dậy, nâng cốc rượu mà rằng :

— Tựa các niên-huynh, ngày mai vào chuyến tàu bảy giờ rưỡi sáng, đệ ra Hải-cảng để tiện đáp Quảng-yên... Trước khi lên đường, xin có mấy nhời thô-thiền thăm-tạ các niên-huynh, nhất là Khang-huynh đây, có lòng lưu-luyến, dãi bữa cơm này... Dù xa dù gần, đệ vẫn giữ một lòng cùng các niên-huynh sinh-tử...nhưng đường xá xa-xôi, ít khi được về cùng các niên-huynh, hội-diện... Nay nhân sắp biệt, gọi là chút vi-thành... Số là hôm qua đệ có hỏi thăm Văn-trung-Hạc, thấy có hai « tay mới » một tay thực là tuyệt-phẩm giai-nhân, ba bảy đang vừa... đáng cùng Khang-huynh loan-phượng... Đệ có hẹn tối nay lại đến. Vậy gọi là một châu bá-biệt hiến Khang-huynh cùng các niên-huynh, xin các niên-huynh chiếu-cổ .. Xong tiệc này đệ xin mời các niên-huynh xuống Bạch-mai kéo giới khuya quá !...

Trương-Mỹ nói chưa rút lời, liếng vô tay ran như pháo nổ, ai nấy biếu đồng-tinh...

Tiệc xong, chén rượu ngà-ngà, lòng xuân phơi-phới, năm vị Ngũ-hiệp đều thẳng lối Bạch-mai tiên-phát... Chính bọn đó ta vừa nói ở đầu truyện này...

..

Trong khi bọn họ đang đi, thì trong một nhà, dưới Bạch-

mai, khỏi trường Công-ích một quãng dài, chỗ đã hết cột đèn điện, trước khu đất rào dâm-bụt, có người nói động đèn tên Trương-Mỹ... Độc-giả cứ tưởng-tượng một cái nhà hai tầng lợp ngói, rộng hai gian một lối đi, cửa gỗ làm như các nhà cân gạo, ra vào ở giữa còn hai bên đóng kín. Bước chân vào thì có một cái bàn dài độ hơn một thước tây, giải khăn trùm có tua, xung quanh có sáu cái ghế mây. Ngồi ở bàn, trông sang bên tường giáp hàng-xóm, thấy có một cái tủ chè bằng gỗ nhuộm đen và khảm trai, trong có cốc vang, cốc sâm-banh, chén, bát, cùng những ảnh bày ; trên trốc, trước một bức tranh tàu vẽ sao Tử-Vi có một bát bình hương cắm chân hương đỏ, rồi thì một đĩa ngũ quả, chân bằng gỗ trắc trạm mà trong có ba quả đào nửa xanh nửa chín bằng sứ ; hai bên cạnh đĩa đào, có hai cây nến đồng và hai cây đèn dầu tây bằng thủy-tinh, chân tròn, bằng đồng mạ kền ; còn cạnh bát bình-hương thì bên giá gương, bên lọ độc-bình, trong cắm một cành đào tàu giả, hoa sai chiu-chít... Hai bên đầu tủ, có hai cái đèn gỗ vuông như ta thường trông thấy trong phòng khách các nhà tây, trên để đôi chậu Giang-tây, trong giồng hoa cúc bằng giấy. Về đằng kia bàn thì có một bộ ghế ngựa quang dầu, giải chiếu hoa cạp điều, trên chăng màn the màu trứng sáo, diềm tàu, thêu cúc điệp, nét rất thanh mà lóng lánh những kim-kính và kim-đất ; trên giường có để song song đôi gối « tây » áo vải trắng, thêu hoa trở thành lỗ, để hở vải vàng trong ra. Cách cái lối đi, về bên kia, thì kê hai bộ ghế ngựa liền nhau rất dài, cũng giải chiếu hoa cạp điều, nhưng có đôi gối xếp bọc nhiều đỏ, mà trên chăng màn màu hoa đào, lá vén lên, diềm như màn bên nọ. Về mé sau, gần bức tường ngăn nhà ngoài nhà trong rat dưới cánh cửa sổ gạch hoa như lối tàu, thì có kê một cái đấng trên bày một cái diếu bình, một cái ấm giở, một cái trống « đào-nương », bên có một cái túi vóc đen diềm bằng vóc quan-lục viền đỏ, mà trông dài độ hơn một gang tay, trong đựng phách nhà trò; hai đầu đấng có hai cái ghế lim mặt có chỗ dựa lưng, nhưng không có tay, mà đóng lối mới. Đồ trang-sức trong gian nhà ấy có thế. Ngẩng trông lên thì thấy trần bằng vôi trắng ; ngay cái bàn lên, treo một bầu đèn « hoa kỳ » bằng kền, chao trắng, ngọn có « đồng tiền » lửa tỏa tròn ra, trông rất sáng ; xung-quanh nhà, trên tường cùng trên những cánh cửa đóng, có treo tranh bát-tiên, tranh tố-nữ, và bốn bài

trâm lối thảo...

Trong nhà như thế đó. Lúc ta đang nói chuyện này, ai mà nhìn vào thì thấy trên bộ ghế ngựa bên tay mặt, có một người đàn-bà, mặc áo bông the, quần lĩnh, trông ngọt lục-tuần; tuy có tuổi mà da còn nhỏ, trắng, đang nằm, ăn trầu, hút thuốc lá. Cứ trông dung-nhan thì đoán được rằng hồi còn niên-thiếu người này đẹp lắm. Đó chính là Vân-trung-Hạc, thường gọi cô Mai, lại còn tên nữa Ảnh-Tuyết, chính chủ nhà này. Cạnh cô, ở mép giường, có một người đàn bà nữa, chít khăn vuông mặc áo kép the trơn, quần lĩnh, trạc bằng cô, chân bở thổng xuống, đang quay mình vào cô mà nhỏ to chuyện-văn. Người này tên là Minh-Nguyệt, mới ở Nam-thành lên ngụ đó được gần hôm... Còn tên kia, ở xung-quanh bàn, trên ghế có bốn người thiếu-nữ, tuổi chừng đôi tám, khăn áo chỉnh-tề, coi có vẻ dĩnh-ngộ, phong-lưu lắm. Nhưng trong bốn ả, có một người trông nhã-nhận hơn mà xinh-đẹp hơn. Nàng xưng danh là Bạch-Yến, gọi Minh-Nguyệt bằng dì, gọi cô Mai bằng bá. Nàng khuôn mặt tròn, thỉnh-thoảng có vài nốt giỗ hoa, nước da trắng xanh, trán không cao không thấp, tóc đen lay-láy, đường ngôi tròn kiệu, rất nhỏ mà thẳng, mày thưa nhưng cong-cong gọn, cặp mắt sáng như sao băng, đen tựa hạt huyền, mũi có sống, không ngắn quá mà cũng không dài quá, miệng tươi, răng đen, đều tăm-tất, cổ tròn, anh-ánh một đường gân xanh, trông có duyên lắm, nhưng thùy-mị, chín-chắn, ít nhời, phúc-hậu, thực-thà. Nàng ăn bận rất nhã-dạm; trên cổ có một dây súc-sích vàng, ý hẳn đeo trái tim chi đó, nhưng nàng giấu trong ngực; nàng mặc áo sa-tanh trơn lót kỷ-cầu cá vàng, quần lụa, thắt lưng nhiều quan-lục, bit-tất nâu, giày « mồm nhái » « gót dằm », tay đeo hai đôi xuyên trơn, ở ngón đeo nhẫn, tay mặt có một cái nhẫn vàng mặt ngọc-thạch. Nàng trông ra ý buồn. Ngồi, chân hơi ruỗi, hai tay bắt lại để trên đầu gối chân phải, hai mắt trông thẳng ra, không chớp, tựa như đang nghĩ-ngợi gì... Chị em sì-sào nói chuyện bên mình mà nàng không hay chi hết, thỉnh-thoảng lại thở dài... Còn ba người thiếu-nữ kia thì một người ngồi cạnh nàng, hai người ngồi ở ghế bên kia bàn, đang cùng nhau châu đầu lại mà tiếng to tiếng nhỏ. Bỗng người thiếu-nữ cạnh nàng nói :

— Hừ ! thằng cha Trương-Mỹ cuội thật !

Hai người kia liền hỏi :

— Làm sao ?

— Đấy ! Hai chị xem ! Hắn thề hôm nay đến, nà có đến đâu ?

Nói đoạn, nhìn lên cái đồng-hồ quả lắc treo trên cửa vào nhà trong mà bảo rằng :

— Kia kia ! đã non chín giờ !... Chẳng đến thì thôi chứ gì !... Thế mà me còn tin, bảo đợi !...

Người đối-diện nàng mỉm cười mà rằng :

— Sao nóng ruột thế !.. Này hỏi thực, có phải tình-nhân của chị đấy không ?

— Láo !... tình-nhân nào !.. tình-nhân thì bảo chứ giấu làm gì ?

— Có thì đây cũng mừng cho.. Nhưng có nhẽ hắn đến thực đấy !

— Cuộc, nào !

— Cuộc ! !

— Bao nhiêu ? một chục nhé ?

Hai người cãi nhau vã. Người thứ ba đưa mắt lại phía nàng Bạch-Yến mà rằng :

— Thôi, xin các chị... Im đi để cho người ta nhập-định !

Ba người cùng nhìn Bạch-Yến mà cười. Giữa lúc đó thì nghe tiếng xe ô, rồi thấy hai cánh cửa đang he-hé khép, mở rộng ra, rồi thì Trương tiến vào, sau đến Khang-Sinh, rồi đến ba viên Ngũ-hiệp kia... cô Mai, Minh-Nguyệt ngồi nhóm dậy, bốn người thiếu-nữ cũng đứng lên, ai nấy một câu :

— Chào các quan ạ !...

Thì ra đấy là nhà hồng-lâu quen của bọn Trương-Sinh. Tối nay lại cùng nhau đến mua vui cho khuây-khỏa cái buồn nỗi Bắc Nam sắp phân chia đôi ngã...

Năm viên Ngũ-hiệp phớn-phở hoảnh-diện, đi vào, ra bộ kiêu-căng, tự-dắc, là đến một nhà quen xưa nay vậy. Lạ tay cho cái tâm-lý con người, bất-cứ việc gì, đã thông-thạo, là cho mình ngay vào một cái địa-vị tôn-trọng ! Năm viên Ngũ-hiệp ung-dung đi thẳng vào, miệng cười hớn-hở, rồi người thì ngồi ghê, kẻ

thì nằm giường, người buông lời ghẹo bọn thiếu-nữ, kẻ cầm can mà trêu, bao nhiêu thói thường làng chơi những lúc này mang ra hết. Còn Trương-Sinh thì bắt nàng Bạch-Yên xưng danh rồi nắm tay nàng, dặt dền trước mặt Khang-Sinh, mà dặt vào lòng y một cách rất tự-nhiên. Người thiếu-nữ lúc này nói dền chàng lườm chàng một cách đa-tình mà nói rằng :

— Rõ khéo cái anh này !

Trương-Sinh mỉm cười mà rằng :

— Khéo làm sao nào ?

Vừa nói vừa bá vai, bá cổ, trêu ghẹo một cách lả-lơi không xiết nói. Còn nàng Bạch-Yên thì chẳng nói chẳng rằng, se-se khép-nép đứng dậy. Nhưng nào có được ! Nàng muốn đứng lên, song đã bị hai cánh tay mạnh như sắt của Khang-Sinh giữ lại mất rồi. Nàng đành ngồi trên đùi Khang-Sinh, nhưng ngoảnh mặt ra, cúi đầu xuống, có vẻ e-lệ, mặt đã đỏ bừng lên Khang-Sinh tìm nhời an-ủy nàng... Thế là bắt đầu những truyện trên giảng dưới bề.....

Đùa nghịch một lát, người nhà mang nước sôi ra, Bạch-Yên xin phép đứng dậy pha chè... Trương-Sinh bảo mang trống, để trên ghê cạnh Khang-Sinh, mời Khang-Sinh « khai châu ». Đoạn chạy lại gần cô Mai, ghé vào tai nói nhỏ mấy câu. Cô Mai quay lại bảo Minh-Nguyệt. Minh-Nguyệt vào nhà trong, cô Mai đi lấy phách. Còn Khang-Sinh, thì cầm lấy roi châu, vênh-vang đập vào mặt trống năm tiếng khoan-thai. Thế rồi, thấy một tên kếp đã đứng tuổi da ngăm-ngăm đen, người lùn, ria đen dề vênh lên, khăn lượt, áo bông lằng, lệt-sệt đôi giày mốt, ôm một cây đàn dài lênh-nghênh ra, chào mọi người, ngồi lên ghế ngựa bên tay mặt, mắc dây đàn, vuốt đi vuốt lại cho thẳng, vắn trức thử mấy tiếng. Cô Mai cũng ngồi lại gõ phách. Khang-Sinh đánh ba tiếng trống nữa. Kếp gảy đàn, cô Mai gõ phách .. Thế là bắt đầu cuộc hát...

Trong khi đó, Bạch-Yên, gót sen rón-rén, hai tay nàng chén đi mời nước từng người. Một lát lại thấy hai đứa người nhà lễ-mễ bưng một bộ bàn đèn vào, đặt lên tấm ghê ngựa cạnh bàn... Đào-nương hát được độ hai bài, Khang-Sinh đưa roi châu cho

Trương-Sinh, đứng lên chạy lại bàn đèn, châm đèn, vừa châm vừa hỏi to lên rằng :

— Nào, chị nào tiêm được nào ? Bọn đào-nương trở Bạch-Yến. Bạch-Yến ra ý không thuận, nhưng chị em nói mãi : « thì chị giúp một tý có được không ? » Nàng miến-cưỡng lên giường lấy tiêm, tiêm thuốc. Khang-Sinh nằm xuống, gối lên đùi nàng Trong khi hút thuốc, biết bao nhiêu truyện giăng hoa. Lúc đó Khang-Sinh mới rõ Bạch-Yến mồ-côi, không ai nương tựa, phải về ở với dì là Minh-Nguyệt làm chủ ả-dầu ở Nam-thành, ra hát đã được hơn ba năm. Nay vì kiếm không đủ ăn phải lên Hà, nhập bọn cô Mai là chỗ chí-thiết... Trong này chuyện-văn như thế. Còn ngoài kia bọn Ngũ-hiệp chuyên tay nhau « đập trống » hết cô Mai hát đến Minh-Nguyệt hát-nói xong đến *gửi thư tỳ-bà, cung bậc*.

Non mười hai giờ... tan cuộc trống cùng a-phiện. Năm viên Ngũ-hiệp, ngồi lại bàn. Trên bàn đã thấy ba chai rượu sâm-banh, một hộp bánh « bit quy » mở sẵn, cùng là cốc, đĩa hoa quả cam, lê, mã thầy, hạt dưa, đủ mọi thức... Cô Mai hỏi Trương-Sinh :

— Có cho gọi ai nữa không?...

Trương-Sinh đáp :

— Có, chị Lan, chị Thoa. . Nhưng mà thôi, hôm nay trong anh em cả, chẳng cần !

Thê rồi chàng mời anh em « lên cốc » bảo kẻ thêm ghê mỗi người kèm một đào-nương ; Khang-Sinh giữ phần hơn nhất ngồi với Bạch-Yến, gọi là chỗ tri-kỷ biết mình.

Cuộc rượu hôm ấy rất vui ; cả bọn đào-nương lần lượt đi mời, nào hăm, nào ca, nào cười, nào nói, sát-phạt nhau cũng nhiều mà hờn-rối nhau cũng có. Nhưng trong tiệc vui, ai có giận ai lâu ; vả lại bọn đào-nương này biết « chiến quan-viên » chớ nên quan-viên say mà đào-nương cũng chẳng tỉnh.

Xong cuộc rượu thì đã quá nửa đêm. Trương-Sinh sai dọn cháo. Cháo nấu nóng mà ngon, nhưng quan-viên đã choáng-vàng, còn nhấp làm sao được ! cháo mức ra rồi mấy ả mặt đã đỏ bừng-bừng mà vẫn chịu khó mời, nhưng đang lúc men sông,

đang khi «ngón xuất», đang «thích nô đùa» các «quan» chỉ ăn có vài thìa má thối. Thành-thủ trên bàn nao cháo đồ, nào rượu rớt, nào xương gà, nào vỏ trứng, nào thìa, đũa, nào bát, cốc, ngỗng-ngang. Còn quan-viên, ả-dầu hai bên vừa nói vừa giở hết ngón chơi, người ngoài cuộc trông vào chẳng khác chi trò múa rối. Ấy cả một đời đào-nương coi như bữa đó. Thương thay !..

Bao nhiêu «ngón chơi» giở hết rồi, thì các «quan» đã mệt; vả giờ khuya lắm rồi, ai cũng buồn ngủ. Ba viên Ngũ-hiệp đội khăn mặc áo ra về, giữ làm sao cũng không được. Còn Trương-Sinh và Khang-Sinh thì ngủ tại đó....



Theo lệ thường Bạch-Yến quạt màn ở giường ngay bàn trông vào, mời Khang-Sinh đi nghỉ... Trương-Sinh nằm giường bên kia lối đi, còn bao nhiêu ả không có việc đều lên gác hay vào nhà trong cả....

Đêm khuya to nhỏ, Khang-Sinh lại rõ được thêm cảnh nàng Bạch-Yến. Nàng lã-trã rơi châu vừa khóc vừa kể cho Khang-Sinh hết nông-nỗi thống-khổ. Nàng nhón lên không biết bố là ai. Nhiều người bảo là chết rồi, nàng cũng tin như vậy, chỉ mang-máng nhớ rằng: một lần bà mất, nàng chùm khăn trắng, có người ẵm nàng theo sau một cái xe ngựa kéo ở nhà thương đi ra... Rồi từ đó giở đi, trong một túp lều cỏ chỉ có hai mẹ con khuya sớm, khâu thuê vá mướn, kiếm ăn lần-hồi. Hàng xóm đều ra ý khinh-rẻ, gọi nàng là «con bé khâu dầm», mà nói đến mẹ nàng cũng gọi hẩn tên ra... Nàng biết cái khổ nghèo từ thừa nhỏ. Một năm đậu mùa rất dữ, nàng mắc. Mẹ nàng chăm-dom cho nàng, hết ba tuần, nung, dương, áp, tìm thầy chạy thuốc, bán, đợ đồ dùng, khánh-kiệt hết cả. Nàng qua cầu thoát nạn, nhưng mẹ, vì lao tâm, lao lực phải bệnh trọng mà thác. Năm đó nàng vừa sáu tuổi... Trước khi từ-trần, mẹ nàng Bạch-Yến có nhắn một người em con nhà dì họ lên giao con cận-kê. Người này vốn xuất-thân làm ca-kỹ. Trước nuôi cháu còn chiều thương, sau mỗi ngày nàng nhón lên thì ra ý hắt-bủi, bắt khoan bắt nhặt nàng đến điều. Ôi! biết bao nhiêu là nỗi uất-ức khổ-nhục!.. Năm Bạch-Yến mười ba, dì bắt ra tiếp khách. Nàng trước còn

không chịu, sau bị đánh quá phải ra. Cái thân nghìn vàng kia phải đem ra cho ong bướm rầy-vò, nàng càng nghĩ đến bao nhiêu, càng như dao cắt ruột. Nay dầu quần-quai trong vũng yền-hoa, nhưng nguyện giữ trọn chữ trinh, mong gặp người tri-kỹ để gửi tấm thân, dù phải lấy lễ thứ bao nhiêu cũng đành, cho khỏi đắm chìm bể khổ.... Nàng vừa nói vừa khóc rất nên thảm-thiết. Khang-Sinh cũng phải động lòng thương. Chàng vốn ngôn-ngữ hoạt-bát xưa nay, liệu nhờ an-ủy, tướng-lệ Bạch-Yến. Nhờ ngọt lọt đến xương, lại lựa trúng tâm can trí não nàng, thành ra nàng coi Khang-Sinh như một người có thể sống gửi thit chết gửi xương được. Chuyện thâu canh. Đôi bên thề một chữ đồng trăm năm kết tóc....

..

Sáng hôm sau, rõ mặt người, Khang-Sinh mới dậy. Bên kia Trương-Mỹ cũng một ả còn ngáy pho-pho... Chàng nhìn lại Bạch-Yến, ánh sáng khe cửa lùa vào, thấy nàng quần trắng, thắt lưng xanh, mặc áo « cót-sê », đầu gối vào tay, nằm trông ra giáng mệt nhọc quá, ngấn nước mắt còn vết trên đôi má đào. Khang-Sinh sẽ quay mình định bước xuống giường, bỗng thấy trên ngực nàng có một vật gì đeo lủng-lẳng ở đầu dây súc-sích, lóng-lánh như phiến ảnh con, khung vàng. Chàng tò-mò cúi xuống coi : thì ra chính là hai cái ảnh, một cái của Bích-Liên xưa kia, một cái là ảnh mình, hồi còn trẻ. Giữa lúc ấy thì Bạch-Yến mở mắt dậy, mỉm miệng cười, cái nụ cười đáng yêu biết là dường nào, cái nụ cười chỉ để tặng ý-trung-nhân, cái nụ cười có chung-tình mới được...

Khang-Sinh hỏi :

— Ảnh nào thề này ?

Bạch-Yến chau mày đáp rằng :

— Đây là thầy em và mẹ em đấy !

Khang-Sinh lặng yên. Nàng lại nói :

— « Lúc lâm-chung, mẹ em gọi em cho em cái khung vàng và hai bức ảnh này..., nói với em rằng : « Thầy em đi làm xa... Sau này có làm sao thì đi mà tìm. » Nhưng biết tìm đâu ?... Mẹ em cũng cho em cái nhẫn nữa. Đây này !

Bạch-Yến giơ tay cho Khang-Sinh xem. Chính cái nhẫn mặt ngọc-thạch chàng cho Bích-Liên xưa kia làm kỷ-niệm...

Chàng lại hỏi Bạch-Yến :

— Mẹ chị tên gọi là gì ?

— Bích-Liên.

— Bích-Liên !

Khang-Sinh nghe đến tên Bích-Liên, như sét đánh bên tai. Thôi phải rồi! Bạch-Yến là con Bích-Liên, là con mình đấy. Hai bố con gặp nhau mà không biết... Thế mà.... Rõ khổ chưa ! Khang-Sinh chỉ nói được một tiếng « Bích-Liên ! » giọng nói tựa như người bị xé gan ruột. Chàng trong lòng như tưới nước băng, chân tay bủn-rũng, tê-tái, vội đứng lên đi giày mặc áo, trông như người cuồng-dại...

Bạch-Yến chẳng hiểu làm sao, ngồi dậy nhìn, miệng thì hỏi :

— Anh có việc gì thế ? Làm sao hờ anh ?

Nhưng Khang-Sinh không đáp, mặc quần áo xong, hầy còn lúi-thúi chưa gọn, đã chạy lại đưa cái ví của mình cho Bạch-Yến, trong có vài cái giấy hai mươi đồng, mà bảo rằng :

— Cầm lấy! kiếm nghề khác mà làm !

Giọng nói run như kẻ sợ-hãi vậy.

Nói đoạn, vút cái ví bên cạnh Bạch-Yến, chạy thẳng ra ngoài mở cửa lên xe đi, quên cả mũ, can, áo rác-lăng.... Bạch-Yến không kịp hỏi han, chẳng rõ duyên-cớ làm sao cả !

Hôm đó, vào khoảng hơn chín giờ, có một người «chạy giấy» đến nhà chàng, hỏi chàng. Chàng đi chợ từ chiều hôm trước» chưa thấy về ! Cả nhà đổ đi tìm không thấy, trình Cầm. Nhưng chẳng thấy tung-tích đâu cả.

Có người đồn rằng chàng đi Sài-gòn, có người đoán là chàng bị nạn ám-sát, có kẻ cho là tự-vẫn thác đầu... Hỏi anh em trong sở, ai cũng ngần-ngơ không biết chàng đi đâu. Bọn Ngũ-hiệp cũng rất lấy làm kinh-ngạc.

Càng tìm, càng thấy mất.... Từ hôm đó, ai qua lại phố Bờ-sông mà trông vào nhà số 43... thì chỉ thấy có một ông lão tóc bạc phơ, da đỏ hồng, đang uống rượu; còn ngoài hàng, cạnh chõng bao gạo, sau một cái cân tây, có hai người đàn-bà để đại-

lang, một người trạc ngót bốn mươi, một người xuân-sanh đôi chín, hình-dung liều-tuy ủ-ê, ngồi trên ghế, thỉnh-thoảng lại gạt nước mắt. Ông cụ là tuấn-sinh chàng Khang-Sinh, còn hai người đàn-bà kia thì một người là vợ, một người là con gái vậy...

MAI-PHƯƠNG

Giáo-sư trường Nam-sư-phạm Hà-nội.

.*.*

Lời cảm-tưởng của một nhà độc-giả

(Trích ở một bức thư gửi cho tác-giả)

.....

Bác viết bài tiểu-thuyết ấy há chẳng phải là vì những « giọt máu rơi » vô-tội kia ru ! những đứa « con tự-nhiên », bất-đắc-dĩ mà sinh ra, những đứa con không bỏ-côi cha mà khổ-nhục hơn những đứa con côi. Trong cái rừng nhân-loại, biết bao nhiêu là « con của ái-tình » ? biết bao nhiêu là nàng Bạch-Yến ? Trong những khi cười son cợt phấn, nghĩ đâu đến hạt giống đem reo ! Có reo có mọc, lạ thay cho người đời, một cái chân-lý hiển-nhiên như thế mà không hiểu, cứ đem cái hạt giống quý báu mà mình đi reo bậy rắc cần. Rồi không nghĩ gì đến những « giọt máu rơi » kia nữa. Rồi những đứa « con của ái-tình » ấy sinh ra, bố không biết đến mà mẹ thường thuộc hạng đê-hèn, nghèo-lúng, khổ-sở. Những đứa « con tự-nhiên » ấy khổ-nhục ngay từ lúc mang tiếng khóc ra đời, chúng tội-tình gì mà cha chúng nở lòng bỏ chúng ? Những đứa « con tự-nhiên » ấy thường bị hoàn-cảnh xô-dẩy vào con đường sống, cái lỗi làm hư-hỏng con, cha chúng có chối cãi được không ?

.....

Vũ-Đình-Long

THI ĐOÀN-THIÊN TIÊU-THUYẾT

1. — Văn thi

1. — Nay TÂN-DÂN THU-QUÁN mở một cuộc thi, thi soạn *một bài đoàn-thiên tiêu-thuyết*. Bài thi ít ra cũng phải 6 trang giấy viết hay 4 trang rưỡi giấy đánh máy, mà không được dài trên 20 trang giấy viết, 15 trang giấy đánh máy. Khổ giấy : 19×32 cm.

2. — Văn thi lấy luân-lý, văn-chương làm mục-đích, không nên chỉ-trích riêng người nào, nhà nào, không nên nói đả-động đến chính-trị.

3. — Văn thi nên viết rõ-ràng — đánh máy càng hay — ký tên hay biệt-hiệu tùy ý — Nên nhớ biên rõ chỗ ở và trên đầu bài, chua mấy chữ « VĂN DỰ THI »

4. — Gửi văn dự thi tức là nhường quyền in cho TÂN-DÂN THU-QUÁN, tác-giả không được in riêng hoặc đăng báo.

5. — Hạn gửi văn thi : từ 1er Février đến 3 Mai 1928.

II. — Giải thưởng

1. — Giải nhất	một bức hoành	đáng giá	25 \$ 00
2. — Giải nhì	một bức thêu	»	15 00
3. — Giải ba	—	»	10 00

III. — Sự xét thưởng

1. — Những bài dự thi, TÂN-DÂN THU-QUÁN xét qua một lần, lựa bỏ những bài nhảm-nhí hoặc có hại cho luân-lý, hoặc không hợp thể-lệ văn thi. Những bài loại ra, không trả lại nguyên-cảo.

2. — Còn bao nhiêu in thành sách bán — Mỗi quyển sách sẽ có dính một cái « *phiếu định thưởng* »

3. — Mỗi người mua sách có quyền định thưởng theo ý riêng mình, phiếu định thưởng gửi về cho TÂN-DÂN THU-QUÁN.

4. — Thứ-tự các nhà dự thi sẽ chiều theo số phiếu nhiều ít mà định. Ba giải trên này TÂN-DÂN THU-QUÁN sẽ kính tặng ba nhà được nhiều phiếu hơn hết.

5. — Sau khi sách phát-hành được ba tháng và đợi khi phiếu gửi đến ít nhất là bốn trăm, TÂN-DÂN THƯ-QUÁN sẽ mời một hội-đồng đến mở phiếu và định thứ-tự. Trong hội-đồng sẽ có mời ba nhà có văn dự thi ở Hà-nội đến chứng-kiến.

IV. — Chủ-đích cuộc thi

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN mở cuộc thi này là có ý muốn gây nên một trận bút chiến rất vui trong làng văn và thí-nghiệm một cách xét thưởng, trộm tưởng là rất thích-hợp với trình-độ văn-giới nước ta ngày nay.

Lập Hội-đồng chấm văn thi ư ? Biết mời những ai cho đích đáng ? cho làng văn chịu công-nhận là đích-đáng ? khỏi lo có sự thiên-tư ?

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN nghĩ như vậy, nên nhờ ngay *Dư-luận chung* của các nhà độc-giả định thưởng giúp cuộc thi đoán-thiên tiểu-thuyết này vậy.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

Kính cáo

MỜI XUẤT-BẢN

MỘT VẠN ĐỒNG

Trình-thám tiểu-thuyết

Tường-tình vụ trộm hơn vạn đồng của hiệu

Chân-Hưng tại Hội-chợ Hà-nội

Giá bán : 0\$16

Trang-hoàng ngày Tết!!!

Quý-khách trong Bắc, Trung, Nam, trong khắp cõi Đông-Pháp cùng Ngoại-quốc, cần dùng đến **ĐỒ GỖ** hoặc để trang-hoàng ngày Tết, hoặc để bài-trí ngày thường, muốn cho được muôn phần vừa ý xin nhớ kỹ hiệu :

VŨ-ĐÌNH-TRUNG

Đại-hiệu làm Đồ-Gỗ

Cửa hàng tạm thời tại 37, phố bờ hồ Hoàn-kiểm

(37, Rue du Lac - HANOI)

Hà-khe tám biển thiệp vàng,
Nhị-khe, Hà-nội rõ ràng không sai ;
Số nhà mười tám (18) rõ bài,
Ở phố Tố-tịch hàng Gai rẽ liền ;
Họ Dương tên gọi Văn-Khiên,
Làm nghề thợ Tiện tinh-truyền đã lâu ;
Trạm để theo lối kiêu Tàu,
Làm tinh gỗ gụ thêm màu đánh đen;
Kính-trình Quý-khách nhớ tên,
Sẵn lọ, sẵn bát cũng nên tạm dùng ;
Giúp cho nội-hóa bách công,
Chúng tôi cũng được vui lòng sửa-sang.

AU PORTRAIT VIVANT

PHOTOGRAPHIE ARTISTIQUE

Pierre PHAN-CAO-LUYỆN

PHOTOGRAPHE SPÉCIALISTE

Chụp ảnh mỹ-thuật và kỹ-nghệ. — Chụp ảnh đủ các thứ

Chụp cả ban đêm, cả ban ngày, tại hiệu hay ở nhà tư cũng được.

CHUYÊN-MÔN VỀ CÁC ẢNH PHÓNG-ĐẠI.

Có vẽ Sơn và ảnh Ngũ-sắc — Cam-đoan làm rất cần-thận

Thật hết ! thật giống !

Làm các việc kỹ-xảo “ Ảnh trắng men ”

Có nhận chữa sửa các ảnh rất khéo ! rất cần-thận.

Nội - hóa ! Bán Tết !

Còn gì nhã bằng : tranh Nam-Sử lối tứ-bình treo tết !

Còn gì vui-vẻ bằng : Pháo Long-Tiên đốt để mừng xuân !

Còn gì thú bằng : Ngày xuân xem sách biết việc cổ kim !

Còn gì bằng đọc quyển Lan-Sử Di-Hương, lịch-sử tiểu-thuyết và quyển Bề-tình nổi sóng, luân-lý tiểu-thuyết giá bán 0\$39.

Hỏi tại NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, 117, hàng Gai, Hanoi.

Bán sách, vở, giấy, bút và xuất-bản sách, nhận vẽ các lối, Quý-khách mua sách gì cứ viết thư về cho bản-hiệu xin gửi hàng ngay.

Hàng Tạp - hóa — the lượt — vài nhiều —

sách vở — đồ dùng làm

nhà cửa —

ĐỨC-THÁI-THÀNH — VIỆT-TRÌ

Si-măng

— đất đèn — Các

đồ phụ-tòng về xe đạp. Giá

bán phải chăng, xin các Ngài chiếu-cổ.

Nhà in KIM-ĐỨC-GIANG

Số 83, phố hàng Bò — HANOI

Dây nói số 354

Không những in đủ các thứ sổ sách giấy-má việc công, việc tư, lại có bán buôn bán lẻ các truyện các sách chữ tây chữ quốc-ngữ, các hàng giấy bút, các thức văn-phòng, lại bán đi các tỉnh rất nhiều sổ sách cải-lương in theo đúng kiểu trong nghị-định.

Bản-quán đã xuất-bản lần thứ hai quyển Coup d'œil sur l'histoire d'Annam của ông Đỗ-dinh-Nghiêm soạn, bán buôn giá rất hạ.

Ở xa viết thư và thuê in hay mua hàng, Bản-quán tính giá cũng hạ như tới cửa hàng vậy.

SÁCH HỌC

40 bài Quốc-Sử (Sơ-học yếu-lược)	0\$40
Luận Quốc-Văn	0. 20
Sơ-học yếu-lược toàn-thư	0. 40
Pour nos jeunes écoliers (Lectures françaises — CM et CE —ouvrage adopté).	0. 50
Tập bài thi Sơ học yếu-lược.	0. 35
Résumés de leçon de choses (cours moyen) .	0. 25
Problèmes du Certificat d'Études.	0. 50
Lên bảy.	0. 12
200 bài tính-đố	0. 30
300 bài tính-đố	0. 30
Văn Quốc-Ngữ Tân-Dân.	0. 05
Quốc-Văn Độc-Bản (adopté)	0. 40
Choix de dictées expliquées (C.E.)	0. 35
Cent Dictées du Certificat d'Études	0. 40
40 morceaux de récitation française	
Cours Élémentaire (adopté).	0. 25
Cours Préparatoire	0. 25
Sách dạy nói tiếng tây.	0. 20

LINH TINH

Sách dạy đánh chầu.	0. 40
Sách cười	0. 20
Pháp Việt đề hễ của cụ Phan-bội-Châu. . .	0. 10
Tập diễn thuyết của cụ Phan-chu-Trinh. . .	0. 10
Tuyên cáo quốc-dân của cụ Phan-bội-Châu. .	0. 06

CHÔNG TÔI

Trọn bộ một quyển, giá bán : 0\$70

CÁC THỨ CHÈ ướp
hoa sen, hoa nhài,
thủy-tiên vân, v...
Dứa đóng hộp.



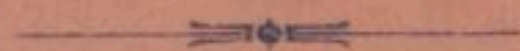
ICH-PHONG
NGUYỄN-XUÂN-PHÚC Propriétaire

HANOI

Số nhà 20,
Phố Hàng Nón



Dùng làm quà tết
không gì nhấ bằng



Gửi hàng theo lời
lĩnh-hóa-giao-ngân